

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



VỊ THẾ PHỤ-NỮ TRONG TÔN GIÁO CAO-ĐÀI

TÙNG THIÊN—TỪ BẠCH HẠC



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2019
hai•không•một•chín

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến ở Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót do sự trình bày, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *Tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn soạn giả **TÙNG THIÊN – TỪ BẠCH HẠC, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 02/06/2019

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

VỊ THẾ PHỤ NỮ TRONG TÔN GIÁO CAO ĐÀI

TÙNG THIÊN — TỪ BẠCH HẠC

“Sự cứu chuộc và giải thoát của nhân loại tùy nơi sự nâng cao của phụ nữ.

Sứ mạng cao cả của người phụ nữ là làm mẹ của những nhà thần bí tương lai—những người được sinh ra không tội lỗi”.

(K. H.)



MỤC LỤC

PHẦN MỘT

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG CÁC TÔN GIÁO LỚN..... 7

- CHƯƠNG I: NỮ QUYỀN TRONG CÁC TÔN GIÁO LỚN 7
 - 1. Nữ Quyền Trong Bà La Môn Giáo:..... 7
 - 2. Nữ Quyền Trong Ấn Giáo Cổ: 8
 - 3. Nữ Quyền Trong Phật Giáo: 8
 - 4. Nữ Quyền Trong Nho Giáo 13
 - 5. Nữ Quyền Trong Đạo Giáo: 14
 - 6. Nữ Quyền Trong Do Thái Giáo:..... 15
 - 7. Nữ Quyền Trong Ki Tô Giáo:..... 15
 - 8. Nữ Quyền Trong Hồi Giáo:..... 17
- CHƯƠNG II: SỰ KHÁC BIỆT GIỚI TÍNH & TÂM LÝ GIỮA NAM VÀ NỮ 21
 - 1. Sự Phát Triển Não Bộ Khác Nhau 21
 - 2. Sự Khác Biệt Bởi Hormone 22
 - 3. Thế Nào Là Bình Đẳng Giới? 25

PHẦN HAI

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ TÔN GIÁO CAO ĐÀI 31

- CHƯƠNG I: TÔN CHỈ & ĐẶC ĐIỂM CỦA TÔN GIÁO CAO ĐÀI..... 31
 - Tiết 1. Chọn Lọc Tinh Hoa Các Tôn Giáo Chánh 32
 - Tiết 2. Giải Nghĩa Cụm Từ “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”..... 32
- CHƯƠNG II: HIẾN PHÁP HAY PHÁP CHÁNH TRUYỀN 33
 - Tiết 1. Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài..... 34
 - Tiết 2. So Sánh Số Lượng Chức Sắc Của Hai Phái 38
 - Tiết 3. Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài 43
 - Tiết 4. Tại Sao Nữ Phái Bị Truất Hai Phẩm Chương Pháp Và Giáo Tông? 51

PHẦN BA

TỤC TÁNH PHỤ NỮ & CON ĐƯỜNG TÂM LINH 59

- CHƯƠNG I: TỬ ĐỨC CÓ CÒN LÀ TIÊU CHUẨN CHO PHỤ NỮ 59
- CHƯƠNG II: THÁNH NGÔN KHUYẾN DẠY NỮ PHÁI 61
 - 1. Đức Chí Tôn Phân-Phiến Với Bà Lâm Hương-Thanh Về Nữ Phái:..... 61

□	2. Ngày 22-2-1929 (13-1-Kỷ Ty)	62
□	3. Ngày 15-11-1929 (15-10-Kỷ Ty)-Thảo Xá Hiến Cung.....	63
□	4. Thảo Xá Hc, Ngày 1-12-1929 (1-11-Kỷ Ty).....	64
□	5. Ngày 14-12-1929 (14-11.Kỷ Ty)-Thảo Xá Hiến Cung	65
□	6. Ngày 13-2-1930 (15-1- Canh Ngọ)-Thảo Xá Hiến Cung	67
□	7. Ngày 13-4-1930 (15-3- Canh Ngọ)-Thảo Xá Hiến Cung	68
□	8. Ngày 26-9-1931 (15-8-Tân Mùi)-Thảo Xá Hiến Cung.....	69
□	9. Ngày 31-10-1932 (3-10- Nhâm Thân)	71
□	10. Ngày 27-11-1932 (30-10- Nhâm Thân).....	73
□	11. Ngày 6-2-1933 (12-1- Quý Dậu)	76
□	12. Rằm Tháng 8 Năm Nhâm Ngọ (2-9-1942)	77
□	13. Đêm 15-10- Canh Dần (24-11-1950).....	78
□	14. Đêm 22-10- Canh Dần (1-12-1950).....	80
□	15. Đền Thờ Phật Mẫu Qui Thiện, Đêm 26-10- Canh Dần (5- 12-1950).....	83
□	16. Đêm 9-11- Canh Dần (17-12-1950)	87
□	17. Bát Nương Dtc.....	89
□	18. Thanh Trước Đàn, 21-1-Tân Mão (26-2-1951).....	90
■	CHƯƠNG III: MINH TÂM KIẾN TÁNH.....	93
□	1. Phụ Nữ Có Muốn Đạt Phẩm Vị Nơi Cõi Hư Linh Không?.....	93
□	2. Đức Chí Tôn Dạy Làm Công Quả Để Đắc Đạo.....	94
□	3. Đức Quyền Giáo Tông Dạy Phương Châm Hành Đạo	96
□	4. Đức Hộ-Pháp Dạy “Vào Đền Thánh Phải Bỏ Hết Phàm Tâm” .98	
□	5. Đức Cao Thượng Phẩm Giảng Bí Pháp Nhơn Đạo & Thiên Đạo.....	102
□	6. Muốn Được Giải Thoát Kiếp Người Phải Làm Sao?	104
□	6-7. Lời Nói Phải Chon Chánh, Không Phóng Đại & Hữu Ích. .113	
PHỤ LỤC	117
■	PHỤ LỤC 1: MƯỜI ĐIỀU KHUYẾN TU.....	117
■	PHỤ LỤC 2: TRÍCH ĐĂNG NỮ TRUNG TÙNG PHẬN.....	120
SÁCH THAM KHẢO	127

PHẦN MỘT

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG CÁC TÔN GIÁO LỚN

MỤC TIÊU THỨ BA TRONG CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN THIÊN NIÊN KỶ CỦA LIÊN HIỆP QUỐC là Bình Đẳng Giới. Nữ quyền là một trong những vấn đề quan trọng của thời đại mới. Nhưng bình đẳng ở khía cạnh nào? Vai trò của phụ nữ trong gia đình, xã hội ra sao?

Một cách tổng quát, tôn giáo có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến vấn đề này: khái niệm Âm dương, Nam phái – Nữ phái và khả năng tâm linh của họ. Nữ phái có quyền được học hành, giáo dục, nghề nghiệp, chính trị, và sự kính trọng trong các vai trò lãnh đạo tôn giáo hay không? Nói chung, sự tham gia đồng đẳng của phụ nữ trong các cộng đồng tôn giáo khắp thế giới rất hiển nhiên nhưng thường chỉ ở mức tín đồ. Còn ở cấp lãnh đạo tôn giáo thì số lượng phụ nữ hiện diện rất ít ỏi. Thật vậy, nhìn lại các nền tôn giáo chánh, chúng ta thấy ngay có sự phân biệt đó.

CHƯƠNG 1: NỮ QUYỀN TRONG CÁC TÔN GIÁO LỚN

1. NỮ QUYỀN TRONG BÀ LA MÔN GIÁO:

Bà La Môn giáo lấy nền văn minh Vedas (khoảng 2000–1500 trước Công nguyên) làm căn bản, đã thiết lập một trật tự chặt chẽ gồm bốn đẳng cấp:

- Bà la môn (Brahmana): chủ trương việc nghi lễ tôn giáo.
- Sát đế lợi (Khattiya): giai cấp vua quan, nắm quyền

thống trị.

- Tỳ xá (Vessa): giai cấp bình dân, nông, công, thương.
- Thủ đà la (Sudda): giai cấp tiện dân, bần cùng.

Chế độ đẳng cấp này dựa trên đức tin thân linh, và ảnh hưởng rất nhiều đến mọi lãnh vực, mọi bình diện: kinh tế, chính trị, xã hội,... Trong mỗi giai cấp, lại phân biệt người đàn ông là chúa, người đàn bà là tôi.

2. NỮ QUYỀN TRONG ẤN GIÁO CỔ:

Ấn giáo là một thế giới quan nhấn mạnh về nghi lễ tế tự, và trong các thân linh được thờ phượng có một số nữ thần. Sự đào luyện các chuyên viên về nghi lễ rất cần thiết. Chương trình đào luyện này đòi hỏi nhiều thời gian và phải ở những trung tâm xa nhà, cho nên chỉ đàn ông trong giai cấp tu sĩ mới được hưởng đặc quyền này. Nhiệm vụ chính yếu của người phụ nữ là làm vợ và làm mẹ. Người vợ phải hoàn toàn phục tùng chồng và cha mẹ chồng.

3. NỮ QUYỀN TRONG PHẬT GIÁO:

Phật giáo tiến bộ hơn trong vấn đề nam nữ. Một ví dụ cụ thể trong kinh Phật là khi vua Pasenadi buồn vì vợ ông là hoàng hậu Mallika sinh con gái, Đức Phật đã trách nhà vua buồn phiền vì vợ sinh con gái là một thái độ hết sức sai lầm, bởi vì một người con gái có trí tuệ và đức hạnh không những không kém mà còn ưu việt hơn con trai. Nói tóm lại, với sự xuất hiện của Phật giáo, người phụ nữ được nhiều kính trọng hơn, và mục tiêu duy nhất của người phụ nữ không phải chỉ là hôn nhân.

Phật giáo là một trong những tôn giáo đầu tiên có giáo đoàn cho ni giới. Giáo đoàn này được thành lập năm năm

sau khi Đức Phật thành đạo. Vì sao có sự chậm trễ như thế? Chúng ta tìm thấy lý do qua mẩu đối thoại sau đây giữa Đức Phật Thích ca và ngài Ananda, đệ tử thân cận nhất của Đức Phật. Ngài là người biện hộ hùng hồn cho quyền người phụ nữ vào thời kỳ đó.

■ *(Trích từ kinh Mahaparinibbana Sutta)*

- Ananda: Thưa thầy, chúng ta phải hành xử ra sao đối với phụ nữ?
- Đức Phật: Ananda thân mến, coi như không nhìn thấy họ.
- Ananda: Nhưng trong trường hợp chúng ta cứ phải nhìn thấy họ thì sao?
- Đức Phật: Ananda con yêu, đừng tiếp chuyện với họ.
- Ananda: Dạ thưa thầy, nhưng nếu họ phải tiếp chuyện với ta thì sao, chúng ta phải làm gì?
- Đức Phật: Ananda thân yêu. Con phải cảnh giác tối đa...

Năm năm sau khi Đức Phật chính thức bắt đầu hoằng đạo, ngay tại công viên Nirodha, Ngài đã phải gặp một đoàn đông đảo các phụ nữ mặc áo dài màu vàng, do Mahaprajapati dẫn đầu. Họ đã âm thầm tiến bước, chân xung húp vì đã đi một quãng đường dài. Họ muốn từ bỏ thế tục và thực hiện một cuộc sống khổ hạnh và cầu xin Đức Phật chấp thuận. Ba lần họ yêu cầu Đức Phật và cả ba lần đều bị từ chối. Họ không hề nản lòng, Mahaprajapati và các đồ đệ đã xuống tóc như là một dấu hiệu từ bỏ và đi bộ theo Đức Phật đến Vesali. Tại đó họ gặp được một đồ đệ thân cận nhất của Đức Phật là Ngài Ananda. Ngài rất cảm kích nhìn thấy họ trong tình trạng khổ sở bất hạnh như vậy, đồng thời cảm kích vì lòng nhiệt tình và quyết tâm của họ nên đã cam kết đưa lời thỉnh cầu của họ trình bày với Đức Phật Cồ Đàm (Gotama.). Ngài đã thỉnh cầu ba lần, mà không đạt hiệu

quả. Cuối cùng thì Ananda phải nhắc đến cảm thức công lý và chính trực của Đức Phật: *Phải chăng phụ nữ không có năng lực như nam giới để theo đuổi cuộc sống phạm hạnh và tiến bước trên con đường giác ngộ?*

Đức Phật đã thừa nhận đúng là phụ nữ có khả năng đó và rằng không có trở lực tự nhiên nào ngăn họ đạt đến Niết bàn? Đây là một ví dụ độc nhất được ghi lại về việc Ngài bị thuyết phục trong tranh luận. Nhưng chỉ sau đó ít lâu Ngài đã đưa ra lời phân giải chính thức liên quan đến mục đích của Ni đoàn Phật giáo. Theo những gì kể lại thì: *“Ananda thân mến, nếu như phụ nữ không được phép thoát ra khỏi cuộc sống gia đình và gia nhập vào một tình trạng vô gia cư nào đó, chiếu theo giáo lý và kỷ luật được đấng Như Lai (Tathagata – có nghĩa là Đức Phật) tuyên xưng, thì Ananda thân yêu, tôn giáo tinh truyền này sẽ trường tồn lâu dài, Phật pháp sẽ kéo dài hàng ngàn năm. Nhưng, Ananda thân yêu, một khi phụ nữ được phép tham gia như thế thì đạo giáo tinh truyền này sẽ không thể tồn tại lâu đến thế...”*

Lời tuyên bố trên hình như để diễn đạt sự miễn cưỡng chấp nhận phụ nữ vào các Ni đoàn. Nguồn gốc của giáo đoàn ni giới là từ bà Maha-Prajapati Gotami, dì ruột và cũng là kế mẫu của Đức Phật. Bà đi theo Đức Phật khắp mọi nơi, cần mẫn tu học, nổi tiếng là người có trí tuệ và đức hạnh. Việc Đức Phật thoát đầu ngăn ngại không chấp nhận lời yêu cầu của Gotami mà phải chờ Anan, thị giả của Ngài năn nỉ ba lần mới miễn cưỡng đồng ý không thể được giải thích là do Ngài có thái độ kỳ thị giới tính. Có rất nhiều lý do để giải thích vì sao ban đầu Đức Phật từ chối lúc đầu. Chỉ hình dung hoàn cảnh xã hội ở Ấn Độ 2500 năm trước. Các đệ tử của Ngài sống như những nhà khổ hạnh lang thang trong rừng, đêm đến ngủ dưới gốc cây. Rừng rú lại đầy dã thú và

đạo tặc, việc bảo vệ cho các nữ tu sẽ phát sinh rất nhiều rắc rối! Phật giáo cho rằng, chúng sinh có cùng một bản thể, vô nhị vô biệt, tất cả đều có Phật tính. Sự khác biệt giữa giới tính nam nữ chỉ là thứ yếu, và sự giác ngộ của tâm linh mới là quan trọng nhất. Tuy nhiên, Đức Phật là một nhà tâm lý học thông suốt, Ngài nhìn ra được thể chất mềm yếu, dễ xúc động, hay thay đổi thất thường của phụ nữ. Họ nhạy cảm, dễ khởi lòng quyến luyến, thường hay tiếc của, dễ khởi lòng tham, ganh tị, hệ thần kinh mong manh nên khó chịu đựng khi gặp hoàn cảnh khủng hoảng, khó khăn... nên ngay từ ban đầu Ngài không cho phép người nữ có mặt trong tăng đoàn. Thậm chí Ngài còn cho rằng họ là trở ngại đáng kể đối với các vị tỳ kheo. Tuy nhiên vì sự van nài, cầu khẩn của di mẫu và của ngài Anan Đức Phật mới đồng ý cho người nữ được vào giáo hội và thành lập tăng đoàn cho phụ nữ tu học.

Ngài đặt điều kiện cho người nữ muốn vào tăng đoàn đều phải chấp nhận 8 điều kiện. Tám điều kiện này còn gọi là “*BÁT KÍNH GIỚI*”:

- ✘ Vị tỳ kheo ni dù tu trăm năm vẫn phải cung kính vị tỳ kheo tăng mới tu dù một ngày.
- ✘ Không vì duyên cớ gì một vị tỳ kheo ni có thể mắng nhiếc một vị tỳ kheo tăng.
- ✘ Không được phê bình tỳ kheo tăng trong khi tỳ kheo tăng có quyền phê bình tỳ kheo ni.
- ✘ Trước ngày thọ đại giới vị ni phải qua bên tăng để tăng xét lại coi có đủ tư cách hay chưa.
- ✘ Tỳ kheo ni phạm trọng tội, nửa tháng phải hành pháp sám Ma-na-đọa.
- ✘ Mỗi nửa tháng phải qua bên tăng để cầu các ngài chỉ dạy.
- ✘ Ni không được ở nơi không có chư vị tỳ kheo ở.

- ✠ Sau mỗi mùa an cư phải qua bên tăng để xin chỉ dạy cho những điều nghi nan thắc mắc.

Đức Phật bảo rằng “*Mọi chúng sinh đều bình đẳng*”. Vì vậy mới có ý niệm tránh sát sinh, ấy là do ở lòng từ và tôn trọng mạng sống của muôn loài. Mỗi con người đều có Phật tính nên có thể sẽ thành vị Phật tương lai. Khi các vị ni trải qua giai đoạn tu tập với các giới luật và điều kiện khắc khe mà đạt được chứng quả như các vị tăng đạt được trong cùng một hoàn cảnh, Phật vị đã thành ở người phụ nữ mới càng đáng kính ngưỡng bội phục.

Ngày nay truyền thống truyền giới toàn phần cho phụ nữ chỉ có ở các xứ theo Phật giáo Đại Thừa như Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản, Trung Hoa, và Việt Nam chứ không còn ở các quốc gia theo truyền thống nguyên thủy (hay Theravada). Ở các quốc gia này, phụ nữ chỉ được thụ giới “*bán phần*”. Ngay cả ở Tây Tạng, phụ nữ không thể vượt qua được giai đoạn “*tập sự*” (thuật ngữ Phật giáo gọi là sa-di-ni). Đức Dalai Lama có kêu gọi để cho người nữ được quyền giữ các chức vị trong tôn giáo như các thượng tọa ở Tây Tạng, nhưng cho đến nay điều này vẫn chưa được thực hiện. Năm 1966 một lãnh đạo phong trào phụ nữ đề xuất một bộ luật nhằm đem đến sự bình đẳng trong chức vụ trong Phật Giáo giữa nam giới và nữ giới. Giới thẩm quyền trong Phật giáo đã dứt khoát: “*Không có luật đời nào có quyền thay đổi giáo huấn của Đức Phật.*”

Tuy nhiên, Kinh KIM CANG (*Diamond Sutra*) của Phật giáo Đại thừa cho thấy, trong lãnh vực vô thường, không thấy xuất hiện sự phân biệt giữa hai giới tính nam nữ; và **sự giác ngộ cũng không phân biệt giới tính và tuổi tác.**

4. NỮ QUYỀN TRONG NHO GIÁO

Học thuyết Nho gia được kiến lập vào thời kỳ Xuân Thu. Tuy nhiên, phải đến thời nhà Tống thì bộ phận Lễ của Nho gia mới được thực hiện đầy đủ. Lễ giáo mà các nhà lý học thời Tống nhấn mạnh, không chỉ đối với nữ, mà cả với nam, dạy mỗi người đều làm tốt ở vị trí của người ấy, thuận theo Đạo của Trời và Đức của Đất. Phái nữ nên có Đức Khôn (Khôn là chỉ Đất, mẹ); Chẳng hạn thiện như nước, có đức dày mang chở vạn vật, độ lượng bao dung v.v., đều là biểu hiện của Đức Khôn. Vậy hình tượng người phụ nữ Nho gia là như thế nào?

- **Từ thiên tính đến bốn phận:** Con người có nam có nữ, có âm có dương, đây là lẽ tự nhiên. Ngày xưa, người phụ nữ được dạy tam tòng, tứ đức. Tam tòng có nghĩa khi còn ở với cha mẹ phải nghe lời cha mẹ dạy; sau khi xuất giá thì tòng theo chồng; chồng mất thì vì con ở vậy để nuôi dạy con, không tái giá..
- **Từ bốn phận đến trách nhiệm:** Khi lập gia đình riêng, người phụ nữ được dạy “*có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng*” nên nhiệm vụ chính yếu là quán xuyến nhà cửa, nuôi con và phụng dưỡng cha mẹ. Nhờ thế, người chồng mới toàn tâm lo cho nghề nghiệp và xã hội.
- **Từ trách nhiệm đến giá trị đạo đức:** Trong hoàn cảnh thiên tính hình thành nên bốn phận, bốn phận hình thành nên trách nhiệm, xã hội cũng từ đó mà tôn sùng giá trị đạo đức của người phụ nữ. Khi chồng mất, người phụ nữ sẽ thay chồng nuôi dạy con thành người hữu ích cho xã hội. Người ta tôn sùng những người phụ nữ có thể hy sinh cho con nên đề cao tình mẫu tử.
- **Nữ quyền vốn là giá trị phổ quát của nhân loại**

Trong hôn nhân, vợ trao cả cuộc đời cho chồng, chồng mang trọng trách đối với vợ. Dưới lễ giáo thời xưa, vợ chồng khi kết hôn có tam bái là: bái thiên địa, bái cha mẹ, bái phu thê. Bái thiên địa là lời thệ ước đối với Trời đất về trách nhiệm của mỗi người, làm đúng thiên chức, âm dương hòa hợp. Bái cha mẹ là thể hiện sē tôn kính và hiếu thuận với bề trên. Bái phu thê là ý nguyện rằng sē “*tương kính*” lẫn nhau, cùng nhau vượt qua mọi trở ngại thăng trầm trong cuộc sống.

5. NỮ QUYỀN TRONG ĐẠO GIÁO:

Đạo giáo là một trong ba trụ cột tư tưởng cùng tồn tại với Phật giáo và Nho giáo trong xã hội phong kiến Trung Quốc, nhưng trong cách đối xử với các vấn đề về phụ nữ, lại tự do hơn. Đạo giáo chủ trương coi trọng cả Âm lẫn Dương mới có sự quân bình của Càn khôn vũ trụ.

Tư tưởng Đạo gia giảng rằng: “*Yếu thắng mạnh, nhu thắng cương*”, “*Thiện như nước, nước thiện với vạn vật mà không tranh*”, do vậy sự khiêm tốn nhẫn nhượng của người phụ nữ thời xưa, kỳ thực là một đức hạnh và cao quý, chứ không phải là chịu bức hại như người hiện đại nhận định. Hơn nữa những đức tin đầy trí huệ này, không chỉ dành cho phụ nữ, mà cũng có thể áp dụng cho nam giới. Bất cứ người nào có thể làm được như vậy, thì hẳn là phải ở một cảnh giới tinh thần rất cao.

Một số người cận đại đã đổ cho văn hóa truyền thống mọi loại tội lỗi, khiến TAM GIÁO: Nho – Phật – Đạo đều chịu thiệt hại nặng nề. Cách thức phá hoại bao gồm những hình thức chính:

- **Đoạn chương thủ nghĩa:** Lấy ra một câu trích dẫn trong kinh sách, nhưng vứt bỏ đi toàn bộ ngữ cảnh mà nó đang biểu đạt. Ví như câu “*nam tôn nữ ti*” vốn bắt nguồn

từ Kinh dịch, nói về sự hòa hợp âm dương của Trời đất nằm trong con người, thì lại bị đem ra phê phán là Nho gia “*trọng nam khinh nữ*”.

- **Râu ông nọ cằm cằm bà kia:** Lấy lời của người nọ gán cho miệng của người kia. Ví như câu “*quân xử thần tử, thần bất tử bất trung*” vốn do con trai Tần Thủy Hoàng theo Pháp gia nói. Câu này cuối cùng lại bị gán cho Nho gia của Khổng Tử.

6. NỮ QUYỀN TRONG DO THÁI GIÁO:

Sách *Talmud* của **Do Thái giáo** ghi: “*Thà đốt sách Torah còn hơn là trao sách ấy cho một phụ nữ*”. Trong Hội Đường, trước sau như một, Luật Do Thái, *Halakhab*, vẫn cấm phụ nữ lên tiếng; nghĩa là dù họ có tài giỏi và đạo đức đến đâu, thì họ vẫn không có quyền đọc và giải thích Lời Chúa trong Hội Đường.

7. NỮ QUYỀN TRONG KI TÔ GIÁO:

Trong **Kitô giáo**, chỗ đứng của phụ nữ có vẻ thuận lợi hơn. Từ hai thập kỷ qua, phụ nữ đã có mặt trong mọi lãnh vực giáo hội: Từ giáo lý viên đến giáo sư thần học, từ vai trò linh hoạt viên đến những chức vụ trong các hội đồng cao cấp. Tuy nhiên, trong vấn đề chức thánh thì còn có giới hạn. Dù Giáo Hội Tin Lành tại Pháp đã có mục sư từ 1966 và Anh giáo chấp thuận cho phụ nữ được phép nhận chức linh mục, thì số lượng người có chức thánh này cũng còn rất ít so với người nam, trong khi đó số tín hữu giữ đạo thì nữ giới lại chiếm tuyệt đại đa số. Riêng trong giáo hội Chính Thống và Công Giáo, **người nữ không thể nhận chức linh mục**. Đức Kitô là đấng giải phóng, và một trong các chiều kích giải phóng của Ngài là giải phóng phụ nữ. Trong xã hội Do

Thái của thời Ngài, người nữ chỉ là một con số không, thế mà Ngài đã đối xử với họ một cách thật trân trọng. Trong nhóm người theo Ngài vẫn có những phụ nữ, nổi tiếng nhất là nữ thánh tông đồ Maria Magdalene. Bà được sách vở ghi lại là tông đồ hiểu biết sâu sắc những gì Đức Jesus giảng dạy và là người trung thành với Ngài đến phút cuối. Nhưng sau khi Hội Thánh đầu tiên được thành lập thì tên bà bị quên lãng!



Mary Magdalene

Cho đến thế kỷ 21, Giáo Hội Công Giáo vẫn không chấp nhận truyền chức linh mục cho phụ nữ. Sau đây là bài phỏng vấn Đức Ông Antonio Miralles, thuộc hiệp hội Opus Dei, giáo sư thần học bí tích tại Đại Học Giáo Hoàng Thánh Giá, nói về nguyên nhân.

– Hỏi: Thưa Đức Ông Miralles, tại sao Giáo Hội Công giáo lại không chấp nhận cho phụ nữ làm Linh Mục?

Đáp: Hồi năm 1975 khi Đức Tổng Giám Mục Canterbury, Donald Coggan báo tin cho Đức Giáo Hoàng Phaolô VI biết là Giáo Hội Anh giáo sắp sửa chấp nhận cho phụ nữ làm Linh Mục – và sau đó họ đã quyết định như thế – Đức Giáo

Hoàng Phaolô VI viết cho Đức Tổng Giám Mục Coggan một bức thư để giải thích rằng Giáo Hội Công giáo không cảm thấy được phép làm điều này, vì Giáo Hội Công giáo bị bó buộc bởi sự lựa chọn của **Chúa Giêsu Kitô, là Đấng đã chỉ lựa chọn tông đồ giữa các người nam?**

Một cách cụ thể, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã xin Bộ Giáo Lý Đức Tin soạn thảo một văn kiện giải thích lý do của lập trường này. Vào tháng 5 năm 1994 lập trường này đã được nêu một cách vĩnh viễn trong Tông Thư của Đức Gioan Phaolô II tựa đề "*Ordinatio sacerdotalis*" về việc truyền chức linh mục: "*Tôi tuyên bố rằng Giáo Hội không thể nào có quyền trao chức linh mục cho phụ nữ và lập trường này phải được mọi tín hữu xem là lập trường vĩnh viễn*".

– *Hỏi: Thế tại sao Chúa Giêsu lại chọn như thế thưa Đức Ông?*

Đáp: Các nhà thần học hãy tìm trả lời cho câu hỏi này vì đó là nghề của họ. Nhưng tất cả mọi giải thích có thể đưa ra để trả lời cho câu hỏi này đều phụ thuộc, đối với sự lựa chọn Chúa Giêsu đã làm, và Giáo Hội phải theo Chúa, chứ không thể thay đổi tùy thích dựa trên các ước muốn của các giai tầng ít nhiều rộng rãi của dư luận công cộng được.

8. NỮ QUYỀN TRONG HỒI GIÁO:

Trước đây, ở những quốc gia theo đạo Hồi (đạo Islam), quan điểm nhìn nhận về vai trò và vị trí người phụ nữ chưa thực sự tương xứng. Tổng số 1 tỷ 200 triệu tín đồ Hồi giáo trải rộng trên khắp các lục địa nên số phận của phụ nữ không đồng nhất. Tùy theo luật pháp của mỗi quốc gia, số phận phụ nữ ở mỗi nước cũng khác nhau và tùy theo phong tục tập quán của mỗi dân tộc và do sự biến chuyển của lịch

sử, số phận của phụ nữ Hồi Giáo cũng thay đổi theo. Tuy nhiên, vượt lên trên mọi dị biệt của địa phương và qua mọi giai đoạn khác nhau của lịch sử vẫn có những yếu tố chung của đạo Hồi quyết định phần lớn số phận của các phụ nữ Hồi Giáo. Đó chính là những điều luật về phụ nữ được nêu rõ trong kinh Koran và trong Thánh Luật Sharia (The Holy Law of Islam).

Kinh Koran là cuốn sách thiêng liêng ghi chép các lời của Thiên Chúa Allah (Words of Allah) nên Koran được coi là bộ luật tối cao và không ai có quyền sửa đổi. Bộ luật Sharia được triển khai từ kinh Koran nên cũng là Thánh Luật bất khả xâm phạm. Do đó, những điều gì dù bất công và vô lý đã được kinh Koran và thánh luật Sharia áp đặt lên số phận phụ nữ cũng đều trở thành bất di bất dịch trong các nước Hồi Giáo. Thí dụ:

– Kinh Koran đã qui định chế độ y phục của phụ nữ hết sức khắt khe như sau: *“Phụ nữ phải mặc che kín hoàn toàn, không được để lộ một phần nào của thân thể trước mặt bất cứ một người đàn ông nào, bao gồm cả mặt và tay”* (They dress up completely without showing any part of their bodies, including face and hands to any man – Koran 33:53).

– Kinh Koran minh thị xác nhận uy quyền của đàn ông đối với đàn bà: *“Đàn ông có quyền đối với đàn bà vì Chúa đã sinh ra đàn ông cao quý hơn đàn bà và vì đàn ông phải bỏ tài sản của mình ra để nuôi họ. Đàn bà tốt phải biết vâng lời đàn ông vì đàn ông săn sóc cả phần tinh thần của đàn bà. Đối với những phụ nữ không biết vâng lời, đàn ông có quyền ruồng bỏ, không cho nằm chung giường và có quyền đánh đập”*. (Man has the authority over women because God has made the one superior to the other and because they spend wealth to breed them. Good women are obedient because they guard their

unseen parts. As for those whom you fear disobedience, admolish them, send them to beds apart and beat them – Koran 4:34).

Từ khi Hồi giáo ra đời, chế độ đa thê của Ả rập tiếp tục tồn tại và được thừa nhận là một việc làm hoàn toàn đạo đức. Giáo luật Hồi giáo quy định số vợ hợp pháp cho mỗi tín đồ là bốn (số vợ chính thức mà giáo chủ Môhamét đã cưới) và không được cưới hai chị em cùng một lượt. Trong trường hợp các cuộc hôn nhân không trọn vẹn, nhất là người chồng không may bị chết, giáo luật Islam khuyến khích việc chấp nối chị (em) dâu góa bụa với anh (em) của người chồng quá cố. Đàn ông theo đạo Hồi có quyền lấy nhiều vợ nhưng đàn bà chỉ được phép lấy một chồng. Phụ nữ theo đạo Hồi không có quyền tự ý hay chủ động trong ly hôn. Họ có thể bị người chồng ruồng bỏ bất cứ lúc nào, bằng bất cứ lý do gì (vô sinh, không vâng lời chồng, lảm điều hoặc thậm chí vì không đưa của hồi môn cho nhà chồng...) để đến với người đàn bà khác. Nếu ngoại tình thì người đàn ông không có tội, còn là đàn bà thì sẽ bị xử phạt rất nặng, bị đem ra nơi công cộng để mọi người ném đá đến chết. Theo kinh Coran, muốn ly hôn một người phụ nữ, người đàn ông chỉ cần nhắc lại ba lần câu “*tôi bỏ cô*” trước mặt một người đàn ông khác. Ngược lại, người phụ nữ Islam giáo muốn ly hôn phải ra trước tòa án trình bày lý do đến khi được chấp nhận,

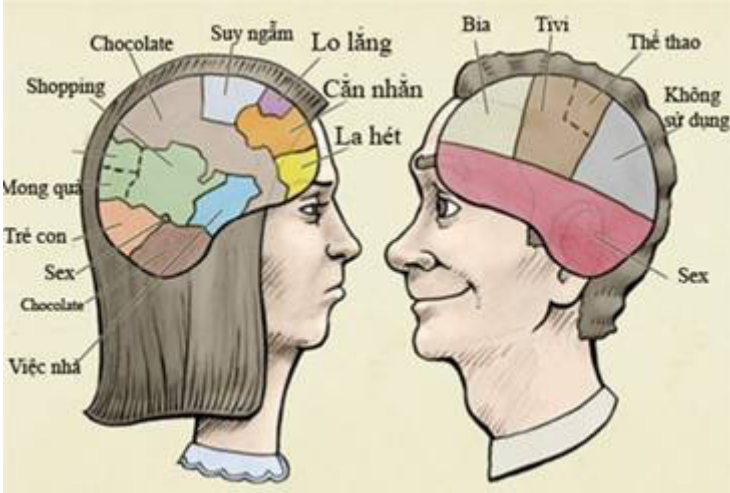
Tìm hiểu các nước theo đạo Hồi, người phụ nữ Hồi giáo ăn mặc sao cho người ngoài xã hội không được thấy mặt mình. Trang phục rộng với chiếc khăn trùm kín đầu và cổ, hay với cả chiếc mạng che kín khuôn mặt đã trở thành hình ảnh đặc trưng của người phụ nữ Hồi giáo. Sự xuất hiện của phụ nữ không bao trùm kín lại ở nơi công cộng được xem là một tấn công vào rường cột đạo đức Hồi giáo. Kinh Koran (Sura 24, câu 31) dạy rõ điều này. Mặc dù hệ thống

chính trị tôn giáo ở các quốc gia Trung Đông không giống y nhau nhưng phụ nữ lúc nào vẫn chỉ là công dân hạng nhì trong tất cả các quốc gia đó. Kinh Koran vẫn cho họ được bình đẳng với tư cách là tín hữu.

Hiện nay một số phụ nữ Hồi giáo đã được học thần học, và có thể thuyết đạo ngoài xã hội. Còn trong đền thờ Hồi Giáo (mosquée) thì người nữ không có quyền lên tiếng. Dĩ nhiên, người nữ chưa thể nào giữ chức vụ *imam*, nghĩa là trưởng một cộng đoàn cầu nguyện, người có thể xưng kinh cho cộng đoàn.

Bà Anwar, một người tranh đấu cho nữ quyền trong Hồi giáo nói: *“Chúng tôi muốn khẳng định rằng tất cả những gì chúng ta hiểu biết về Hồi Giáo đều là do con người diễn dịch lại lời của Thượng Đế. Vì người nam áp đặt nhân tính của họ vào các lời dạy thiêng liêng nên họ đã lập ra những luật lệ sai lầm và do đó các luật lệ trên cần phải được sửa đổi”*.

CHƯƠNG II: SỰ KHÁC BIỆT GIỚI TÍNH & TÂM LÝ GIỮA NAM VÀ NỮ



Đấng Tạo Hóa tạo nên người nam và người nữ có nhiều điểm khác biệt về thể chất cũng như tinh thần, để mỗi người hoàn thành thiên chức, sứ mệnh riêng của mình; đồng thời bổ túc nhau hoàn thành sứ mệnh chung trong đời sống.

1. SỰ PHÁT TRIỂN NÃO BỘ KHÁC NHAU

Bộ não con người có thể là một trong những đối tượng bí ẩn nhất trong vũ trụ nhưng có một điều tất cả chúng ta đều nhận thấy rằng: não của nam giới và phụ nữ hoàn toàn khác nhau. Não của người nữ phát triển nhanh hơn nam giới. So sánh các bào thai ở tuần thứ 16 cho thấy nồng độ testosterone trong nước ối càng cao thì thai nhi càng chậm phát triển. Các nhà nghiên cứu phát hiện testosterone có trong bào thai nam nhiều hơn 10 lần so với bào thai nữ. Vì phát triển chậm hơn nên đặc trưng của não bộ nam giới thường là khó thấu hiểu suy nghĩ và cảm xúc của người khác. Não của nam giới hoạt động tốt hơn trong các lĩnh

vực liên quan đến việc ra quyết định, nhận thức không gian, tập trung vào một nhiệm vụ và trực giác. Điều này làm cho việc phối hợp chuyển động tay, mắt, quay góc và giữ tốc độ ổn định khi lái xe tốt hơn so với nữ giới.

Phụ nữ tiếp nhận ngôn ngữ mới tốt hơn. Các nghiên cứu về bộ não người trưởng thành cho thấy phụ nữ có xu hướng sử dụng cả 2 bán cầu não trong khi nam giới chỉ sử dụng não trái. Điều này có nghĩa rằng, khả năng ghi nhớ ngôn ngữ của nam giới và nữ giới khác nhau. Khi tiếp xúc với ngôn ngữ mới, bộ não của nữ hoạt động tốt hơn trong việc mã hóa để nhớ và giữ lại ký ức cảm xúc sống động hơn so với nam giới. Tuy nhiên, điều này cũng khiến phụ nữ dễ bị trầm cảm, lo âu và stress sau chấn thương, vì họ có xu hướng bám víu vào những kỷ niệm, gồm cả những ký ức buồn.

2. SỰ KHÁC BIỆT BỞI HORMONE

Sự khác nhau của bộ não giữa nam và nữ chỉ là do các kích thích tố (hormone) tác động lên sự phát triển não của nam và nữ theo những cách không giống nhau mà thôi.

Nam giới được tạo hóa ban cho hormone testosterone (HT) nên ý chí, nghị lực và khả năng đam mê sinh lý của họ rất mạnh mẽ. Nữ giới mang hormone estrogen (HE) nên mức độ cảm xúc, biểu lộ tình cảm nhẹ nhàng, dịu dàng có tác dụng làm cho sự kết nối hoạt động của hai bán cầu não.

Sự tồn tại của HE có tính chất quyết định nên tính cách của người nữ như nhẹ nhàng, mềm mại, khoan dung, vị tha và hay khóc, hay giận nữa. Sự tinh tế của tạo hóa không chỉ cấu tạo nên con người mà còn chỉ bảo cho mỗi giới tính tạo ra loại hormone để thể hiện đúng giới tính của họ. Trong nữ giới có 80% HE và 20% HT là nữ bình thường. Nam giới

có 80% HT và 20% HE là nam bình thường. Nếu tỷ lệ trên bị chênh lệch thì tính cách bình thường của nam giới và nữ giới sẽ bị phá vỡ, và ta có giới thứ ba.

Chẳng hạn, nam giới mà có $HT < 80\%$, đồng thời $HE > 20\%$ họ sẽ có tính cách yếu điệu nói giọng mái. Người nữ nào có tỷ lệ $HE < 80\%$ và $HT > 20\%$ thì tính cách họ mạnh mẽ, quyết đoán và gia trưởng, thường gọi là tính cách đàn ông.

Trong bất cứ nghề nghiệp nào, người đàn ông cũng tỏ ra trầm tĩnh và tập trung toàn thể sinh lực vào việc đang làm. **Người nam đòi hỏi một nhận thức khách quan, chính xác.** Họ chỉ chú trọng đến sự việc ấy sẽ xảy ra như thế nào. Khi làm việc, người nam chỉ đề cập đến những việc trực tiếp, rõ ràng. Họ cần biết rõ việc ấy như thế nào, sẽ kết thúc ra sao. Họ bàn tính công việc đâu ra đấy, đề phòng sẵn sàng những nguy hiểm hay thất bại có thể xảy đến.

Người nữ có sứ mạng đặc biệt đó là làm vợ, làm mẹ, sinh sản con cái và giáo dục con nên người. Vì lãnh trách nhiệm cao cả đó, nên Tạo Hoá đã cấu tạo người nữ khác biệt người nam về thể xác. Người nữ thường có thân hình mảnh mai, đường nét đều đặn và hấp dẫn. Người nữ có bộ xương chậu nở nang để mang em bé trong tương lai. Xương và cơ bắp của phái nữ không được mạnh như người nam, và tâm sinh lý của họ thay đổi tùy theo ảnh hưởng của các thời kỳ kinh nguyệt, trứng rụng, mang thai, sinh nở, cho con bú... **Phái nữ pha lẫn tình cảm và ước muốn của mình vào sự việc, vì họ nhận thức bằng trực giác, bằng con tim nhiều hơn là lý trí. Phần chính trong cuộc đời phụ nữ là tình yêu, tình cảm. Vì thế, công việc phước thiện rất thích hợp cho phụ nữ.** Người phụ nữ còn là một Lỗ tai. Lỗ tai ấy vừa to vừa rộng, đó là nhược điểm của nữ giới. Họ dễ tin vào những điều người ta nói ít khi xem xét coi có hợp lý không, hay chỉ

là lời đồn thổi, vu khống và cũng dễ tin vào những lời tán tỉnh mật ngọt chết ruồi. Hơn thế nữa, khi nghe được tin gì “*hấp dẫn*” thì mau mau truyền tin qua người khác. Chính vì vậy, trong việc quân sự, chính trị quan trọng, người có trách nhiệm phải dấu kín việc cơ mật với người thân khác phái!

Sự khác nhau về lối suy nghĩ khá thú vị. Khi tiếp cận một vấn đề, phụ nữ muốn bày tỏ cảm xúc về vấn đề đó, còn đàn ông sẽ nghĩ ngay tới việc tìm cách giải quyết vấn đề. Đàn ông cho rằng phụ nữ nói nhiều và toàn nói chuyện vô ích đầu đầu... Phụ nữ thì cho rằng đàn ông vô tâm, không chịu lắng nghe họ.

Não phụ nữ là một cuộn dây rối, còn não đàn ông là một cái tủ có nhiều ngăn. Một cuộn dây rối, khi ta đung vào bất cứ phần nào của cuộn dây, tất cả các phần còn lại cũng sẽ bị rung động theo. Và đây chính là cách bộ não người phụ nữ hoạt động. Chỉ cần một chi tiết nhỏ ở hiện tại, cũng đủ làm não bộ họ kích thích và liên kết tới tất cả các chi tiết khác, hiện tại hay quá khứ, cứ như thể tất cả chúng đều đang diễn ra ngay trước mắt họ. Và cảm xúc của họ phản ứng theo những sự kích thích rung động đó. Còn một cái tủ có nhiều ngăn, mỗi ngăn lại riêng biệt, nên họ cứ mở ngăn này đóng ngăn kia vào mà không hề động chạm tới các ngăn khác. Đó là bộ não đàn ông đang làm việc của mình. Mỗi khi nhắc tới, họ sẽ chỉ rút đúng ngăn kéo có chứa thứ họ cần ra và không động tới các ngăn khác, sau đó, khi xong việc, họ lại cất vào và đóng lại. Họ không nhớ lại chuyện quá khứ, hoặc lan man sang các chủ đề khác.

Tuy nhiên, cách góp ý của người phụ nữ cũng cần thận trọng, bởi đàn ông là thành phần có lòng tự trọng tự ái cao. Nếu tỏ ra hung dữ, thích xài xỉ người khác phái thì dù đẹp cách mấy, họ cũng tránh xa. Người phụ nữ lý tưởng là

người biết hy sinh cho gia đình, nhưng sẵn sàng mạnh mẽ, quyết đoán khi đứng trước một quyết định quan trọng ảnh hưởng đến đức tin và sự sống còn. Đức tính căn bản của phụ nữ vẫn là dịu dàng, tinh tế và nhân hậu. Hầu như không ai đạt được tới sự hoàn thiện, nhưng đó là cột mốc để phụ nữ hướng tới nếu muốn hoàn thiện bản thân.

Về tôn giáo và luân lý: Nam có lòng đạo đức kém sốt sắng, nhưng bền vững. Họ khó giữ đức tiết độ và sự khiết tịnh, dễ bị sắc dục. Nữ thì nhiệt tình, thích cầu nguyện xin đủ thứ cho cá nhân và người thân, ít nghĩ đến điều gì xa xôi như nhân loại, chúng sanh. Họ dễ thay đổi tính nết, dễ bị lung lạc và sa vào mê tín dị đoan. Sự hấp dẫn giữa nam và nữ để bổ túc cho nhau là một cái gì tự nhiên, bởi vì nó là một định chế mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho.

3. THẾ NÀO LÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI?

Theo Liên hợp quốc, bình đẳng giới có nghĩa là phụ nữ và đàn ông được hưởng những điều kiện như nhau để thực hiện đầy đủ quyền con người và có cơ hội đóng góp, thụ hưởng những thành quả phát triển của xã hội nói chung.

Số giờ công lao động hưởng lương của nam giới và phụ nữ là tương đương nhau. Tuy nhiên thời gian phụ nữ dành cho việc nhà lại gấp đôi nam giới, đây là những công việc không được thù lao. Do đó, họ không có thời gian để tham gia vào các hoạt động vui chơi giải trí, văn hoá, xã hội và tiếp tục nâng cao trình độ học vấn. Nữ quyền ban đầu chỉ đấu tranh cho những quyền và nghĩa vụ phụ nữ chưa có, hay chưa bằng được đàn ông. Bình đẳng ở đây là bình đẳng về cơ hội.

Phụ nữ thành đạt hơn người chồng là một điều mà mọi người không mấy tán thưởng ở xã hội Á châu. Người

Việt Nam thường gắn hạnh phúc và sự thành đạt của người phụ nữ với một gia đình yên ổn, hạnh phúc, nơi mà người chồng luôn hài lòng về người vợ, các con luôn luôn hài lòng về bà mẹ của mình, vì nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ và có cơm ngon canh ngọt. Những người phụ nữ thành đạt mà thiếu những tiêu chuẩn kia thì sự thành đạt đó không có mấy giá trị. Khuôn mẫu này được du nhập từ Nho giáo Trung Hoa. Ngày nay, Nữ quyền khuyến khích phụ nữ sống độc lập, tự tin, không phụ thuộc. Nữ quyền không phải là phủ nhận đàn ông hay phủ nhận nữ tính. Người phụ nữ có thể lựa chọn ở nhà làm nội trợ nếu họ thích như vậy. Nhưng nếu họ lựa chọn làm việc, theo đuổi sự nghiệp của mình thì xã hội nên trân trọng và ủng hộ bằng cách không phê phán là thiếu nữ tính, ích kỷ. Tuy nhiên, thiên chức phụ nữ là mang đến sự sống, mang đến cái đẹp, cái thiện để có thể xây dựng một tổ ấm bền vững.

Các phụ nữ trẻ ngày nay thường bị nhầm lẫn về khái niệm “*Bình Đẳng Giới*”. Bình đẳng giới vốn chỉ sự bình đẳng về quyền được **phát triển cá nhân** ở nam và nữ. Khi đòi quyền bình đẳng giới, tức là đòi sự công bằng trong cơ hội thăng tiến, hay môi trường giáo dục, hay bất kỳ hình thức phát triển cá nhân nào khác trong xã hội. Khi nói tới bình đẳng, người ta nghĩ tới quyền lợi về mặt luật pháp. Ngoài ra, bình đẳng giới không có nghĩa là hễ nam giới làm được điều gì thì nữ giới cũng làm y như vậy. Đây là điều rất sai lầm, bởi về mặt tâm sinh lý học, nam và nữ là hai cá thể có chức năng và cách thức hoạt động khác nhau, hoàn toàn không liên quan tới việc bình đẳng hay không bình đẳng về quyền lợi.

Và Chúa tạo ra đàn bà.

Có một dị bản của bọn đàn ông, về truyền thuyết Thượng đế’ tạo ra đàn bà. Bọn chúng kể rằng, sau khi tạo ra thế giới

và Adam trong vòng bảy ngày, Thượng đế đã mệt mỗi ngủ thiếp đi, và quỷ dữ đã lên đến đánh tráo chiếc xương sườn của Adam bằng một khúc xương đuôi của quỷ. Lẽ nào phụ nữ được tạo ra từ sự cầu thả, mệt mỏi của Thượng đế, và từ sự xảo trá của quỷ Satan?

“Dịu dàng không phải nhu nhược. Dịu dàng mà vẫn cương quyết là bí ẩn của người phụ nữ” – A. A. Milne.

“Phụ nữ thường lo lắng cho tương lai cho đến khi cô ấy kiếm được một tấm chồng. Đàn ông chẳng lo nghĩ gì về tương lai cho đến khi anh ta lấy vợ” – Khuyết danh.

“Người con gái thích được khen dù xấu. Vì thế cho nên người đàn bà nào cũng thường hay chết vì người đàn ông am tường điều đó” – Blaise Pascal.

“Khi một người phụ nữ đang nói, hãy nghe điều nàng nói qua đôi mắt của nàng” – Victor Hugo.

“Phụ nữ đồng bóng đến nỗi bạn sẽ không bao giờ biết được họ muốn nói gì. Họ bảo Không trong khi ý họ là Có, và khiến đàn ông phát điên chỉ để giải khuây.” – Louisa May Alcott.

Một tổng kết mới đây trên trang Bright Side về những đặc điểm của phái đẹp làm đàn ông mê mẩn có thể sẽ giúp nhiều phụ nữ nhìn lại mình.

- Lòng tốt thật sự
- Thái độ sống tích cực, không than van đủ thứ
- Sự tự tin, không ganh ghét và so sánh mình với những cô gái khác
- Sống có lý tưởng, mục tiêu rõ ràng

Tuyệt đối đừng biến mình thành một chú cừu non ngơ ngác. Bởi vì những chú «cừu» này sẽ bị «sói» dòm ngó làm thịt ngay. Phải đề phòng những chàng lãng tử mật ngọt chết

ruồi, sở Khanh tệ bạc. Hãy nhớ rằng, phụ nữ được sinh ra để yêu thương nhưng trong tôn trọng, không phải hoa tàn liền bị vứt sọt rác...

Trong mỗi người phụ nữ đều có một nguồn năng lượng kỳ diệu. Khi nguồn năng lượng này được đánh thức, người phụ nữ sẽ đạt đến trạng thái hoàn mỹ, trái tim tràn đầy yêu thương cùng với một ý chí bất khuất. Tuy nhiên, nếu không biết dung hòa thì tính khí quá cứng cõi lại trở thành yếu điểm. **Sức mạnh thật sự của người phụ nữ, kỳ thực, lại nằm ở sự mềm mỏng, dịu dàng.** Có người nói rằng, sự dịu dàng của phụ nữ giống như dòng nước. Cũng như nước luôn chảy về chỗ thấp, phụ nữ sẵn sàng hạ mình xuống để nâng gia đình lên. Cũng như nước nhu hòa khiêm nhường và mềm mại, **phụ nữ dịu dàng có thể lấy nhu mà thắng cương, lấy mềm yếu mà chế ngự bạo tàn.** Nếu phụ nữ chẳng thể dịu dàng, chẳng hiểu được sức mạnh của một lời nói chậm rãi, một cử chỉ nhẹ nhàng, thì họ đã đánh mất đi sự tuyệt vời của một người phụ nữ.

Phái nam làm gì để hỗ trợ phái nữ tiến bộ trên con đường tu học?

Sự tu dưỡng về văn hóa và đạo đức chính là phẩm chất quan trọng nhất ở mỗi người đàn ông. Phẩm chất này không chỉ thể hiện ở lời ăn tiếng nói mà còn thể hiện ở cách đối xử với tất cả mọi người. Tuy là trụ cột của gia đình, họ độ lượng và chung thủy với người bạn đời; tạo cơ hội cho người bạn sửa đổi nét xấu và phát huy tánh tốt. Đó là sự ấm áp toát ra từ nội tâm mà người nam phải trải qua quá trình tu dưỡng nghiêm túc mới có được.

KẾT LUẬN:

Muôn đời đàn ông đàn bà khác nhau. Đàn ông là phái

mạnh. Đàn bà là phái yếu. Đàn ông mạnh mẽ, nam tính. Đàn bà yếu điệu thực nữ. Đàn ông thích làm chuyện lớn và thích chinh phục. Đàn bà thích được yêu chiều và thích được chở che. Mỗi phái có sở trường và sở đoản riêng. Thế nhưng, từ khi tôn giáo được hình thành đến nay, đa số các nhà tu khổ hạnh (hầu như của tất cả mọi tôn giáo) đều xem phụ nữ là những “*cám dỗ, rắc rối*” cần phải tránh xa. Thật ra, cám dỗ giới tính nằm ở cả hai phái và là thử thách lớn lao nhất mà người chơn tu phải vượt qua.

Điều quan trọng nhất của người tu là biết rõ mình thật sự là ai, tâm mình như thế nào, và mình chia sẻ được gì trước nỗi đau của nhân loại?

Dù không được làm linh mục, giám mục, giáo hoàng nhưng trong Thiên chúa giáo vẫn có nhiều nữ thánh. Trong tôn giáo Cao Đài, khi phái nữ tiến lên phẩm vị Đầu sư là tương đương phẩm Địa Tiên, phẩm Giáo Hữu hay Giáo sư tương đương Thánh vị. Còn về mặt giải thoát, tất cả tín đồ nào giữ vẹn lời minh thệ và “**tùng thị Pháp điều Tam kỳ Phổ độ, tất đắc giải thoát luân hồi thị chi chứng quả Cực lạc Niết bàn**” (trích Di Lạc chơn kinh).

Bà Martine Batchelor trong tác phẩm *Bước Sen* có một kết luận rất hay về nữ quyền:

“Không cần phải bàn cãi về sự bất bình đẳng của hai giới tính, vì điểm trọng yếu trong việc tu hành của chúng ta là để đạt được giác ngộ. Nếu ta kiên định trong việc tu tập để được giải thoát, ta không cần phải đòi hỏi gì hơn. Điều ta cần làm là kiên trì tu tập. Ta không thể thắng tiến trên đường tu tập nếu cứ đi so sánh với người nọ, người kia mãi. Ta tu tập thực hành để quay vào nội tâm quan sát ba độc THAM, SÁM, SI.

Khi chúng ta xuất gia với mục đích có thể với tôi và thấu đạt chân lý tuyệt đối, thì thực tại tâm thường này không phải là cái ta muốn bám víu vào. Trong thế giới ước lệ, chúng ta chỉ chấp nhận sự việc như thế, mà không bám víu vào đó. Công phu tu tập luôn giải thoát ta ra khỏi mọi ràng buộc.”



PHẦN HAI

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ TÔN GIÁO CAO ĐÀI

DAI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (ĐĐTKPĐ) HAY ĐẠO CAO ĐÀI ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀO ĐẦU THẾ KỶ 20 tại Việt Nam đã mở ra một kỷ nguyên độ rỗi và đại ân xá của Thượng Đế. Đây là một sự kiện vô cùng trọng đại và hy hữu trong lịch sử nhân loại để bước qua một chu kỳ mới. ĐĐTKPĐ xuất hiện trong bối cảnh cuối thời Hạ nguơn Mặt kiếp, nhân loại ngày càng tiến bộ vượt bực về mặt kỹ thuật nhưng sa sút về đạo đức, tâm linh. Chính Đức Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút để khai mở nền tôn Tôn Giáo của thế kỷ hai mươi.

“Tại sao gọi là Cao Đài? Thuở trước cổ nhơn muốn cầu chư Tiên, Phật phải cất một cái đài thật cao, ngày nay Chí Tôn lập Cao Đài để làm Tòa ngự của chư Thân Thánh Tiên Phật đến hồng trần này làm bạn cùng Người, hiệp cả loài người làm một, bất luận sắc dân nào, màu da nào, dầu tinh thần bất đồng thể cũng đều do nơi LUẬT LUÂN HỒI cầm quyền”. Chí Tôn đến dựng hiệp con cái lại một nhà của Ngài. Trong Thánh Ngôn, Ngài còn quả quyết: Ngài đến tạo ra Tân Thế Giới làm cho nhơn loại đại đồng.

CHƯƠNG I: TÔN CHỈ & ĐẶC ĐIỂM CỦA TÔN GIÁO CAO ĐÀI

Với tôn chỉ QUI NGUYÊN TAM GIÁO, HIỆP NHỨT NGŨ CHI, Giáo lý Cao Đài không thiên duy tâm mà cũng không thiên duy vật, vì tâm và vật không thể tách rời nhau.

TIẾT 1. CHỌN LỌC TINH HOA CÁC TÔN GIÁO CHÁNH

Về phương diện triết lý, Đạo Cao Đài nhìn nhận những nguyên tắc cơ bản của các Tôn giáo có từ trước:

- ✘ **Phật giáo:** Luật nhân quả: nghiệp báo, luân hồi. Tam học: Giới – Định – Huệ trong đó có Bát Chánh Đạo, Ngũ Giới Cấm.
- ✘ **Đạo giáo, Lão giáo:** Thuyết Âm Dương, Tam Bửu, Ngũ Hành, tu tâm luyện tánh, quan niệm về Đạo.
- ✘ **Khổng giáo:** Thuyết Trung Dung, thuyết biến dịch, Tam cương ngũ thường, Tu thân, tề gia... Sự thờ kính tổ tiên. Tôn tâm dưỡng tánh.
- ✘ **Thiên Chúa giáo & Hồi giáo:** đức tin nơi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa.

TIẾT 2. GIẢI NGHĨA CỤM TỪ “ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ”

Đại Đạo là gì? Đó là tinh hoa các đạo giáo.

Tam kỳ là gì? Các tôn giáo của nhân loại xuất hiện được chia làm ba thời kỳ: Thượng ngươn, Trung ngươn và Hạ ngươn. Kỳ ba nhằm thời kỳ Hạ ngươn, nhân loại tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật nhưng sa sút về đạo đức: Chiến tranh, thiên tai, khủng bố,... xảy ra khắp nơi trên thế giới! Đó là vì nhân loại trả quả lẫn nhau để kết thúc ngươn cuối cùng hầu bước qua chu kỳ mới Thượng Ngươn Thánh Đức.

“...Tam Kỳ Phổ Độ là gì?”

Là phổ độ lần thứ ba.

Sao gọi là phổ độ. Phổ độ là gì?

“Phổ là bày ra – Độ là cứu chúng sanh

Chúng sanh là gì?

Chúng sanh là toàn cả nhân loại chớ không phải là lựa

chọn một phần người như ý phạm các con tính rồi.

Muốn trọn hai chữ phổ độ phải làm thế nào?

Phải bày Bửu pháp chớ không đặng dấu nữa.

Nghe và tuân theo.”

■ (Thánh ngôn ngày 8-4-26. TNHT trang 10)

Trên thực tế:

- **Về phương diện luân lý:** Đạo Cao Đài dạy con người biết bốn phận đối với mình, với gia đình, với xã hội và với nhân loại.
- **Về phương diện triết lý:** Đạo Cao Đài dạy người đời từ bỏ say mê vật chất như danh vọng giàu sang để tu tâm luyện tánh và tìm thấy sự bình thản cho linh hồn.
- **Về phương diện thờ phượng:** Đạo dạy thờ phượng Đức Thượng Đế, các Đấng Thiêng Liêng, Tổ tiên.
- **Về phương diện tâm linh:** Đạo Cao Đài xác nhận sự hiện hữu của linh hồn. Linh hồn còn được người đời gọi là lương tâm, là một phần Chơn Linh của Thượng Đế, luôn luôn chí Thánh chí thiện có nhiệm vụ dạy dỗ điều dắt con người hành động theo lẽ phải, sống theo Thiên lý và biết lập công bồi đức để giải trừ căn nghiệp của tiền kiếp.
- **Về phương diện tu luyện:** những đạo hữu đã tròn Nhơn đạo, giữ đúng Luật Đạo sẽ được thọ Chơn pháp tham thiền nhập định, tu luyện đạt cơ giải thoát.

CHƯƠNG II: HIẾN PHÁP HAY PHÁP CHÁNH TRUYỀN

Tổ chức Hội thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm hệ thống ba đài là Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài. Một cách khái quát,

❖ **BÁT QUÁI ĐÀI** thuộc phần vô hình, là nơi Đức Thượng

Đế và các Đấng Thiêng Liêng ngự trị để điều hành guồng máy Thiên cơ, cai quản toàn cả Vũ Trụ Càn Khôn thế giới, và trực tiếp điều hành nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

- ❖ **HIỆP THIÊN ĐÀI** là cơ quan thực hiện chức năng thông công bằng phương tiện cơ bút giữa Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng với con người.
- ❖ **CỬU TRÙNG ĐÀI** thuộc phần hữu hình, là nơi thực hiện mối quan hệ giữa con người và con người. Cửu Trùng Đài có 9 bậc từ thấp lên cao tương ứng với 9 phẩm Thần Tiên nơi cõi vô hình:

1. **ĐẠO HỮU** tương đương..... ĐỊA THẦN
2. **THÔNG SỰ | P. TRỊ SỰ | C. TRỊ SỰ** tương đương ... NHƠN THẦN
3. **LỄ SANH** tương đương..... THIÊN THẦN
4. **GIÁO HỮU** tương đương..... ĐỊA THÁNH
5. **GIÁO SỰ** tương đương..... NHƠN THÁNH
6. **PHỐI SỰ | CHÁNH PHỐI SỰ** tương đương..... THIÊN THÁNH
7. **ĐẦU SỰ** tương đương..... ĐỊA TIÊN
8. **CHỮNG PHÁP** tương đương..... NHƠN TIÊN
9. **GIÁO TÔNG** tương đương..... THIÊN TIÊN

TIẾT 1. PHÁP CHÁNH TRUYỀN CỬU TRÙNG ĐÀI

1. PHÁP CHÁNH TRUYỀN LÀ GÌ?

Pháp Chánh Truyền được định nghĩa là **HIẾN PHÁP ĐẠI-ĐẠO**.

Hiến Pháp là gì? Theo nghĩa thông thường: Hiến Pháp là một bản văn kiện ghi chép những Luật lệ căn bản qui định sự tổ chức quyền chánh trị trong một nước và bảo vệ các công quyền của toàn thể công dân. Pháp Chánh Truyền của Đạo là một bản văn kiện do Huyền diệu Cơ Bút của

Đức Chí Tôn truyền dạy, **qui định sự tổ chức của nền Đại Đạo, sắc phục của chư Thiên Phong, đẳng cấp, quyền hạn của chư Chức sắc cầm quyền chánh trị**, hầu giữ vững chơn truyền của nền chánh giáo, không cho có sự xâm phạm, giữ gìn cho cơ Đạo khỏi qui phạm.

Ngay sau Đại Lễ Khai Đạo Rằm tháng 10 năm Bính Dần (Vendredi, le 19-11-1926) Đức Chí Tôn dạy rằng: *“Đêm nay các con phải thành tâm cầu nguyện đặng ngày mai Thấy lập PHÁP CHÁNH TRUYỀN nghe à!”*

– Sau Đại lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Từ Lâm Tự Gò Kén – Tây Ninh, Đức Chí Tôn liền lập Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài Nam phái vào ngày 16-10-Bính Dần (20-11-1926).

– Đức Lý Thái Bạch, Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ lập Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài **Nữ Phái** vào ngày 11-01-Đinh-Mão (12-02-1927, tức sau PCT nam phái 82 ngày), đồng thời Đức Giáo Tông ban sắc phục cho Nữ phái.

– Đức Chí Tôn giảng cơ lập Pháp Chánh Truyền HIỆP THIÊN ĐÀI vào ngày 12-01-Đinh Mão (13-02-1927).

2. NỮ QUYỀN TRONG CỬU TRÙNG ĐÀI

Chí Tôn nói có Âm ắt có Dương, có nóng ắt có lạnh. Nếu có Âm mà thiếu Dương là thiếu mặt trời, cả nhơn loại trên mặt địa cầu này chưa chắc gì mà còn sống. Nếu có mặt Trời mà không có mặt Trăng là không có Âm thì cả vạn vật và loài người không còn, nghĩa là nếu không có Âm Dương thì không có Càn Khôn Vũ Trụ.

Một sự kiện chưa từng có tiền lệ trong lịch sử các tôn giáo là Nữ phái được giữ các trọng trách trong Hội

thánh như Nam phái (Ngoại trừ hai phẩm Giáo Tông và Chưởng Pháp trong Cửu Trùng Đài chỉ dành cho Nam phái).

Ngay từ buổi đầu khai Đạo, Đức Chí Tôn đã truyền dạy Nữ phái: *“Đường Thi! Thấy giao phe nữ cho con lập thành. Chẳng phải vì đờn bà mà sớm nổi cơm, chiều trả cháo hoài. Phần các con truyền Đạo kỳ phổ độ này cũng lắm nặng nề, bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ; Nam biết thành Tiên Phật, chớ Nữ lại không sao? Thấy đã nói Bạch Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ lấn quyền hơn Nam rất nhiều. Vậy con phải tuân lệnh Thầy mà lập thành Nữ phái. Nghe và tuân. Thấy hằng ở bên con, lo chung cùng con, con chớ ngại.”*

Nữ phái là nguồn sống của Đạo. Nay Đức Chí-Tôn mở Đại Đạo ban cho một sự bình quyền giữa Nam Nữ là một vinh dự lớn cho Việt Nam và cả nhân loại nữa. Nữ Phái đứng vào cơ HÒA, trùng hợp với mục đích của Đạo: *“Cơ Đạo của Chí-Tôn đến lập buổi Hạ ngươn Tam Kỳ Phổ-Độ này duy lấy một chữ HOẢ làm tôn-chỉ: Có Hòa mới có Hiệp, có Hiệp mới có Thương-yêu, mà sự Thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực-lạc thế-giới và Bạch Ngọc-Kinh y như lời Đức Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ-bi, Bác-ái mới đắc Đạo vô-vi, phải HOẢ HIỆP mới có cơ qui nhứt”*.

2.1. LẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHO NỮ PHÁI

Trước khi bàn đến việc lập Pháp-Chánh-Truyền Nữ phái, nên nói qua lý-do vì sao Đức Chí-Tôn không lập mà để cho Đức Lý đứng ra lập?

(Trích y Thánh-ngôn của Giáo-Tông Lý Thái-Bạch)

Nữ-phái vốn của Lý Giáo-Tông lập thành.

“Hộ-Pháp nhắc lại lời Thầy nói cùng Chánh-Phối-Sư HUÔNG-THANH rằng: Muốn phở Nữ-phái, song con cũng

đồng con, hễ bao nhiêu Nam tức cũng bao nhiêu Nữ; Nam Nữ vốn như nhau, nên Thầy đến phong cho Nữ-phái buổi lập Pháp-Chánh-Truyền, chẳng hiểu có điều chi huyền-bí với Thầy cùng Ngọc-Hư-Cung nên Thầy mới đành lòng nói ra lời ấy, rồi lại cam lòng để cho Đức Lý Giáo-Tông đứng lập đặng tránh cho khỏi luật-lệ Thiên điều hay chẳng?

Hễ càng suy-nghĩ lại càng thêm sợ hằng ngày.

Xem lại Nữ-phái không biết trau-giồi trí thức đặng làm trách-nhậm cho xứng vị mình, thì lại càng âu-lo hơn nữa! Chính mình Cao Thượng-Phẩm mới giảng cơ nói rằng nhờ Ngài cầu xin tha-thứ cho Nữ-phái nơi Ngọc-Hư, bằng chẳng thì đã bị phế; xin chú Đạo-Tỷ để dạ lo lấy phận mình.”

2.2. QUYỀN HÀNH CỦA NỮ ĐẤU SƯ

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Nữ-phái phải tòng Đâu-Sư Nữ-phái, song Đâu-Sư lại phải tòng quyền của Giáo-Tông và Chương-Pháp.*

Chú giải: Nữ Đâu-Sư quyền như Nam-phái, song điều đình bên Nữ-phái mà thôi, chẳng đặng xen lộn qua Nam, cũng như Nam chẳng đặng xen lộn qua Nữ. Mỗi điều chi thuộc về Nữ-phái thì Giáo-Tông và Hộ-Pháp chỉ do nơi Nữ-Đâu-Sư.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Đâu-Sư Nữ phái chịu công cử theo luật Hội-Thánh ban hành, theo luật Hội-Thánh phân xử đường Đời và đường Đạo”*

Chú-giải: Đâu-Sư Nữ-phái phải tuân y Tân-Luật của Hội-Thánh về đường Đạo và đường Đời, phải chịu dưới quyền Hội-Thánh xử trị cũng như Nam-phái vậy, dầu cho sự công cử lên các phẩm vị cũng phải tòng y như luật Hội-Thánh ban hành; nhứt nhứt y quyền Nam-phái, không điều

chi cải sửa, dầu cho sự hành chánh cũng vậy. Quyền hành sự cũng về nơi Chánh Phối-sư. Đầu-Sư không đặng phép lấn quyền; hễ lấn quyền thì phạm Pháp Chánh-Truyền, cũng như Đầu-Sư Nam-phái vậy.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Hội-Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái: Nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.*”

Chú-giải: Đức Giáo-Tông đến kêu Hội-Thánh Nam phái nói rằng: Từ đây phải xem sắc tốt của Nữ-phái Ngài đến ban đặng hành lễ theo đẳng cấp.

Cái tiếng “sắc tốt” không, dầu ai đọc đến cũng thâm hiểu nghĩa-lý sâu xa. Giáo-Tông duy chỉ dặn xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp, ấy là Ngài buộc phải có trật-tự cho lắm, vì vậy mà cũng chính mình Ngài đến lập lệ **Nam Nữ phải phân biệt nhau, chẳng đặng chung hiệp nhau về phần xác và phần hồn** cũng vậy.

Hội-Pháp có hỏi Ngài về sự tôn-ti phẩm-trật, thì Ngài dạy rằng: “*Nam Nữ vốn đồng quyền*”. Còn hỏi về Lễ nghĩa giao-thiệp về phần đời, thì Ngài dạy: “*Giáo-Hữu Nam-phái cũng chịu dưới quyền Giáo-Sư Nữ-phái. Còn lễ thì khi vào Đại-Điện tỷ như Giáo-Sư Nam-phái gặp Phối-sư Nữ-phái thì Nam phái đánh lễ Nữ trước, lớn nhỏ vẫn đồng, quyền hành tùy Chức sắc.*”

TIẾT 2. SO SÁNH SỐ LƯỢNG CHỨC SẮC CỦA HAI PHÁI

1. CỬU TRÙNG ĐÀI NAM PHÁI CHỈ CÓ 3112 VI

Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ kỳ này chọn:

- Nhứt Phật là 1 Giáo Tông. 1
- Tam Tiên là 3 Đầu Sư. 3

- Tam thập lục Thánh là 36 Phối Sư..... 36
- Thất thập nhị Hiền là 72 Giáo Sư. 72
- Tam thiên Đồ đệ là 3 000 Giáo Hữu. 3000

Tổng cộng chức sắc tôn giáo Cao Đài
cho toàn thế giới chỉ có 3112 vị.

Đó là những con số mà Đức Chí Tôn qui định, không được thay đổi, thêm hay bớt.

Phẩm Giáo Tông chương quản Cửu Trùng Đài chỉ có 1 vị, còn các phẩm Chức sắc khác từ Chương Pháp xuống Lễ Sanh đều được chia ra ba phái: Thái, Thượng, Ngọc theo Tam giáo.

- Phái Thái là phái tu theo Phật đạo, mặc Đạo phục màu vàng.
- Phái Thượng là phái tu theo Tiên đạo, mặc Đạo phục màu xanh.
- Phái Ngọc là phái tu theo Nho đạo, mặc Đạo phục màu đỏ.

Đức Giáo Tông thì mặc Đạo phục toàn trắng, vì màu trắng là gốc của các màu.

Phẩm Chương Pháp có ba vị chia ra ba phái: Thái, Thượng, Ngọc. Đặc biệt Thượng Chương Pháp mặc Đạo phục màu trắng giống như Đức Giáo Tông, vì Ngài thay thế Đức Giáo Tông khi Giáo Tông vắng mặt.

Phẩm Đầu Sư có ba vị, mỗi phái 1 vị.

Phẩm Phối Sư có 36 vị, chia ra mỗi phái 12 vị. Trong 12 vị của mỗi phái, Đức Giáo Tông chọn một vị đứng đầu gọi là Chánh Phối Sư, 11 vị còn lại là Phối Sư.

Phẩm Giáo Sư có 72 vị, chia ra mỗi phái 24 vị.

Phẩm Giáo Hữu có 3000 vị, chia ra mỗi phái 1000 vị.

Phẩm Lễ Sanh thì không hạn định số lượng, nhiều bao nhiêu cũng được tùy theo sự mở rộng nên Đạo. Ba phẩm Chức Việc Bàn Trị Sự: Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự cũng không hạn định số lượng.

1. CỨU TRỪNG ĐÀI NỮ PHÁI KHÔNG HẠN ĐỊNH SỐ LƯỢNG

Bên Nữ phái, chỉ có 7 phẩm Chức sắc từ phẩm cao nhất là Nữ Đầu Sư xuống đến hàng Đạo hữu. **Chức sắc Nữ phái không phân chia ra 3 nhóm: Thái, Thượng, Ngọc như bên Nam phái, và Đạo phục của Nữ phái thì toàn dùng màu trắng từ trên xuống dưới.**

Chức sắc CTĐ Nữ phái chỉ có 1 vị Nữ Đầu Sư và 1 vị Nữ Chánh Phối Sư, còn các phẩm Chức sắc cấp dưới khác như Phối sư, Giáo sư, Giáo hữu thì không hạn định số lượng như bên Nam phái. Như vậy, Chức sắc Nữ phái CTĐ, chỉ hạn định số lượng nơi hai phẩm Nữ Đầu Sư và Nữ Chánh Phối Sư.

Từ ngày Khai Đạo năm 1926 đến năm 1975, Đạo Cao Đài có 3 vị Nữ Đầu Sư:

- Nữ Đầu Sư HƯƠNG THANH (Lâm Ngọc Thanh). Bà là vị Nữ Chánh Phối Sư đầu tiên của Đạo Cao Đài, sau khi qui vị được truy thăng lên phẩm Nữ Đầu Sư, được Hội Thánh đúc tượng nơi mặt tiền Tòa Thánh, phía bên Nữ phái.
- Nữ Đầu Sư HƯƠNG HIẾU (Nguyễn Thị Hiếu). Bà được Thiên phong Chánh vị Nữ Đầu Sư ngày 24-10-Mậu Thân (13-12-1968).
- Nữ Đầu Sư Hàm Phong HƯƠNG LỰ (Hồ Thị Lự). Bà đắc phong Nữ Đầu Sư Hàm phẩm trong một đàn cơ tại Cung Đạo cùng một lượt với Bà Hương Hiếu. Bức tượng ảnh của Bà LÂM HƯƠNG THANH được

ghi tạc trước mặt Đền Thánh, bên lầu trống, tức là Lôi Âm Cổ Đài. Còn bên lầu chuông thì tạc tượng Đức Quyền Giáo-Tông Lê Văn Trung, đối xứng nhau. Khi Đức Hộ-Pháp trấn Thần Đền Thánh vào ngày 6 tháng Giêng Đinh-Hợi (DL 27-1-1947), lúc trấn Thần đến hai bức tượng này, Ngài nói ý-nghĩa rằng:

“Nhị vị ngự thường xuyên trước Đền Thánh để tiếp rước nhưn sanh tiến bước vào đường Chánh giáo, năng lo điều dặt con cái Chí-Tôn mỗi khi vào Cầu nguyện và chiêm bái Đức Chí-Tôn”.

Tại Đền Thánh, đêm mừng 7 rạng mừng 8 tháng 4 năm Kỷ Sửu (DL 5-5-1949), là ngày Vía Đại Đàn cúng Đức Phật Thích Ca và cũng là ngày Lễ Kỷ niệm Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương Thanh đăng Tiên, Đức Phạm Hộ-Pháp Thuyết Đạo nói về nguyên căn của Bà, như sau:

“Đêm nay là Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni mà cũng là ngày Vía Chị Cả của chúng ta là Bà Nữ Đầu-Sư Lâm-Hương-Thanh. Chẳng biết ngẫu nhiên hay là tiền định mà Bà Nữ Đầu-Sư qui liễu nhằm ngày Vía Đức Phật Thích-Ca. Theo Bản-đạo hiểu biết, tưởng những người ái mộ Đạo Phật nồng nàn hơn hết, chúng ta có thể nói rằng: Bà Nữ Đầu-Sư cũng là người đứng đầu số của thiên hạ vậy.

Trước ngày Đức Chí-Tôn mở Đạo, Bà Đầu-Sư duy có biết Đạo Phật mà thôi, chính miệng Bà thuật lại với Bản-Đạo: Từ bé, Bà chỉ để tâm hâm mộ Đạo Phật. Không biết có quyền-năng lạ-lùng của Đức Chí-Tôn tiền định hay chẳng? Mỗi khi niệm câu chú của Phật để tôn tại, thì Đức Chí-Tôn Ngài đứng trong nhà Phật, gọi là Tam thiên Đại Thiên Thế giới. Đức Chí-Tôn là Phật vị, nên Bà đã thương lắm, thương một cách nồng nàn. Khi Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao Đài, tức nhiên Phật

giáo Chấn hưng đó vậy. Ngày nay là Lễ của Đức Phật Thích Ca và là ngày Lễ của Chị chúng ta, chúng ta nên để tâm cầu nguyện Chơn linh của Ngài và của Bà, tức nhiên là Long Nữ, cả thầy chúng ta đều biết cái bí mật ấy...

Bản đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát lãnh trách nhiệm trọng yếu, vàng lịnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chương quản điều khiển Bát Nhã Thuyền. Vì cơ cho nên Đức Quan Âm Bồ Tát không thể giáng trần được, chính mình Long Nữ là người hầu của Bà, tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn linh của các Cung, các Điện và Hộ-Pháp, đặng mở nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, hầu tận độ vạn linh đoạt cơ giải thoát”.



Tượng Nữ Đầu Sư **LÂM HƯƠNG THANH**
ở lầu trống Lôi Âm Cổ Đài



Nữ Đầu sư **HƯƠNG HIẾU**

TIẾT 3. PHÁP CHÁNH TRUYỀN HIỆP THIÊN ĐÀI

Pháp Chánh Truyền đã lập hiến Hiệp Thiên Đài (HTĐ); sau đó chư vị Chức sắc cao cấp HTĐ họp nhau lại lập thêm một văn bản bổ túc gọi là Hiến pháp và Nội Luật HTĐ vào ngày 15-2-Nhâm Thân (21-3-1932) qui định trách nhiệm và quyền hạn từ phẩm Thập nhị Thời Quân lên đến Hộ Pháp. Hiến pháp này được bổ sung 2 lần: lần I vào ngày 8 tháng Giêng-Giáp Thìn (20-2-1964) và lần II vào ngày 27 tháng 2-Ất Tỵ (29-3-1965).

Sau đó, lập thêm Hiến pháp Chức sắc HTĐ ngày 16 tháng 11-Bính Ngọ (27-12-1966) qui định các phẩm Chức sắc HTĐ dưới Thập nhị Thời Quân, trách nhiệm, quyền hạn, Đạo phục và thăng thưởng, được Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ chấp thuận.

1. HIẾN PHÁP HTĐ NĂM NHÂM THÂN (1932)

❖ Điều Thứ Nhất:

Phẩm trật Hiệp Thiên Đài trên hết có Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và Thập Nhị Thời Quân, phân đẳng cấp như dưới đây:

THƯỢNG PHẨM	HỘ PHÁP	THƯỢNG SANH
Bảo Đạo	Bảo Pháp	Bảo Thế
Hiến Đạo	Hiến Pháp	Hiến Thế
Khai Đạo	Khai Pháp	Khai Thế
Tiếp Đạo	Tiếp Pháp	Tiếp Thế

❖ Điều Thứ Nhì:

- Quyền hành của Hộ Pháp là Chương Quản Hiệp Thiên Đài kiêm Chương Quản Chi Pháp.

- Quyền hành của Thượng Phẩm là Chương Quản Chi Đạo.

- Quyền hành của Thượng Sanh là Chương Quản Chi Thế.

* Như vậy, 15 phẩm cao cấp của Hiệp Thiên Đài đều được Đức Chí Tôn chỉ định, trong số đó không có phái nữ. Chỉ khi ngài Nguyệt Tâm Chơn Nhơn lập thêm các phẩm cấp thấp hơn để phụ việc thì mới thấy phái nữ góp mặt qua khoa cử, phẩm Luật sự là đầu vào.

2. HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI TỪ PHẨM LUẬT SỰ ĐẾN TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tứ Thập Nhứt Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

HIẾN PHÁP CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI TỪ PHẨM TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN SẮP XƯỚNG LUẬT SỰ

Chiếu Thánh Giáo Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đêm 16 tháng 2 năm Ất Hợi (20-3-1935) chỉ giáo về phẩm vị của Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài từ hàng Sĩ Tải lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Nghĩ vì Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài ngoài Thập Nhị Thời Quân còn nhiều phẩm Chức Sắc cấp dưới để bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền của nền Đại Đạo và được qui định như dưới đây:

CHƯƠNG I

☒ ĐIỀU THỨ NHỨT: – PHẨM VỊ.

Phẩm trật Chức Sắc Hiệp-Thiên-Đài từ hàng Sĩ Tải lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn ấn định theo đẳng cấp sau đây:

- Sĩ Tải, Truyền Trạng, Thừa Sử

- Giám Đạo, Cải Trạng, Chương Ẩn
- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn

✘ **ĐIỀU THỨ NHÌ:**

Còn thêm một phẩm LUẬT SỰ dưới cấp Sĩ Tài được thành lập bởi Sắc Lệnh Đức Hộ-Pháp số: 34/SL ngày 23 tháng 5 Bính Tý (11-7-1936). Phẩm này do khoa mục tuyển chọn...

✘ **ĐIỀU THỨ CHÍN:** Những cấp bậc nào được quyền Thiêng Liêng giáng cơ phong thưởng tại Cung Đạo Đền Thánh thì mới ra ngoài luật định kể trên. Bản Hiến-Pháp này Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài đã dâng lên Đức Hộ-Pháp cầu xin chỉnh sửa và phê chuẩn, được Đức Ngài chấp thuận toàn diện do đàn cơ đêm Rằm tháng 11 năm Bính-Ngọ (26-12-1966).



3. THẬP NHỊ BẢO QUÂN

Thập Nhị Bảo Quân (Les douze Académiciens techniques) tức HÀN LÂM VIỆN CAO ĐÀI gồm 12 chức phẩm:

1. Bảo Sanh Quân coi việc cứu tế, từ thiện, tương tế
2. Bảo Cô Quân bảo vệ người cô thế, cô nhi, quả phụ, tàn tật
3. Bảo Văn Pháp Quân coi về văn hoá nghệ thuật
4. Bảo Học Quân coi về học thuật
5. Bảo Y Quân coi về y tế xã hội
6. Bảo Huyền Linh Quân : hướng dẫn thiên định tu chơn
7. Bảo Thiên Văn Quân coi về vũ trụ học, lịch đạo
8. Bảo Địa Lý Quân coi về phong thủy, địa chất
9. Bảo Sĩ Quân coi về kế sĩ, trí thức, nhân sĩ
10. Bảo Nông Quân coi về nông nghiệp
11. Bảo Công Quân coi về hoạt động công ích, kỹ thuật, khoa học
12. Bảo Thương Quân coi về kinh tế, xã hội

* Trong 12 vị Bảo Quân, chưa thấy gương mặt nào của phái nữ.

Tóm lại, cho đến nay, tất cả 27 phẩm vị chức sắc trọng yếu của Hiệp Thiên Đài đều do Nam phái đảm nhiệm.

4. VAI TRÒ CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI

HIỆP là chung với, THIÊN là Trời; hiệp cùng Trời tức là cửa vào đường Trời; cái thang bắc cho người phàm đến cùng Trời. Hiệp-Thiên-Đài là cửa Trời đó vậy.

► **Đức Cao Thượng Phẩm giảng về vai trò của HTĐ như sau:**

Ngài cho biết: “*Các giáo-lý từ xưa đã bị thất-kỳ-truyền là tại Môn-đồ của họ không chịu đặt mình trong khuôn viên Luật-Pháp của giáo-lý ấy. Nếu một thời-kỳ mà một giáo-lý đã thất chơn truyền thì đem đến cho nhơn-sanh biết bao tang thương biến đổi! Cũng vì lẽ ấy mà nay Đức Chí-Tôn giáng trần lập Đạo, lại chia hình thể của Ngài ra hai phần để có phương kèm-thúc nhau trên bước đường lập vị:*

- *Phần Cửu-Trùng-Đài chuyên về mặt giáo hóa nhơn-sanh.*
- *Phần của Hiệp-Thiên-Đài thì lo về mặt luật pháp để bảo-thủ chơn-truyền của Đạo. Nhờ đó nên Thánh giáo của Đức Chí-Tôn khởi phải qui thành phạm-giáo.*

Cũng vì lẽ quyền-hành riêng biệt ấy mà khiến cho hai bên thường có phản khắc Đạo-quyền, bởi tánh phạm thường hay có phạm những lỗi-lầm mà chẳng chịu phục thiện dặng cải sửa cho trở nên tận thiện. Các em đâu hiểu rằng Chí-Tôn giao quyền sửa trị Chức-Sắc, chức việc và toàn Đạo nam, nữ cho bên Hiệp-Thiên-Đài là Thánh-ý Đức Chí-Tôn muốn dùng hình phạm dặng làm cho giảm bớt tội vô hình. Nếu ai chẳng thận trọng để cho phạm vào luật-pháp mà chẳng chịu pháp sửa trị của Hiệp-Thiên-Đài thì rất ướng cho một kiếp tu mà không trọn phận và đến khi rời bỏ xác phạm rồi làm sao có cơ hội lập công nữa! Mà một khi không lập công-quả được nữa thì tội án đã phạm làm sao chuộc được; rồi mãi bị trầm-luân khổ hải cả đời đời.

Vậy các em khá nhớ lời Bản-Đạo dặn mà giữ mình cho tròn phận trong lúc Tam-Kỳ Phổ-Độ này. Thêm nữa các em nên nhớ: Hễ khi các em đã vô tình hay cố ý mà phạm vào luật-pháp thì hãy vui-vẻ để cho luật-pháp sửa trị dặng khỏi vương

tội vô hình. Còn những người được lệnh Hiệp-Thiên-Đài để sửa trị các em là những người ơn của các em, chớ không phải người thù theo tánh phàm của nhơn-sanh đã tưởng!”.

5. SỐ LƯỢNG CHỨC SẮC NỮ Ở HIỆP THIÊN ĐÀI

Trong Hội thánh Cửu Trùng Đài, phái nữ tuy mất hai phẩm cao nhất là Giáo Tông và Chương Pháp nhưng bù lại, số lượng chức sắc từ Phối sư trở xuống không giới hạn, miễn vị đó xứng đáng thì đạt phẩm vị. Ngược lại, bên phái nam dù có xứng đáng cũng phải chờ có người hưu hoặc mất mới được bầu thay thế.

Trong Hội thánh Hiệp Thiên Đài, phái nam được chỉ định vào 15 phẩm cao nhất; phái nữ chỉ hiện diện ở cấp thấp hơn, từ Luật sự đến Tiếp Dẫn Đạo Nhơn. Phái nữ nếu giữ luật đạo, thông giáo lý có thể dự thi ở phẩm thấp nhất là Luật sự. Từ đó theo thâm niên hành đạo mà thăng chức.

Thực tế, cho đến 30- 4- 1975, phái nữ chỉ lên đến chức Giám Đạo bên Hiệp Thiên Đài. Tuy nhiên, phái nữ lại hiện diện đông đảo ở các cơ quan trực thuộc của Hiệp Thiên Đài như Bộ Pháp Chánh, Cơ Quan Phước Thiện, Ban Thế Đạo...

Dưới đây là các cơ quan trực thuộc của Hiệp Thiên Đài:

A. BỘ PHÁP CHÁNH

Theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) thì gọi là Tòa Đạo, nhưng đến ngày 15-10-Đinh Hợi (27- 11- 1947), Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa đổi tên lại gọi là Bộ Pháp Chánh. Đây là cơ quan trực thuộc Chi Pháp, do một vị Thời Quân chi Pháp làm Chương quản.

Bộ Pháp Chánh được xem là Bộ Tư Pháp của Đạo, quản lý luật pháp của Đạo, tổ chức các phiên Tòa để xử trị Chức sắc hay tín đồ vi phạm luật pháp của Đạo.

B. CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

Cơ quan này có nhiệm vụ cứu khổ và tận độ chúng sanh, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi Đạo làm Thống Quân. Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng là 12 phẩm bậc Chức sắc của Cơ quan Phước Thiện do Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập nên bởi Đạo Nghị Định số 48/ĐNĐ, lập tại Tòa Thánh Tây Ninh ngày 19-10-Mậu Dần (10-12-1938).

Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng gồm:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| 1. Minh Đức. | 7. Đạo Nhơn. |
| 2. Tân Dân. | 8. Chơn Nhơn. |
| 3. Thính Thiện. | 9. Hiền Nhơn. |
| 4. Hành Thiện. | 10. Thánh Nhơn. |
| 5. Giáo Thiện. | 11. Tiên Tử. |
| 6. Chí Thiện. | 12. Phật Tử. |

Cơ Quan Phước Thiện (CQPT) có nhiệm vụ làm những việc phước và những việc thiện để giúp ích những người đang bị khổ đau trong cuộc sống. Chơn truyền của Phước Thiện là thay thế cho Chí Tôn và Phật Mẫu thực hành cơ cứu khổ.

“Phương pháp ấy rất đơn giản và cũng rất dễ làm, nếu ai có thiện tâm thương yêu nhơn loại, dầu cho kẻ yếu hay tật nguyên cũng có thể làm được, đừng nói chi kẻ trí thức là phải thực hành chương trình xã hội thuần túy này. Phải cho cơm những kẻ thiếu cơm, cho thuốc những kẻ bệnh thiếu thuốc, cho hàn những kẻ không hàn chôn, chở che những kẻ bị đàn áp bất công, bình vực những kẻ bị chúng hiếp, an ủi những kẻ buồn rầu, khuyến khích những kẻ toan thối bước, độ những kẻ khổ tâm, lau nước mắt những kẻ cô độc đang khóc trước mặt mình.

Tóm lại là phải tự hiến mảnh thân làm con tế vật cho

Đức Chí Tôn để làm tôi đòi cho cái của Người sử dụng, trong việc đem hạnh phúc đến cho họ, để thực hành trọn vẹn cơ quan giải khổ của Đại Từ Phụ.”

■ *(Trích Thánh giáo của Bát Nương tại Qui Thiên Đường ngày 26-10-Canh Dân 1950).*

Vì thế, mỗi Nhà Sở Phước Thiện Chánh phải lập những cơ quan từ thiện cần yếu như: Bảo Sanh Viện, Y Viện, Ấu Trĩ Viện (viện cô nhi), viện Dưỡng Lão, Học Viện. Mỗi sở lương điền, công nghệ, phải có một vị Chủ sở làm đầu. Vị nào muốn đăng chọn cử làm Chủ sở thì phải là hạng Hành Thiện.

HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN (1 vị Thời Quân chi Đạo thống quản)

- 1 Nam CHƠN NHƠN chưởng quản
- 1 Nữ CHƠN NHƠN chưởng quản
- 2 Nam Phó chưởng quản
- 2 Nữ Phó chưởng quản

Dưới kế đó là Cửu Viện Phước Thiện. Bên nam phái có Cửu Viện Phước Thiện nam phái, bên nữ phái có Cửu Viện Phước Thiện nữ phái, tổ chức hai bên giống nhau, quyền hành riêng biệt.

Hành Chánh Đạo CTĐ cai quản các Thánh Thất, còn bên Phước Thiện thì cai quản các Điện Thờ Phật Mẫu.

C. TỊNH THẮT

Tịnh Thất được Đức Phạm Hộ Pháp lập ra gồm có 3 Cung trong 3 Động, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi Đạo làm Thống Quản, kể ra:

- **TRÍ HUỆ CUNG** Thiên Hỷ Động: Nơi tu chơn của Nữ phái.
- **TRÍ GIÁC CUNG** Địa Linh Động: Nơi tu chơn của tín

đồ Nam Nữ

- **VẠN PHÁP CUNG** Nhơn Hòa Động: Nơi tu chơn của các tín đồ Nam phái.

D. BAN THỂ ĐẠO

Ban Thể Đạo là cơ quan độ dẫn các trí thức và quan chức đang làm việc nơi các cơ quan của đời, đi vào cửa Đạo. Ban Thể Đạo trực thuộc chi Thể, do một Thời Quân chi Thể làm Chủ quản.

E. ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI

Cơ quan này để qui tụ và huấn luyện các thanh niên con em trong Đạo. Sự huấn luyện nhằm vào Đức dục, Thể dục và Trí dục, đào tạo một lớp thanh niên có đạo đức và tài năng, hữu dụng cho Đời và cho Đạo mai sau. Cơ quan này trực thuộc chi Thể.

TIẾT 4. TẠI SAO NỮ PHÁI BỊ TRUẤT HAI PHẨM CHƯỜNG PHÁP VÀ GIÁO TÔNG?

I. THEO CHÚ GIẢI PHÁP CHÁNH TRUYỀN

Đức Phạm Hộ Pháp giải thích trong Pháp Chánh Truyền Chú giải như sau:

«Hội Thánh Nữ phái phải từng quyền Đâu Sư Nữ phái, song cả thầy đều phải từng quyền Giáo Tông và Chưởng Pháp.

Xem rõ lại, thì Pháp-Chánh-Truyền truất quyền Nữ phái không cho lên địa-vị Chưởng-Pháp và Giáo-Tông.

Đức Phạm Hộ-Pháp để lời phân phiên cùng Đức Chí Tôn như sau:

– Thưa Thầy, Thầy đã nói con cũng đồng con, Nam Nữ vốn như nhau mà Thầy truất quyền của Nữ-phái không cho lên địa-vị Chưởng-Pháp và Giáo-Tông, thì con e mất lễ công-

binh chẳng?

– *Thầy dạy: Thiên địa hữu Âm Dương, Dương thanh tắc sanh, Âm thanh tắc tử. Cả càn-khôn thế giới nhờ Dương thanh mới bền vững; cả chúng sanh sống bởi Dương-quang, ngày nào mà Dương quang đã tuyệt, Âm khí lấy-lùng, ấy là ngày càn khôn thế giới phải chịu trong hắc-ám, mà bị tiêu diệt. Nam ấy Dương, Nữ ấy Âm, nếu Thầy cho Nữ phái cầm quyền Giáo-Tông làm chủ nền Đạo thì là Thầy cho Âm thắng Dương, nền Đạo ắt bị tiêu tàn ám-muội.”*

– *Hộ-Pháp lại kêu nài nữa rằng: Thầy truất quyền Giáo-Tông Nữ-phái thì đã đành, song quyền Chương-pháp thì tưởng dầu ban cho cũng chẳng hại.*

– *Thầy dạy: Chương-Pháp cũng là Giáo-Tông, mà còn trọng-hệ hơn, là vì Người thay mặt cho Hộ-Pháp nơi Cửu-Trùng-Đài. Thầy đã chẳng cho ngôi địa-vị Giáo-Tông, thì lẽ nào cho ngôi địa-vị Hộ-Pháp con! Bởi chịu phạt rủa sanh nên cam phạt thiệt-thời, lẽ Thiên-cơ đã định, Thầy chỉ cậy con để dạ thương-yêu binh-vực thay Thầy kéo tội-nghiệp!” (PCT)*

► *Đàn cơ tại Cung Đạo Tòa Thánh đêm 15 tháng 11–Tân Hợi (01–01–1973).*

Ngài Hiến Đạo bạch: – *Câu xin Đức Ngài từ bi chỉ giáo số Chúc sắc Nữ phái CTĐ từ phẩm Phối Sư xuống Giáo Hữu, mỗi phẩm có bao nhiêu vị?*

Đức Lý Giáo Tông đáp: *Vô định.*

Như vậy, Nữ phái CTĐ tuy không được lên hai phẩm Giáo Tông và Chương Pháp, nhưng lại được đặc ân là số lượng Chúc sắc Nữ phái từ Phối Sư xuống Lễ Sanh không bị giới hạn, nghĩa là nhiều bao nhiêu cũng được.

Do đó việc thăng phẩm Chúc sắc CTĐ Nữ phái không

bị bó buộc vì số lượng, nghĩa là khi có đủ công nghiệp thì được thăng phẩm; không như bên Nam phái CTĐ, thí dụ như nếu số lượng Giáo Hữu đã đủ 3000 vị rồi thì số Lễ Sanh dù có đủ công nghiệp cũng chưa thể lên Giáo Hữu được, phải chờ đợi khi nào có một vị Giáo Hữu nghỉ hưu hay qui vị, chỗ đó khuyết thì mới được cử một vị Lễ Sanh lên Giáo Hữu đặng thay thế.

* Không giới hạn số lượng nữ Chức sắc nên phái nữ hãy cố gắng lên!

II. PHÂN BIỆT NAM NỮ THEO DỊCH HỌC



Phục Hy, khoảng năm 2800 trước Công Nguyên, là người đầu tiên trong ba vị vua huyền thoại của Trung Quốc cổ. Phục Hy được cho là đã phát hiện cấu trúc Bát Quái từ các dấu trên lưng một con long mã nổi lên từ dưới sông Lạc Hà, một nhánh của Hoàng Hà.

* Thời kỳ của thần Phục Hy chứng kiến những thay đổi và biến cố địa chất lớn lao. Một trận đại hồng thủy với quy mô toàn cầu đã tàn phá thế giới trong nhiều năm, tận diệt các nền văn minh tồn tại trên các vùng đất huyền thoại Mu

và Atlantis.

- **Kinh** (經 *jīng*) có nghĩa là một tác phẩm kinh điển, trong tiếng Hoa có gốc gác từ “*quy tắc*” hay “*bền vững*”, hàm ý rằng tác phẩm này miêu tả những quy luật tạo hóa không thay đổi theo thời gian.
- **Dịch** (易 *yì*) có nghĩa là do sự “*thay đổi*” những thành phần bên trong một vật thể nào đó mà vật thể trở nên khác đi.

KINH DỊCH là một trong ba bộ sách cổ nhất của Trung Hoa sau Kinh Thi và Kinh Thư. Kinh Dịch có thể ra đời vào cuối đời Ân khoảng 1000 năm trước Công nguyên. Cuốn sách tập trung công sức nhiều học giả, đạo gia như Văn Vương, Chu Công, Khổng Tử, Phí Trục, Vương Bật, Trịnh Huyền, Thiệu Khang Tiết, Chu Hy bổ sung thêm 2000 năm nữa theo từng giai đoạn lịch sử.

Mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên đều từ nguyên lý: Thái Cực sinh Lưỡng Nghi Âm Dương:

- **Dương**: phần tinh thần vô hình ta không cảm nhận được, nhưng có vai trò chủ xướng, điều khiển tạo nên sự vận động, sinh hóa, phát triển của vạn sự.
- **Âm**: phần thể xác mà ta cảm nhận được, yếu tố đứng yên định nên hình thể sự vật; Âm thụ động, phụ thuộc, không tự thân vận động được. Ví dụ: xác chết của con người hay vạn vật.... Nhưng Âm là yếu tố sau cùng nuôi dưỡng kết thành thể trạng của vạn vật.

Âm và Dương là 2 mặt tương phản (trái ngược) nhau, tiêu biểu như sau:

DƯƠNG	Mặt trời	Sáng	Trắng	Cứng mạnh	Nóng	Động	Tích cực	Thuận hành	Chủ động
-------	----------	------	-------	-----------	------	------	----------	------------	----------

Âm	Mặt Trăng	Tối	Đen	Mềm yếu	Lạnh	Tĩnh	Tiêu cực	Nghịch hành	Thụ động
----	-----------	-----	-----	---------	------	------	----------	-------------	----------

Âm và Dương là hai mặt trái ngược nhưng kết hợp gắn bó nhau tạo nên sự sinh hóa và phát triển của vạn sự vạn vật, đó chính là cái lý của luật Mâu thuẫn trong Kinh dịch. Kinh dịch nói: *“Luật Mâu thuẫn của Kinh dịch không phải là bất dịch mà là biến dịch. Tất cả mọi sự biến hóa lớn nhỏ gì trên đời đều từ hai lẽ âm dương mà ra. Có cả âm lẫn dương mới có biến hóa, nếu chỉ có một âm (cô âm) hay một dương (cô dương) thì âm ấy hay dương ấy sẽ bị tự diệt”...*

Nghiên cứu Kinh dịch căn bản nhất là nghiên cứu về âm dương, hiểu sâu được âm dương là hiểu được mọi lẽ thâm thúy của Trời đất.

Thành phần hợp thành của quẻ trong Kinh Dịch

Vạch liền (—) là **Dương**, tượng của mặt Trời. Vạch đứt (--) là **Âm**, tượng của mặt Trăng. Mỗi một vạch (liền hoặc đứt) là một hào. Các thành phần này được biểu diễn trong một biểu tượng hình tròn chung (☯), được biết đến như *Thái Cực đồ* (☯) (太極圖 *taijitu*), nhưng nói chung người ta gọi tắt là đồ Âm-Dương (陰陽 *yin-yang*), miêu tả quan hệ giữa hai trạng thái của mọi thay đổi, chuyển dịch: khi Dương đạt tới cực đỉnh thì Âm bắt đầu phát sinh và ngược lại.

Thái Cực đồ cũng là nguyên lý phát sinh Âm-Dương.

Vô Cực sinh Thái Cực

Thái Cực sinh Lưỡng Nghi

Lưỡng Nghi sinh Tứ tượng

Tứ Tượng sinh Bát Quái

Bát Quái sinh vô lượng

Trong đó:

- Vô Cực tương đương trong Lão giáo là Vô Vi – có thể coi là hư vô.
- Thái Cực có thể tạm coi như trạng thái cân bằng khi vũ trụ hình thành.
- Lưỡng Nghi là hai thành phần Âm và Dương.
- Tứ tượng gồm:
 - **THÁI DƯƠNG:** tượng hình bởi hai vạch liền (==)
 - **THIẾU DƯƠNG:** tượng hình bởi vạch liền ở dưới, vạch đứt ở trên (=-)
 - **THIẾU ÂM:** tượng hình bởi vạch đứt ở dưới, vạch liền ở trên (=-)
 - **THÁI ÂM:** tượng hình bởi hai vạch đứt (==)

Tóm lại, Càn Khôn (dương âm) là hai tính chất của vũ trụ và vạn vật. Thế giới quan của tôn giáo Cao Đài được đặt trên Lý Dịch này. Theo tác giả Nhân Tử Nguyễn văn Thọ, để hiểu Kiên, Khôn chúng ta hãy xem đồ bản sau:

KIÊN	KHÔN
Dương	Âm
9	6
3	2
Thần	Vật
Tinh thần	Vật chất
Nội giới (spiritual world)	Ngoại giới (world of the senses)
Đạo Tâm	Nhân tâm
Thánh Đạo	Thần Đạo
Vương Đạo	Hiền Đạo
Phụ	Tử
Phụ	Phụ

Thành	Kính
Nhân	Nghĩa
Xương	Họa
Cương	Nhu
Vô hình	hữu hình

Về phương diện Triết học & Siêu hình

Đất Trời trường cửu ngang nhau, cùng nhau góp công trình sinh hóa vạn vật, nhưng đôi đường phân cách. **Trời là chủ chốt**. Tinh thần là chủ chốt. **Đất là tùy thuộc**. Xác thân là tùy thuộc. Hoàn cảnh vật chất là tùy thuộc. Định được lẽ tôn ti như vậy, mới tránh được nhiều điều lầm lỗi, nhiều hung họa tai ương. **Dịch kinh bao giờ cũng chủ trương Dương tôn, Âm ti**. Hiểu được lẽ Dương tôn, Âm ti; Dương hơn, Âm kém; tinh thần trọng, vật chất khinh; **Kiên Đạo hay Tinh thần làm chủ chốt, Khôn Đạo hay vật chất đóng vai tùy thuộc**; ta sẽ hiểu được đại chỉ của Dịch kinh.

Dịch kinh, tuy biết lẽ biến hóa, tồn vong, tiêu tức chi phối cả Âm lẫn Dương, nhưng bao giờ cũng chủ trương Âm khinh, Dương trọng, và luôn luôn hỗ trợ Dương, kiểm chế Âm.

Tiên Nho định lẽ khinh trọng ấy bằng hai con số 9 và 6. Số 9 chỉ Dương (đơn giản hóa còn 3). Số 6 chỉ Âm đơn giản hóa còn 2. Dương chỉ Thiên, Âm chỉ Địa. Đó là ý nghĩa của mấy chữ *Tam Thiên, Lưỡng Địa*.

Trong một bài thi, Đức Lý Giáo Tông có nhắc đến ý nghĩa của hai chữ CAO ĐÀI trong Lý dịch như sau: **CAO** vi CÀN ☰, Càn vi Thiên. **ĐÀI** vi KHẨM ☷, KHẨM vi thủy. Nếu đặt thành quẻ, ta có quẻ Thiên Thủy Tụng ☵.

天水訟 **THIÊN THỦY TỤNG** ☵

Luận về tượng quẻ, ta thấy quẻ Tụng, trên thời có KIẾN = Trời, dưới thì có KHẨM = Nước. Trời thì cao, nước thì thấp. Trời như là thanh khí, bay lên chín tầng không; Nước như là vũ trạch, đổ xuống muôn sông biển. Đó là biểu hiệu sự chia phối, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược... Vì thế mới tạo nên sự đòì co, kiện tụng, chiến tranh. Xét về Đức quẻ, thì Kiên biểu dương cho sự cường dũng, nóng nảy, táo bạo. Khảm biểu dương cho sự hiểm độc, mưu mô. Vì vậy, muốn tránh dân chúng kiện thưa nhau, người quân tử trước hết phải lo giáo hóa cho dân. Cha từ, con hiếu, em kính, anh nhường, bạn bè tín nghĩa, trên xử ra trên, dưới xử ra dưới; đòì đàng kính nhượng lẫn nhau; đòì được như vậy thiên hạ mới mong an bình. Nước mạnh, dân giàu, quan hệ quốc tế tốt đẹp mới khiến các nước bạn nể phục không dám xâm chiếm.

Vì sao chiến tranh ngày càng nhiều? Đức Thượng Phẩm giải thích: «*Đạo Cao Đài khai rạng trong buổi Hạ nguơn là cốt yếu để lọc lược tâm lý của nhơn sanh, chọn phần đức hạnh đặng gây tạo cuộc đời tòn, bảo tồn nhơn loại, nên luân thường của con người cho ra đời Thánh đức hiền lương. Vì vậy mới có cuộc chiến tranh, tức là cơ hỗn độn, rồi mới biệt phân chơn giả, trắng đen. Những người hữu phần thì đòì được hồi tâm tỉnh ngộ, gặp mới Đạo Trời cứu thế thì đặng an thân; còn kẻ vô phần, trí não mờ hồ phải cam chịu trong vòng chuyển biến. Các Đấng cũng đã dạy bảo lắm điều mà lòng người chưa đòì được giác ngộ, đến kẻ có phận sự sửa đòì lại là kẻ tội lỗi với đòì còn nhiều hơn thì bảo sao cho đòì mau trở nên thuần phong mỹ tục?*»

PHẦN BA

TỤC TÁNH PHỤ NỮ & CON ĐƯỜNG TÂM LINH

CHƯƠNG I: TỬ ĐỨC CÓ CÒN LÀ TIÊU CHUẨN CHO PHỤ NỮ

Khổng Tử (551 – 479 TCN) là nhà hiền triết phương Đông nổi tiếng người Trung Hoa.

Ông được xem là tổ của nền giáo dục thế giới đã đưa ra thuyết “*Tam tông, Tứ đức*” với các chuẩn mực: *Công, Dung, Ngôn, Hạnh* là các tiêu chuẩn cơ bản để phụ nữ tu dưỡng, hoàn thiện mình.

1. **Công:** Người xưa có câu: “*vợ chồng có khác biệt*” cũng là chỉ công việc của vợ, của chồng là có sự khác biệt. “*Nam chủ ngoại sự*”, ý chỉ người chồng làm việc bên ngoài, nuôi dưỡng gia đình. “*Nữ chủ nội sự*” là chỉ người phụ nữ đảm nhiệm công việc quản gia, phụng dưỡng cha mẹ chồng, giáo dục con cái. Trong đó việc nữ công, gia chánh phải khéo léo. Với phụ nữ ngày xưa thì chủ yếu là may, vá, thêu, dệt, bếp núc, buôn bán, tuy nhiên với người phụ nữ giỏi thì có thêm cầm kỳ thi họa.
2. **Dung:** Người xưa thường giáo dục rất cẩn thận cho con gái về cách ăn mặc. Phụ nữ trong cách ăn mặc phải trang nhã, đứng đắn không quá hở hang làm mất đi đức hạnh của mình. Người xưa quan niệm rằng, người phụ nữ tuy vui vẻ nhưng phải đoan trang, kín đáo; đó mới là người phụ nữ đẹp.
3. **Ngôn:** Người phụ nữ phải giữ giọng nói luôn dịu dàng ôn hòa, không nói lời hỗn hào, thô tục, đốp chát. Phải khéo léo trong đối đáp, phải suy xét xem lời nói có thích hợp không, không dùng lời ác làm tổn thương người

khác, không cướp lời người khác,. Cho nên “ngôn” là đức tánh phải có trí tuệ và tu dưỡng.

4. **Hạnh:** Đây là tiêu chuẩn quan trọng nhất trong hành vi thường ngày của người phụ nữ. Một người phụ nữ có phẩm hạnh sẽ nhắc nhở chồng, giáo dục con cái trở thành những người hữu ích cho xã hội, biết trọng nhơn nghĩa. Điều này sẽ giúp gia đình ngày càng tích thêm phúc đức.

Phụ nữ được giáo dục tốt, tu dưỡng tốt sẽ sẵn sàng chịu khổ cùng chồng và biết kính trọng cha mẹ hai bên. Không ghen ghét so bì với người khác, họ cũng không vì tiền mà bán rẻ phẩm cách, lương tâm. Ngay cả khi giàu sang, quyền thế cũng phải biết tu dưỡng vì **đạo đức sẽ gia tăng phúc đức** giúp cho thân thái của người phụ nữ trở nên đáng quý, đáng kính khiến người ta ngưỡng mộ.

Có thể thấy rằng, “*tứ đức*” đối với người phụ nữ hoàn toàn là điều cần thiết dù ở thời điểm nào. Trong thời đại ngày nay, khi không còn tuân theo đạo lý, người phụ nữ đang đánh mất dần tính âm chuẩn mực là sự khiêm cung, nhẫn nhịn và sự hy sinh bản thân để đem lại sự hài hòa trong cuộc sống. Phụ nữ ngày càng biến chất, ăn mặc đua nhau khoe dáng sexy, lời nói thì hung hăng, hà khắc; một số sống nổi loạn, bạo lực và quan hệ tình dục bừa bãi. Càng làm cho người đời kính sợ lại lấy đó là hay, là giỏi! Khi tính nữ thoái hóa thì tính nam cũng theo đó đi xuống một cách tương ứng... Thế là tổ ấm gia đình tan vỡ! xã hội loạn lạc.

CHƯƠNG II: THÁNH NGÔN KHUYÊN DẠY NỮ PHÁI

1. ĐỨC CHÍ TÔN PHÂN-PHIÊN VỚI BÀ LÂM HƯƠNG-THANH VỀ NỮ PHÁI:

“ ”

TỪ TẠO THIÊN LẬP ĐỊA, CHƯA NƯỚC NÀO DƯỚI QUẢ ĐỊA CẦU 68 NÀY ĐẶNG VẬY, CỐT ĐỂ BAN THƯỜNG CÁC con thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao! Ôi! Mà hại thay! Thảm thay! Đau-dớn thay!

“Hòn ngọc” đẹp-đẽ quý báu đường này Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu-căng, trề nhún, Thầy đã chán mắt thấy phái Nữ hành-đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập Nữ-phái mà làm gì. Nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ, Thầy lại thương con nên đã lắm phen lấy khổ trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan-Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con.

Con ôi! Thầy thấy con đau lắm bấy nhiêu, một phen lắm-lỡ lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm! Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu, **Thầy giữ Nữ-phái lại cũng vì con.** Thầy kêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành. Con là Chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ-Độ, chỉ vụ một chữ “HÒA”, con liệu đứa nên, dùng đẹp lòng con kêu tên cho Thầy phán-đoán.” (TN II/26)

Lý do Thầy buồn Nữ-phái:

Bà Nữ Đầu-Sư Hương-Hiểu là người có mặt ngay từ buổi mới khai Đạo, cùng là bậc tiền bối, nên Bà có dẫn giải lý do vì sao Thầy không muốn lập Nữ-phái:

“Hồi mở Đạo, chư vị Nữ-phái Sai-gòn chưa hiểu Đạo cho lắm, cũng vì bốn-phận tề gia nội trợ nên sự hành Đạo bê-trễ, vắng mặt mấy kỳ đàn nên bị Thầy quở. Bài Thánh-giáo trước đây, Đức Chí-Tôn nói với Bà Nữ Đâu-Sư Lâm Hương-Thanh. Do bài trường thiên của Đức Phật Bà cho biết về chơn-linh Bà Nữ Đâu-Sư Lâm Hương Thanh: Chơn-linh Bà Nữ Đâu-Sư là Long-Nữ hầu Phật Bà Quán-Âm Bồ-Tát. Lúc Bà Long-Nữ tình nguyện lãnh lĩnh nơi Ngọc-Hư-Cung xuống thế độ Nữ-phái. Bà Long-Nữ hứa với Phật Bà nên Thầy nhứt định dành phần công-quả lại cho Bà Nữ Đâu-Sư Lâm Hương-Thanh.

Xin xem kỹ câu văn Thầy nói “Một phen làm-lỡ lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm”.

Nghĩa là **Thầy định lập kỳ Phổ-Độ mười ngàn năm nay, không vì sự lỗi của Nữ-phái mà bỏ cho đành**. Nhận xét lòng Bác-ái của Thầy vô tận, vô biên. Thầy quở mà Thầy thương, rồi lại ban thưởng nữa; nên Thầy kêu bà Nữ Đâu-Sư lập thông-qui kêu Nữ-phái cho Thầy chấm phong. Nhờ Bà Nữ Đâu-Sư, tất cả Nữ-phái có hầu đàn đêm 14 tháng giêng năm Đinh-Mão (15 Février 1927) đặng thọ phẩm tước hết”.

Thiên-phong Chức-sắc Nữ phái cũng vào ngày này. Cả Hội-Thánh Nam phái tung hô mừng lớn rằng “**Vinh-hạnh thay cho Nữ-phái!**”

2. NGÀY 22-2-1929 (13-1-KỶ TỶ)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

... ..

HÌ PHẬN SỰ NHỊ TRẦN OAI NGHIÊM NÊN THIẾP
PHẢI CAM LỖI ĐẾN CẦU NHỊ VỊ ĐẠO HỮU ĐỂ DẠ

thương Nữ phái của Thiếp cùng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm bạch...

– Phải đó, nếu xét ra thì **Nữ phái có mang đại tội trong sự rối loạn nền Đạo** thì mặc dầu, song cũng bởi vì **nhẹ tánh là tánh đàn bà**, nếu nhị vị Đạo hữu không tha thứ thì Ngọc Hư Cung buộc án phế hủy. Thiếp xin nhị vị hứa cùng Thiếp một lời rằng: Tha tội cho Nữ phái đặng Thiếp liệu phương thế cứu rỗi, kéo tội nghiệp.

– Ai có tội?

– **Toàn hết Nữ phái.**

3. NGÀY 15-11-1929 (15-10-KỶ TỶ)-THẢO XÁ HIỂN CUNG.

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

EM XIN CHÀO MẤY CHỊ.

Hèn lâu, Em ao ước sao đặng hội hiệp cùng mấy chị cho thân mật tâm tình, nhưng không phương chi đặng. Nay nhờ Hương Hiếu Đại Tỷ và Hộ Pháp Nhị Ca khẩn đảo Diêu Trì huấn độ Nữ nhi, Em lãnh lĩnh Thầy Em là Kim Mẫu Nương Nương mong đến tỏ tường Thánh giáo. Em chủ tính là nâng đỡ trí thức tinh thần của Nữ phái lên cao cho vừa cùng Nam phái. Em ước ao sao cho mấy chị đặng vậy là thỏa nguyện.

Trước khi giảng dạy điều vô vi bất kiến, Em khởi giải phẩm vị Nam Nữ nơi trần hoàn này, bởi đâu mà phân biệt? Cũng vì phân biệt ấy mà đè nén, nghịch nhau, làm cho Cơ Trời ra dời đổi. Nam Nữ vốn tương thân mà không tương ý, là tại nơi nào? Thì cũng **tại học thức bất đồng, tinh thần**

bất ngộ. Cơ tạo thế do đó mà gây ra toàn nhơn loại. Không đồng tâm đồng chí thì là phân biệt sang hèn, làm cho cơ đời ra nghịch bởi đó. Nam là chi? Nữ là chi? Nam Nữ trước Thiêng Liêng vốn không phân biệt, chỉ tại mang lấy cốt phàm. Vậy thì Nam có thể là Nữ, mà Nữ có thể là Nam. Tâm thần đồng phẩm hạnh mới phải. Em tử như ở Cõi Thiêng Liêng, đời hằng biết danh hơn hết là Từ Hàng Bồ Tát, trước vẫn là Nam, sau hóa ra Nữ. Vậy Nữ với Nam vốn một phẩm quyền. Nam dường nào thì Nữ cũng đối quyền. Duyên phận ấy tại quyền mình lập vững.

Mong sao cho mấy chị hiểu thấu giá trị của mình, đừng để cho người khinh, cam hổ phận. Từ đây, Diêu Trì Cung chung lo lập phận cho mỗi người, chỉ xin mấy chị một điều là làm thế nào cho ra xứng giá.

4. THẢO XÁ HC, NGÀY 1-12-1929 (1-11-KỶ TỰ)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

THIẾP CHÀO CHƯ HIỀN ĐỒ.

Thiếp lấy làm hân hạnh đặng hội hiệp cùng chư Hiền đồ Nữ phái. Thiếp xin để lời căn dặn ráng lấy lòng thành hiệp cùng Thiếp, sửa cơ đời cho khỏi phụ lòng Chí Tôn sở định.

Ôi! Biết bao phen Thiếp khẩn cầu khóc lóc giữa Ngọc Hư Cung xin lập thành Nữ phái. Chí Tôn buộc sửa cải Thiên thơ, chư Hiền đồ cũng nhớ lời Chí Tôn khi lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái, Chí Tôn than rằng, muốn bỏ đi cho đáng, nhưng lòng Từ Phụ cũng chẳng đành. Thiếp cậy Quan Âm thay quyền chưởng quản, nào dè lời từ bi không phương kềm thúc tánh phàm của chư Hiền Đồ. Thiếp chẳng

phiên là vì chán hiểu tâm tình mọi bề yếu ớt và chỉ trông mong ngày dài chế cải, nào dè đã bốn năm chầy, phạm tâm chư Hiền đồ vẫn y như trước, làm cho Quan Âm buồn lòng cáo thối. Ôi! Một Đấng Trọn lành ấy còn cam tâm bỏ lầy, Thiếp mới cậy tay ai? Thà Thiếp đến chính mình dạy dỗ các con, dầu rủi may, cho đành dạ.

Thiếp dặn Cửu Nương và Thanh Tâm Tài Nữ thay phiên nhau đem trí thức tinh thần thiêng liêng mà chế vào lòng các con, họa may giảm nặng lần lần tục tánh. Thiếp cần dạy dỗ thì Thiếp chỉ cầu chư Hiền đồ cũng ráng nghe Thiếp, tùy lòng chẳng ép nài ai làm quá trí, mượn ngòi cơ bút để áng văn chương, tỏ tấm tình thương, chư Hiền đồ để dạ. Từ đây, Thiếp dùng hiệu **Qui Thiện** mà cho Pháp hiệu **Trường Đạo Diêu Trì**. Thiếp lại dặn **hãy lựa chọn kẻ nào nặng từ bi, bác ái, đạo đức, khiêm cung, mới nặng cho nhập.**

5. NGÀY 14-12-1929 (14-11.KỶ TỶ)-THẢO XÁ HIỀN CUNG

Diêu Trì Cung **BÁT NƯƠNG HỖN LIÊN BẠCH**

EM CHÀO HAI ANH VÀ MẤY CHỊ NỮ PHÁI, CHỊ *THU PHONG* VÀ CHỊ *QUẢNG ĐỨC*. EM MỜI MẤY CHỊ ĐỨNG. Em rất may mắn nặng mấy chị thương tình, ngặt nỗi vai tuồng Em phải diễn trong trường Đạo này, là phạm năm bề kích trách thói tệ tánh phạm, e khi có thể mịch nhau. Em xin trước mấy chị rộng tình tha thứ.

Dại tử đọc lớn cho mấy chị nghe.

Chẳng chi là lạ, biết xấu mà chừa, tốt dôi mới rạng, có xấu mới rõ giá tốt, có xấu mới biết tốt hay. Em xin để một bài, mấy chị hằng ngày ráng đọc:

*Yếu diệu thuyên quyền đã tiếng rằng,
Những điều tình tệ lánh nên chằng.
CÔNG làm vật dụng đừng thô kệch,
NGÔN thốt lời ra chớ cộc cằn.
DUNG chớ lấn chông làm mục chi,
HẠNH đừng hiệp trẻ giống bà chần.
Nghe qua đừng đến trên đem dưới,
Tục mạch thày lay kiếm nói xằng.*

Thưa chị Hương Thanh,

Em vưng mạng lệnh Thầy lo về sự khuyết điểm trí thức tinh thần của Nữ phái, còn chị thì lo về phần vật chất tuồng đời. Vậy thì Em sở cậy chị sự hành động làm thế nào cho sự dạy dỗ của mấy Em ra thiệt hành thì mới mong cải sửa đặng tà tâm của nhiều kẻ.

Thưa chị, Em chẳng dám nào xin cạn tỏ ra đây nhiều điều ước vọng của Thầy Em và Quan Âm Bồ Tát. Cả cơ độ tận Nữ phái chỉ xu hướng về trí thức tinh thần. **Có đủ trí thức tinh thần mới mong đoạt đặng sự khôn ngoan của cơ Tạo hóa. Đoạt đặng cơ Tạo hóa mới đắc đạo đặng.** Hại thay, Em chưa thấy Nữ phái đặng một người thì mong chi độ rồi.

Thưa chị, xin ráng chung sức nhau, chị phần Đời, các Em phần Đạo, lo liệu nên phương đặng dạy lẫn giùm Nữ phái, kéo Thầy Em và Chí Tôn đã lắm phen buồn thảm. Chị nương theo Thánh giáo của mấy Em, chẳng khác nào mấy Em nương theo điều dạy răn của chị, nhưng Em xin một điều là, phải khởi tuyển chọn Nữ phái y như lời anh Thượng Phẩm đã chỉ vẽ cho anh Hộ Pháp, nghĩa là các nơi nào chưa lập Nữ phái, chị gia công lo lập cho thành, và lựa người cho đi các nơi quan sát sở hành của Nữ Chức sắc. Em

thừa thiệt cùng chị rằng, nhiều kẻ lạm dự Thiên phong mà làm nhục lây toàn Nữ phái.

Thưa anh Thượng Trung Nhựt và chị, **đã đắc lệnh Chí Tôn rồi, thì từ đây không còn vị nể chi đặng nữa. Nên thì để, hư thì bỏ. Đường ấy mới có phương lập thành Nữ phái.** Em nên cho chị hiểu rằng, Nữ phái lập thành, Nam phái chính đốn lại hoàn toàn thì Lý Giáo Tông mới giảm nộ và tái thủ quyền hành.

6. NGÀY 13-2-1930 (15-1- CANH NGỌ)-THẢO XÁ HIỂN CUNG

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

THIẾP CHÀO NHỊ VỊ HIỆP THIÊN ĐÀI: HỘ PHÁP, VĂN PHÁP. THIẾP CHÀO CHƯ HIỂN MUỘI. THIẾP CẬY NHỊ VỊ MỜI GIÙM Thượng Trung Nhựt và Thái Thơ Thanh. Hương Thanh ráng đợi Chị nghe.

Thượng Trung Nhựt và Thái Thơ Thanh, nhị vị vào bái mạng. Thiếp chào nhị vị hiển hữu. Hương Thanh hiển muội nghe Chị phân:

Buổi Chí Tôn lập Đạo, Kim Mẫu cậy Chị cầm quyền Nhị Trấn Oai Nghiêm thì Chị cũng vì hiển muội và toàn thể Nữ phái ra cam lãnh lĩnh.

Khi Ngọc Hư nhứt định không lập Nữ phái, Chị đã quì tại Điện Bạch Ngọc trọn ba ngày mà cầu khẩn.

Nhờ lấy có Tà quyền nhiều hại lương sanh mà làm có, lại hứa rằng: Có Nữ phái, dây thân ái mới buộc chặt tình đời, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài làm một đặng. Nào dè ngày nay thế nầy. Chí Tôn cho Chị là thất nguyện. Nếu không vì lòng Đại từ Đại bi của Chí Tôn thì tội ấy đủ làm

cho Chị phải luân hồi chuyển kiếp một phen nữa. Chị chẳng biết phương chi dạy dỗ Nữ phái, phải cầu kế với Diêu Trì, có Cửu Nương giúp sức, khai Trường Qui Thiện, đặng dạy dỗ mấy em. Chị tưởng đáng lẽ Em làm chủ nơi đây mới đáng, y theo Cao Thượng Phẩm liệu, khi còn tại thế cũng vậy.

Lâm Hương Thanh bạch:

Hiền muội ôi! Những sự khổ hạnh của Em, Chị đã hiểu thấu, nên không nỡ ép tình. Toan cậy Thái Thơ Thanh lo giúp đỡ, song Thái Thơ phận sự lại nặng nề thì Chị chẳng đành lòng cậy mượn. Em ôi! Chị tính mượn một thế nầy, Em nghĩ coi bao nả. Em phải tùng theo Thượng Đâu Sư mà hiệp sức với ba Chánh Phối Sư Nam phái, đặng mở Trường Qui Thiện rõ ràng, buộc cả Nữ phái phải đến đây mà học Đạo. Em tưởng nên chăng?

Lâm Hương Thanh bạch: *Nếu Linh Bà lấy lòng từ bi thương tình dìu dắt Nữ phái thì đệ tử cũng nhứt nguyện lo lắng với mấy anh cho hoàn toàn, nhưng xin Linh Bà bố trí cho đệ tử hành sự đặng trọn.*

Thượng Trung Nhựt tính sao?

Bạch: *Nếu Linh Bà đoái đến đệ tử cũng để hết lòng vùa giúp.*

Thiếp cảm ơn. Thái Thơ Thanh tính sao?

Bạch: *Đệ tử cũng hằng để ý lo lắng, nay có lệnh, đệ tử sẽ hiệp cùng mấy anh và Hương Thanh gắng làm cho thành việc.*

Thiếp cảm ơn hiền hữu. Vậy từ đây, Trường Qui Thiện giao cho Cửu Trùng Đài, Hộ Pháp và Văn Pháp.

7. NGÀY 13-4-1930 (15-3- CANH NGỌ)-THẢO XÁ HIỀN CUNG

BÁT NƯƠNG

THÀO MẤY ANH VÀ MẤY CHỊ.

Em chẳng dám nào đợi mời thỉnh, nhưng mắc hầu Thầy Em vào hội Ngọc Hư.

Ôi thôi! Biết bao điều đau thảm, tai nghe mắt thấy. Lý Giáo Tông đã nạp Thiên thư vào Tòa Tam Giáo, tên kẻ phạm chẳng biết bao nhiêu, cả Nữ phái đã gần đủ mặt. Thầy Em khẩn cầu tha thứ, nhưng Ngọc Hư Cung quyết định còn chờ lệnh Chí Tôn.

Ôi! Cái giả tâm nó hại cho thất vị nhiều người tai mắt của Đạo. Em đã chán thấy chẳng phải kẻ nhỏ mà thôi, người lớn lại còn nặng tội. Thảm thay! Thế nào chịu nổi tiếng đời dị nghị! Vậy Em không dám thổ lộ cơ Trời, nhưng chỉ khuyên mấy chị ráng hết lòng ăn năn cầu nguyện. Em không vui chi mà dạy mấy chị.

8. NGÀY 26-9-1931 (15-8-TÂN MÙI)-THẢO XÁ HIỂN CUNG.

DIÊU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

TỖ CHƯ THIÊN PHONG, HIỀN ĐỒ.

Thời thế của Đạo đương chẳng may, trên bị phạm Thiên điều, dưới chinh lòng sanh chúng, vì nơi Chức sắc có trách nhiệm xứng đáng, vì nơi những Đấng điều đình mà gần cả triệu sanh linh phải bị trở ngại bước đường đạo đức.

Chư hiền đồ lãnh phần trách nhiệm diu dắt Nữ phái cho biết phận sự mà khuyên lớn yêu cầu Chức sắc bên Nam cho thấy rõ nẻo sai đường ngay đặng sửa cải, nhưng cũng không thấy được giúp ích chút nào về sự trắc trở của Đạo.

Theo thế đời, bậc nữ nhi là cốt yếu của đường tấn

hóa, là phương hướng ngay thẳng cứu nét hưng vong. Nên cũng nhờ đó, mà hư cũng do đó.

Về đạo đức bậc nữ nhi lại còn có một mãnh lực cao trọng hơn nữa. Nếu xét cho cùng thì nữ nhi hẳn thiệt là cái chìa khóa để mở cửa đạo đức của nhơn sanh, phương thuốc hay để cứu người đương bệnh, ngọn đèn tỏ để diu đường.

Nói tóm lại là cái máy vận động trở tay của cha, của chồng, của con, tất cả những bậc phẩm Thiên phong để diu mối Đạo đó.

Than ôi! Người cầm máy vận động bơ thờ, không hiền lành, thiếu hạnh đức, thế nào cái máy kia không sai nẻo lạc đường, thế nào chẳng gặp điều trắc trở. **Chư hiền đồ! Xin gắng gia tâm nghĩ xét bốn phận mình, học hỏi thêm mà liệu chước nào cứu bệnh cho nền Đạo.** Lúc này là lúc cần yếu trách nhiệm khó khăn và lớn lao ấy, nếu chẳng phải nơi tay chư hiền đồ thì tướng Nam phái chẳng có ai làm được, vì họ bị cái cường tranh lực đấu thế so tài, rồi rốt cuộc con thuyền Bát Nhã vẫn chơi vơi mà muôn ức sanh linh vẫn chẳng khỏi nơi khổ hải.

Thiếp có lời thiết yếu yêu cầu chư hiền đồ về đó, xin nhớ nghe. Vậy từ đây, nên chung lo nhau, tìm thế nào cho sự rối rắm đừng loáng ra. **Gắng mỗi người đem một giọt nước tịnh bình đến làm nên bát nước thiêng liêng dâng rưới tắt lò lửa lòng kia thì một may mới trở lại hòa bình êm ấm.**

9. NGÀY 31-10-1932 (3-10- NHÂM THÂN)

BÁT NƯƠNG

EM CHÀO MẤY ANH VÀ MẤY CHỊ.

Thôi để Em nói lẽ với mấy chị nầy, rồi đọc lại cho mấy mợ khác nghe với, chớ đừng làm hiểm mà thất đức nghe.

*Cửa Đạo muốn mà đời cũng chuộng,
Chức sắc ưa mà ruộng cũng ưa.*

*Khác nào như hạn trông mưa,
Hồng Ân bao thuở đổ thừa túi tham.*

*Xin khá nhớ Tiên phạm khác tánh,
Đá đất nào dám sánh bạc vàng.*

*Trông vào cảnh tục sâu than,
Đều do bởi lấy một đàng lợi danh.*

*Kìa những phép giết giành quyền thế,
Nợ những là mưu kế khoe mình.*

*Chuốt trau đẹp dạng tốt hình,
Ngũ ngôn dụng thói bạc tình gọi khôn.*

*Đã đem hổ vào chôn cửa Đạo,
Còn buông lung trở tráo dối đời.*

*Gạt người nào dễ gạt Trời,
Cái căn buộc quả đời dặng đầu.*

*Kiếp thì nhỏ mà nài chức lớn,
Phẩm còn hèn lại gượng làm sang.*

*Cửa Thiên đầu có chức quan,
Xưng danh Bà Lớn buộc ràng người thừa.*

*Miệng lẻo lự không chừa giả dối,
Lòng tham sang hại lỗi đến chông.
Cửa Trời cả tiếng khoe công,
Già thầy còn đánh bóng hồng khoe duyên.
Nghĩ dấu sắc màu chiến khó vẽ,
Chốn thanh lâu khó vẽ màu già.*

(Nghĩa là: Việc son phấn với việc chùa chiền là trái hẳn.
Thuở nay nơi lầu xanh ai vẽ màu già cho đặng.)

*Phân nhau tượng Phật hình ma,
Phòng đào vận áo cà sa dối đời.
Luật Đạo lại có lời rẻ rúng,
Phép nghiêm làm lợi dụng mưu gian.
Khác nào giữa chợ nài hàng,
Buôn may nhờ mặc áo tràng ni cô.
Khá tỉnh giấc lo cho nên phận,
Đừng ý mình hiệp lẫn kẻ coi.
Thương sanh thốt dối ngoài môi,
Dụ người lấy của, gạt người lấy công.
Lấy đạo đức giúp chông xứng vị,
Đừng xua lời hô mị giục hư.
Nương quyền gian dưỡng trung trừ,
Nát nhà hại Đạo bấy chừ mới an.*

10. NGÀY 27-11-1932 (30-10- NHÂM THÂN)

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

FM CHÀO MẤY ANH VÀ MẤY CHỊ.

Ai đời mà thấy một chuyện dị thường như vậy bao giờ. Tiếc cho Thiếp chẳng hình thể mà dạy dỗ cho đặng sắp cháu thơ, phải mượn ngài Cơ làm xác tực. Cô hỏi mấy con gắng trả lời cho Cô dạy:

– Cô khác hơn các con vì là gì?

Tranh^[1] bạch:

– Có hình thể là tại sao?

– Vì linh hồn muốn đến thể đặng thân mật cùng đời, nghĩa là thân mật cùng các con đặng yêu thương dạy dỗ các con đó. Con *Tranh*, các con đặng có hình thể thì hơn Cô hay là thua Cô?

Tranh bạch:

– Không con! Hơn chứ! Hơn gì đâu, kiểm hiểu coi? Hơn là vì các con có đủ phương kế tỏ sự thương yêu của các con cùng đời. Còn Cô đâu có đau đớn thương xót bao nhiêu cũng không phương tỏ ra cho trọn đặng. Nầy các con ôi! **cả trường thảm khổ của đời, Chí Tôn đã đào tạo ra đây vốn là cơ thể gầy nên phương cách cho các con giới đức lòng thương.** Các con khởi thương ai trước đã?

Thưa: – Thương Chí Tôn trước.

– Thương ấy còn cao xa cho các con lắm! Cô hỏi các con: Đã khởi thương từ lọt lòng mẹ trước đã?

[1] **Tranh:** Cô Tư Tranh (Phạm Tấn Tranh), con gái của Đức Phạm Hộ Pháp.

Tranh bạch: – Thương cha mẹ.

– Phải đó con. Thương cha thương mẹ, thương cô bác, ông bà, thương anh em, bạn tác. Chừng lớn khôn, các con mới tiếp thương ai?

Tranh bạch:

– Chưa con. Thương mình chớ con. Vì thương mình trước đặng mới biết thương người, thương người rồi mới biết thương đời, thương đời đặng mới thương Tạo Hóa, nghĩa là Đại Từ Phụ đó các con. Thương Đại Từ Phụ là vì tại sao?

–

– Không phải có bấy nhiêu là đủ con. Các con ráng kiếm hiểu, ấy là Triết học đó. Chưa đủ con, để Cô giải cho. Anh Cao Văn Sĩ^[1], hiền huynh giải sao?

–

– Ủ, vì công sanh dục lấy mình, rồi còn cảm hóa linh tâm trên vạn vật đặng làm Chúa thay thế cho Người. Vậy thì nhơn loại là Trưởng Nam của Đại Từ Phụ trong cả các con của Người, vạn linh sanh chúng. Kể cái ơn ấy là ơn gì nữa?

Tranh bạch:

– Chưa con. Ôn sắp đặt hàng phẩm của vạn linh chớ. Vì vậy mà có phàm có Thánh. Các con đứng địa vị cao trọng cùng thấp hèn cũng do Người định trước. Hỏi vậy thì địa vị hiện hữu về thi hài các con gọi ai là chủ? Diêu Trì là lò tạo, còn Bạch Ngọc là khuôn viên. Còn chủ lò là ai đó?

– *Thưa là Thấy.*

– Phải đó, có một mình Chí Tôn độc quyền vi chủ mà thôi.

[1] Cao Văn Sĩ: Bát Nương gọi Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu.

– **Làm chủ xứng đáng tại nơi nào? Công bình trước đã, là vì bởi Công bình thì mới định đặng cho kẻ dở khó trộn lộn với người hay, kẻ tà không phương giành ngôi kẻ chánh, kẻ ngu khó lấn lướt người trí, kẻ hèn phân biệt người trọng, kẻ thiếu căn khó sánh bực cao siêu.** Vậy, thử nghĩ chẳng Công bình của Chí Tôn thì đời mới ra sao? Nói cho Cô nghe thử?

–

– Phải loạn lạc trước đã, nhưng vì loạn lạc thì đời phải nạn tiêu diệt lẫn nhau, gọi là Tận Thế. Ấy vậy, *ơn cứu thế của Chí Tôn là gì ?*

– Phải. Là ơn Người tạo Đạo cho có Công bình thiêng liêng nơi hình thể, nghĩa là Người lấy Công bình tinh thần mà sửa cái trật tự của vật chất loạn lạc. Cô hỏi các con lời này: Đại Đạo của Chí Tôn phải ra thế nào mới nên Chánh giáo? Các con không biết đặng đâu. Lý Trưởng huynh^[2] nói thử.

–

– Ôi phải làm thế nào cho các sắc như sanh biết tòng Thiên mạng mà an giữ phận mình, đừng giựt giành tranh đấu. Hỏi cái hại của đời đương nhiên vốn tại nơi nào? Tại tâm lý tự cao, ỷ mình hiệp chúng, phải vậy không?

[2] Lý Trưởng huynh: Bát Nương gọi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, vì chơn linh của Ngài là Lý Thiết Quả, Tiên Trưởng đứng đầu Bát Tiên.

11. NGÀY 6-2-1933 (12-1- QUÍ DẬU)

THANH TÂM TÀI NỮ

HH ỜNG MẤY ANH MẤY CHỊ.
Em sẽ tái kiếp Hồng Mao, nên đến từ tạ.

Đức Hộ Pháp hỏi: Sao Em đầu kiếp xa vậy?

– Vì Em có nhơn duyên nơi nước Anh, Em đầu kiếp xuống đây để đứng ngã ba đường đón Đức Chí Tôn, nếu có quên, nhờ quý anh nhắc, thức tỉnh Em nhớ. Em đã nói trước với quý anh rồi, có lạ chi dòng luân luân chuyển chuyển mà da dúi bần lòng. Em đến **giúp nên cơ Đạo đặng báo nghĩa cho Chí Tôn.**

Em nghe Chí Tôn nơi này, chạy theo nơi này không gặp; Em nghe nói nơi khác, chạy đến nơi khác cũng không gặp đặng. **Hỏi ra thì Em khiêm khổ hạnh nên khó phép thấy Người, nên quyết luân hồi chịu khổ hạnh hầu gặp cho đặng,** kéo ỨC. Thương quá đối thương mà chưa từng thấy mặt.

Thưa mấy chị, đã may duyên gần gũi hình bóng của Người, ráng đặng gặp Người, kéo sau ăn năn uống lẩm. **Cái oan nghiệt kiếp sanh đáng ghê sợ chưa bằng không gặp mặt Chí Tôn, vì lẽ ấy mà biết bao Tiên Phật hạ trần chịu khổ.** Xin mấy chị nghe:

THI:

*Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,
Ai ai đừng tưởng dễ như chơi.
Nghe danh như chất chông bên gối,
Cổ Phật không duyên khó gặp Người.*

12. RẪM THÁNG 8 NĂM NHÂM NGỌ (2-9-1942)

DIÊU TRÌ KIM MẪU

MỪNG CÁC CON NAM NỮ.

MẸ vui được thấy các con biết lo cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy.

Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh, tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo thì ta phải cầu nguyện cho người đắc đạo trước ta.

Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý, mình phải hằng ngày trau dồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ, ấy là phương pháp tu tắt đó.

Thường ngày công phu mà mình chất chứa tánh tự kiêu thì cũng không mong đắc Chánh quả được, bất quá đắc một vị Địa Tiên đó thôi.

Vậy muốn cho hoàn toàn thì ráng tập cho biết trừ các điều xấu xa, tập thường ngày tâm Chơn lý, kiểm hiểu huyền vi, răn mình hằng bữa, đó là đường chánh sáng láng cứ lo bước tới.

Đạo chia ra ba Chi: Thế, Pháp, Đạo.

Mình tu cho đúng theo Luật, hành theo Pháp, thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức mình, trọng kính mình, ấy là mình đắc Thế.

Hễ đắc Thế thì phải tâm Pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo Pháp. Nếu mình hành Pháp hiển linh, chúng sanh ứng mộ thì mình đắc Pháp.

Nếu đắc Pháp thì phải tâm Đạo. Đạo là vô vi, muốn tâm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình. Nếu đi được hai khoản thì khoản sau này phải ráng, nếu đắc đạo thì nhập cõi Niết Bàn. MẸ ban ơn cho các con Nam Nữ...

13. ĐÊM 15-10-CANH DẦN (24-11-1950)

CAO THƯỢNG PHẨM

TỪ XUA ĐẾN NAY, NỮ PHÁI CAM PHẬN THẤP THỎI VÌ THIẾU HỌC NÊN PHẢI CHỊU PHẬN THIỆT THỜI HƠN nam phái. May thay! Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ ba, **Thánh ý của Người muốn nâng đỡ Nữ phái cho ngang hàng cùng Nam phái, cũng đồng gánh một phận sự giáo dân.**

Điều ấy là một ân huệ của Đức Chí Tôn ban riêng cho nữ phái.

Nên biết đặc ân ấy mà tự khép mình trong khuôn luật của Đạo, tự đào luyện cho có một tâm hồn cao thượng khác hơn thế tình. Nói về hình thức thì nữ phái kém cõi hơn nam nhiều, nhưng về tinh thần thì vẫn như nam chớ chẳng khác chút nào, mặc dù nữ phái chịu ảnh hưởng theo Nho tông đã mấy ngàn năm là khuê môn bất xuất.

Thời kỳ này là ân xá, Đức Chí Tôn định cho nữ phái phải chen vai thích cánh cùng đời để làm gương cho nữ phái toàn cầu. Hiện nay trên thế giới, phong trào nam nữ bình quyền đã chấn động và sôi nổi khắp đó đây, nhưng họ chẳng thấu đạt được kết quả khả quan theo ý muốn của họ, mà còn dẫn nữ phái đến loạn luân, đê tiện, chớ không chi làm tiêu biểu chánh đáng để hướng dẫn nữ phái cho được. **Chỉ ở trong cửa Đạo Cao Đài mới đào tạo**

và lãnh đạo phong trào nữ phái được thuần túy và chánh đáng mà thôi. Trong một ngày gần đây, tinh thần nữ phái toàn cầu được thức tỉnh và nâng cao trình độ của họ ngang hàng cùng nam phái, là do nơi cửa Đạo Cao Đài xuất hiện, mà chính các em làm tiêu biểu. Như thế, các em thấy bốn phận các em quan trọng là dường nào rồi.

Các em nên biết rằng: Mọi hình thức của đời hiện nay không có giá trị gì cả. Điều đáng kể nhất là tinh thần cao thượng và hành động phi thường của các em đó thôi. Vậy trong khi các em lãnh phận sự đi hành nơi địa phương, **nên quan tâm vào vấn đề giáo hóa nữ phái và nên tượng trưng bằng hành động, cử chỉ và lời nói của mình để làm gương cho họ.**

Về tâm lý của đời, cũng như của Đạo, **không có phương pháp giáo hóa hay cai trị nào hay hơn bằng tự mình làm môi giới.** Nếu chẳng vậy thì dầu có quyền sanh sát trong tay cũng không thể làm cho người ta khuất phục mà tuân theo. Còn có chăng là họ chỉ theo thuyết thông thường là “*diện phục tâm bất phục*”. Khi đã đứng vào tình trạng đó thì không ai bắt buộc họ theo một lý thuyết nào hay một giáo lý nào được. Xã hội hiện nay rất phức tạp và ô hợp, luân thường đạo lý đều suy bại cũng vì lẽ ấy.

Các em có Thiên sứ là cầm ngọn huệ đăng để thức tỉnh nữ phái và đem họ về đến chân Đức Chí Tôn y theo Thánh ý của Ngài. **Phần quan trọng đã lãnh, dầu tinh thần nữ phái sớm tiến triển hay muộn là do các em làm tròn sứ mạng cùng không.** Bản đạo có đôi lời thiết yếu chỉ dạy, xin các em ráng nhớ, để chẳng hổ phận kẻ Thiên sứ.

▶ TÁI CẦU:

LỤC NƯƠNG

MẤY EM NỮ PHÁI NGHE CHỊ NÓI ĐÂY:

Mấy em ra lãnh Thiên mạng nơi mình, tức là **thay hình thể của Phật Mẫu tại thế**, thì phải dè dặt từ chút mới được, điều cốt yếu là **mấy em phải giữ sự chung hòa**, đừng câu mâu hay bắt bẻ từng việc nhỏ mà e cho nữ phái khó tu nghe. **Mấy em phải luôn giữ dạ từ bi, lấy thương yêu làm trọng** thì mới xứng phận làm chị đó.

Từ nay trở đi, phận của mấy em lại thêm phần trọng yếu, khá chịu khó nương nhau chớ đừng lời qua tiếng lại mà để cho những em nữ phái còn ở mặt đời đem lời châm biếm, thì cơ phổ hóa của mấy em phải thất sách đa. **Lúc ra đi hành đạo, nên lấy gương Quan Âm buổi nọ, chớ đừng theo thói thường tình, hơn thua chút đỉnh mà chẳng xứng Thiên mạng đó nghe mấy em. Mấy em phải nhớ mình là người thay thế Phật Mẫu thì phải nhớ tánh đức Phật Mẫu ra sao dạng bắt chước.** Mấy em nữ phái lúc này gặp cơ lập đức, mà để cho đức lu mờ thì có mong chi Thiên vị hầu theo.

14. ĐÊM 22-10- CANH DẦN (1-12-1950).

BÁT NƯƠNG DTC

...
EM VUI LẮM, MẤY EM, HÔM TRƯỚC CHỊ ĐÃ DẠY: LÚC RA HÀNH ĐẠO PHẢI GIỮ QUI CÁCH THỂ NÀO CHO đúng với bốn phận, rồi nay chị dạy thêm về tinh thần của nữ phái cho các em được lãnh hội.

Từ xưa đến nay, phận của nữ phái là khuê môn bất xuất, giữ cho đúng Tam tòng cùng Tứ đức, những việc đó các em cũng đã học nhiều rồi, duy lúc Tam Kỳ Phổ Độ này, **nữ phái lại phải gánh thêm một phần trách nhiệm nữa là giáo hóa đàn em nữ phái đi cho kịp cùng nam phái.** Các em có biết do đâu mà được vậy chăng? Nguyên do của nó là: **Phận làm nữ phái phải lấy tình thương yêu đặng bù vào chỗ loạn ly,** bởi lẽ nam phái tuy ngoài mặt đời trên quyền nữ phái, nhưng về nội dung phải chịu theo ý của nữ phái mà tạo nên căn quả.

Như vậy là sự máu đổ thịt tan nơi mặt thế này là tại nữ phái mà gây nên. Vì cơ Đức Chí Tôn lập Đạo đã toan phế nữ phái. Các em có nhớ lời Thánh giáo ấy không? Nhờ có Phật Quan Âm qui xin và chịu trách nhiệm dìu dẫn nữ phái để họ chuộc những tội tình xưa bằng cách lập đức, để độ rồi các chị em của họ. Các em còn muốn cãi lời dạy!! Em xin hiền tử hãy dẫn rõ cho mấy em nghe, để em nói tiếp:

Và để làm một tay phụ sự cho nam phái trên đường chuyển thế, vả lại lúc này đã gần mãn kỳ học hỏi của các nguyên nhân, nên Đức Chí Tôn muốn đem về rồi cho xuống học kỳ khác, như vậy **phận sự của nữ phái là phải giúp đỡ cho nam phái được trọn trên đường học hỏi.** Các em nên hiểu, trong nữ phái có lộn nam phái, mà trong nam phái cũng có lộn nữ phái. Vì sao các em có biết không? Chỉ tại có sự thương yêu được trọn cùng không, mà có sự thay đổi ấy. Nếu nữ phái làm tròn phận sự thì được ân thưởng làm nam phái, đặng cho đủ trí hóa mà lập vị; còn nam phái gây điều nghịch lẩn thì phải chịu đọa làm nữ phái, đặng trả cho rồi nợ thương yêu.

Bốn phận của các em là lấy sự thương yêu đã sẵn có mà giúp cho nhơn loại khỏi điều đau khổ. Các em

cũng hiểu rằng: **Tình thương của nữ phái nhiều hơn tình thương của nam phái, nhưng phải hiểu cái thương ấy là sao chớ đừng đùng gì thương đó, là cái nguy hại.** Các em có nhớ bài của chị cho lúc trước nói về sự đầu thai của nữ phái không. Bài đó như vậy:

*Thương diên, thương ngốc,
thương dại, thương khờ,
Thương chẳng gìn liễu yếu đào thơ,
Thương chẳng kể hăng hờ thân gái.
Thương bạc tóc hã còn thương dại,
Thương da mồi còn hã thương ngu!
Vì kiếp thương chưa đủ công phu,
Nên nay chịu mang câu phụ nữ.*

Các em có hiểu không? Hiền tử giải cho mấy em hiểu đó là những sự thương cùng dại mà phải làm nữ phái. Bây giờ phải sửa sự thương yêu ấy cho cao thượng, tinh khiết, thì sẽ được đổi ngược lại, chớ chẳng chi.

*Thương khôn thương khéo,
thương học thương đòi,
Thương phải gìn phận gái phòng khuê,
Thương phải giữ vẹn bề danh tiết.
Thương tô điểm anh thư khí tiết,
Thương học đòi cương quyết liễu bờ,
Thương nam nhi vì gánh đồ thơ,
Thương phận gái còn mơ mộng ảo.
Thương cha mẹ tuân lời dạy bảo,
Thương cho ra trên thảo dưới hòa,
Thương phòng đào giữ vẹn giá hoa,
Thương đừng để phong ba sớm rụng.*

*Thương gắng giữ mặt đời hữu dụng,
 Thương linh tâm phòng hạnh nấu nung,
 Thương ái hòa giữ trọn thủy chung,
 Thương quốc nạn vẫy vùng độ thế.
 Thương luân lý xem thường bỏ phế,
 Thương kẻ nản hòa lệ chia ưu,
 Thương muôn nhà còn chịu sầu tư,
 Thương cao thượng, chớ như tình thế.*

Các em phải hiểu sự thương của nữ phái rất trọng yếu hơn sự thương của nam phái, vì sự thương của nữ phái nó gây nên được mỗi cảm hóa từ nội dung chí ngoại hình; còn sự thương yêu của nam phái chỉ ở ngoại hình mà thôi. Nam phái làm tròn nhiệm vụ cùng chẳng là do sự giúp đỡ của nữ phái. Các em phải biết trọng phận sự mình. **Nếu các em đã chẳng trọn thương, lại còn gây thêm điều nghịch lẫn thì tội tình ấy khó xóa nơi Diêu Trì Cung đó nghe.**

15. ĐẾN THỜ PHẬT MẪU QUI THIỆN, ĐÊM 26-10- CANH DẦN (5-12-1950).

CAO THƯỢNG PHẨM

QUI tức là hợp lại thành đoàn thể, THIỆN là những kẻ biết ham chuộng sự hiền lương, hoặc những người thức thời, biết chê đời mền Đạo. Vậy thì **Qui Thiện Đường** là nơi qui tụ những người đã nhận thức sự thiệt về giá trị và sở hành của mình, đã có sẵn một tâm hồn cao thượng nên biết rõ cái mất cái còn, hoặc biết cân phân điều hơn lẽ thiệt.

Bần đạo cũng khen các em đó. Ở đời, mọi sự đều giả, cho đến mảnh thân của chúng ta cũng không được tồn tại. Nếu ai đã mê theo đường danh bẽ hoạn hiện thời thì tất nhiên họ sẽ chuốc lấy sự mất ở ngày mai; chỉ những kẻ đi

tìm sự mất ở đời và sớm dặt mình vào khuôn khổ vị tha, bản tâm luôn luôn sẵn sàng phụng sự cho người đời, kẻ nghèo, kẻ đau, kẻ yếu, mới được còn mảy may mà thôi. Giá trị cùng chẳng, quý trọng cùng chẳng là do nơi hành động phi phạm hay cùng không phi phạm đó thôi.

Các em có biết rõ về chơn truyền của Cơ Quan Phước Thiện chăng? Có ai biết nói thử. Bần đạo chỉ thêm cho: Chơn truyền của Phước Thiện là thay thế Đức Chí Tôn và Phật Mẫu thật hành cơ cứu khổ bằng phương pháp là làm cha những kẻ không cha, làm mẹ những kẻ không mẹ, làm anh những kẻ không anh, làm bạn những kẻ thiếu bạn, làm chồng làm vợ những kẻ không vợ không chồng, trong sự thương yêu cao quý và trong sự giúp đỡ chơn thành. Có như vậy mới có thể thực hành cơ quan cứu khổ của Đức Chí Tôn để mới mặt thế này. Các em hiểu chưa?

– Nếu các em đã nhận thức rõ rệt về Chơn truyền của Phước Thiện thì phải cố gắng tự dặt mình vào nơi khuôn khổ ấy, dâng trọn mảnh thân phàm này làm con tế vật cho Đức Chí Tôn để phụng sự cho con cái của Người, để Người khỏi mỗi lòng trông đợi. Các em phải tự hỏi lấy mình hằng ngày rằng: Nhơn loại đã hết khổ chưa? và nhơn loại đã hưởng được mảy may hạnh phúc gì chưa?

Do nơi hành động của các em, nếu thấy rằng nhơn loại hết khổ và hưởng được một đôi điều hạnh phúc thì phận sự của các em mới xong. Có thể được không các em?

Truyện Trạng Trần bạch: *Quả thật, giờ phút này thiên hạ trên địa cầu này chưa hưởng được gì là hạnh phúc và công bình, chỉ có hà hiếp và dùng mạnh buộc người yếu phải theo, tức là mâu thuẫn mà thôi.*

– Hiện nay sự thật y như em Trấn nói, nhưng ở ngày mai, Đức Chí Tôn quả quyết làm cho nhơn loại hết khổ đối với mắt phàm và trí phàm của chúng sanh, nhưng cơ quan cứu khổ của Chí Tôn phải thật hiện cho kỳ được, điều đó là ân huệ của Chí Tôn đã định ban cho nhơn loại trong thời mạt kiếp này.

Truyện Trạng Trấn bạch: *Hiện nay toàn cầu đương chiến tranh quyết liệt là do sự bất công mâu thuẫn, chừng nào xóa hết những bất công ấy thì nhơn loại mới hưởng được ân huệ của Đức Chí Tôn trong công lý và đạo đức.*

– Phải đó, nhưng bắt đầu từ nay, các em phải cố gắng thêm lên.

Truyện Trạng Trấn bạch: *Bạch Đức Ngài, nguyện vọng của các em là muốn nỗ lực hiệp tâm tô điểm và thực hành cho ra thiết tướng Pháp Chánh Truyền nơi Thánh địa đặng làm sáng danh Đức Chí Tôn cho toàn thể các nơi noi theo, nhưng bao nhiêu cố gắng và mỹ ý đều vô hiệu, nhưng các em cũng chưa nãn chí, quyết tâm phấn khởi làm cho bằng được, nhưng các em khẩn cầu Đức Ngài ám trợ cho.*

– Đó là tại số kiếp của những kẻ vô phân, đã đứng trong lòng yêu ái đùm bọc của Đức Chí Tôn mà chẳng biết gìn giữ đặng hưởng. Lại nữa, đó là cơ xáo trộn thử thách của Đức Chí Tôn. **Đức Chí Tôn đã thường nói rằng: Ma Ma, Phật Phật, hai đường, ai muốn đi đường nào thì đi. Các em có thương họ thì nhắc nhở giúp họ vậy thôi.**

▶ **TÁI CẦU:**

BÁT NƯƠNG

HƯƠNG PHÁP ẤY RẤT GIẢN TIỆN VÀ CŨNG RẤT DỄ LÀM, NẾU AI CÓ THIỆN TÂM THƯƠNG YÊU NHƠN loại, dầu cho kẻ yếu hay tật nguyên cũng có thể làm được, đừng nói chi kẻ trí thức là phải thực hành chương trình xã hội thuần túy. **Phải cho cơm những kẻ thiếu cơm, cho thuốc những kẻ thiếu thuốc, cho hàng (quan tài) những kẻ không hàng chôn, chở che những kẻ bị đàn áp bất công, binh vực những kẻ bị chúng hiếp, an ủi những kẻ buồn rầu, khuyến khích những kẻ toan thối bước, độ những kẻ khổ tâm, lau chùi nước mắt những kẻ cô độc đang khóc trước mặt mình.**

Tóm lại là **phải tự hiến mảnh thân làm tế vật cho Đức Chí Tôn để làm tôì ðòi cho con cái của người sử dụng trong việc đem hạnh phúc đến cho họ, để thực hành cho trọn vẹn cơ quan giải khổ của Đại Từ Phụ.** Nền Đạo của Đức Chí Tôn ðã có danh lan rộng ra ngoại quốc rồi, chỉ còn có thực hành cho thiên hạ thấy nữa thì sẽ thành Quốc Đạo. Phận sự của các em rất nên yếu trọng là **phải cố sức thực hành cho trọn vẹn nhơn nghĩa của kẻ quên mình làm nên cho người, một như mười, mười như một, muôn như ức triệu, và hăng hà và loan ra cho toàn cả nhơn loại trên mặt ðịa cầu nầy ðều hưởng ứng làm theo, thì mong chi nền ðại ðồng không thành tướng ðược.**

Các em là kẻ tiên phong của Đức Chí Tôn để làm tròn sứ mạng của Người giao phó, công cán ấy sẽ ðược ghi vào Đạo sử muôn năm ngàn kiếp.

Mỗi sự đã có hình thức trước mắt các em, không chi tồn tại vĩnh viễn cả vì hữu hình thì hữu hoại, **chỉ có cái đức hy sinh cho nơn loại mới trường cửu mà thôi. Cái danh thiệt ấy, các em tưởng dễ gì gặp được cơ hội thuận tiện để đoạt sao, chỉ do nơi thời kỳ ân xá nầy để lập mà thôi.** Vậy đã đặt mình trong khuôn khổ và chơn truyền của Đức Chí Tôn thì phải kiên tâm trì chí để đoạt cho được chí hướng cao cả của mình.

Về Bí pháp của Đạo cũng như triết lý của đời, là càng đau khổ thì càng kinh nghiệm, càng thanh cao. Con đường thiêng liêng lập vị của Đạo cũng do nơi bí pháp ấy. Thử hỏi từ ngàn xưa, biết bao vị đắc đạo mà không nhờ trong khuôn khổ nào chăng? Lại có câu: **“Lửa thử vàng, gian nan thử Đạo”** là cũng trong một ý niệm ấy. Nếu thoảng như đi trên con đường lập vị thiêng liêng được sung sướng hoặc dễ dàng hoặc không cần chi phải mệt xác mệt trí, hoặc không có chịu sự khảo duyệt nào về tinh thần hay hình thể, thì nơn loại trên mặt địa cầu nầy sẽ thành Phật hết. Như thế, các em nghiệm coi phẩm trật ấy có phân biệt và quý trọng không? Hẳn là không phân biệt rồi.

Vậy các em nên hiểu điều đó để lướt qua mọi trở ngại thử thách đặng kịp sớm cho các em đoạt được sở hành phi phạm đó vậy.

16. ĐÊM 9-11- CANH DẦN (17-12-1950)

CAO THƯỢNG PHẨM



ẤY EM RÁNG NHỚ PHẬN SỰ CỦA MẤY EM LÀ NGƯỜI
CẦM ĐỐC THIÊN LIÊNG MÀ DÌU DẮT NỮ PHÁI

đi trên đường chánh đạo. Vậy mấy em phải là những gương trong sáng để cho đoàn em soi tỏ.

Kể từ giờ phút này, các em **phải quên mình đặng lo cho chúng sanh được hưởng ân huệ của Chí Tôn và Phật Mẫu**. Hễ đoàn em của các em được đạo đức bao nhiêu thì các em được rạng danh bấy nhiêu. Các em đừng sợ rằng các em lo cho nhơn sanh thì thân của các em phải ra cực khổ. Điều đó có Chí Tôn và Phật Mẫu lo cho các em. Các em thử nghĩ lại coi, các em đã đến đói đói cơm khát nước hay thân thể lỏa lồ như bao nhiêu kẻ rên than từ đầu đường đến cuối chợ hay chưa?

Phần thưởng cho các em đã dành sẵn. Ngày giờ nào các em đã công viên quả mãn thì phần thưởng ấy các em được hưởng, không sai chạy. Các em nên nhớ rằng, đoàn em của các em đang héo hắt trong bể lợi sông danh, các em hãy đem đèn huệ soi sáng cho đoàn em thấy rõ cuộc đời giả tạm này phải ra tro bụi. Các em thử nghĩ lại coi khi đã nhắm mắt rồi, có đem theo được những gì, hay đem theo tội ác, cùng chẳng nữa là đạo đức hiền lương. Hẳn các em có nghe thấy người ta nói ra: Tiền bạc của cải hay danh vị là những món đồ khó kiếm ở thế gian không? hay là chỉ nghe danh thơm của những trang đạo đức lưu mãi tận ngàn thu mà không ai dễ gì có được. Có chẳng các em là người thay hình thể của Phật Mẫu tại thế gian này thì phải thể theo Phật Mẫu mà làm cho giảm bớt những đau khổ của đoàn nữ phái đã vì mền đẹp ham xinh mà gây nên nghiệt chướng. Bản đạo nói thiệt với các em rằng: Nếu các em không lo tròn bổn phận của các em thì những đau khổ của nữ phái còn tăng thêm nữa mà chớ.

17. BÁT NƯƠNG DTC

BÁT NƯƠNG DTC

CÁC EM PHẢI RẮNG RÈN LUYỆN TÁNH ĐỨC CHO ĐÚNG BƯỚC NỮ LƯU ĐẶNG LÀM GƯƠNG SÁNG CHO MẤY EM chúng ta noi chung. Chị vẫn hằng thấy trong các em có những chuyện xích mích không đáng vào đầu mà gây nên những chuyện oán ghét.

Chị khuyên các em phải giữ lòng vị tha. Thường tình của nữ phái là hay đố kỵ, vì đó khiến cho sự bất hòa càng thêm phô diễn. Hiền tử có nhớ hôm trước anh Cao Thượng Phẩm đã nói gì không? Em chắc hiền tử đã hiểu rõ rồi.

Các em, lúc các em mang Thiên tước nơi mình thì các em là người của Diêu Trì Kim Mẫu để tại thế gian này, vậy mà người thay mặt cho Đấng Thiên Tôn lại quên hẳn phận mình là thể lòng từ bi mà cứu sanh độ thế, lại còn lấm chút bụi trần là thương ai thì nên tròn, ghét ai nên méo, sang thì còn đến chốn quyền môn, giàu thì ưa mùi hoa gấm; chớ có biết đâu đối với cảnh thiêng liêng là sang thì ngồi tại bệ son, còn giàu thì nhiều danh đạo đức. Các em thử nghĩ lại coi bên nào hư, bên nào thiệt, hư thì chỉ còn tồn tại trong một kiếp sanh, còn thiệt là vĩnh cửu thiên niên chẳng lợt, vì đó mà nói cái hư ở trong cái thiệt, cái thiệt ở trong cái hư. Nếu ham thiệt ở trong hư thì muôn ngàn kiếp vẫn còn, như muốn hư trong thiệt thì sự đời phải ra tro mặt. Các em có hiểu rõ không?

**Cái hư cái thiệt đoán sao ra,
Thiệt thiệt hư hư vẫn đó mà.
Muốn lợi ham danh, danh phải mất,**

Mến hiền ừa Đạo, Đạo càng ra.
Tìm hư trong thiệt, hư đà đáng,
Kiếm thiệt ngoài hư, hư vẫn lòa.
Thương bấy nhiêu trần đành bỏ thiệt,
Nhớ rằng hư thiệt vẫn do ta.

18. THANH TRƯỚC ĐÀN, 21-1-TÂN MÃO (26-2-1951).

NGŨ NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

TÁC EM NỮ PHÁI BÌNH THÂN.

Đạo do Đức, mà Đức ở nơi từ tâm của các nhà nữ phái để rèn luyện đức ông chồng trở nên đạo hạnh, mà trở nên thất đạo cũng do nơi mấy chị.

Cần phải lập đức buổi này cho rạng tiếng con gái nhà Nam Việt. Vốn từ xưa, nền Đạo nước Việt Nam chưa hề có, mà ngày nay nữ phái lập thành cũng do Đức Lý thương nên mới đồng quyền cùng nam phái. Vậy mấy em phải tận tâm lo sửa đường hạnh đức, Tứ đức phải vẹn toàn, sau này làm thầy phụ nữ vạn quốc, mới xứng danh môn đệ của Đức Chí Tôn trong khi lập Đạo. Đạo là nguồn cội của nhơn sanh, mà là cội rễ của nữ lưu. Ấy vậy nên siêng lo trau giồi đức hạnh, cùng chung hiệp với mày râu thì công nghiệp sẽ tròn Thiên vị.

TÓM TẮT PHẠM TÁNH CỦA PHỤ NỮ

- Kiêu căng, trẻ nhún.
- Thầy kêu không đến, Thầy dạy không nghe
- Nhẹ dạ, dễ tin, hẹp hòi, lảm chuyen.
- Vì bốn-phận tể gia nội trợ nên sự hành Đạo bê-trễ.
- Nam Nữ vốn tương thân mà không tương ý, là tại nơi

nào? Thì cũng tại học thức bất đồng, tinh thần bất ngộ.

- Biết xấu mà chữa, tốt dôi mới rạng, có xấu mới rõ giá tốt, có xấu mới biết tốt hay.

❖ **Khuyết điểm trí thức tinh thần.**

Có đủ trí thức tinh thần mới mong đoạt đặng sự khôn ngoan của cơ Tạo hóa. Đoạt đặng cơ Tạo hóa mới đắc đạo đặng.

Nhiều kẻ lạm dự Thiên phong mà làm nhục lây toàn Nữ phái.

Nếu xét cho cùng thì nữ nhi hẳn thiệt là cái chìa khóa để mở cửa đạo đức của Nhơn sanh, phương thuốc hay để cứu người đương bệnh, ngọn đèn tỏ để dìu đường. Nói tóm lại là cái máy vận động trở tay của cha, của chồng, của con, tất cả những bậc phẩm Thiên phong để dìu mới Đạo đó. Than ôi! Người cầm máy vận động bơ thờ, không hiền lành, thiếu hạnh đức, thế nào cái máy kia không sai nẻo lạc đường, thế nào chẳng gặp điều trắc trở.

Tu cũng muốn mà đời cũng ham,

Chức sắc Thiên phong cũng ưa mà ruộng cũng ưa.

Ham trông của tiền như nắng trông mưa,

Trời có bao thuở mà cho đầy túi tham.

Tánh Tiên Phật với tánh phàm khác nhau hẳn...

Cái chi mình tính mình làm, đó là hay,

Còn ai khác hơn mình thì là dở.

Lo trau tĩa cái thân thể coi cho tốt đẹp sang trọng,

Dụng ngôn ngữ già hàm, bạc tình, mà gọi khôn.

Mình khôn ngoan gạt người, chớ gạt Trời sao đặng

Làm sao thay đổi được luật Nhơn Quả.

Căn kiếp thì nhỏ mà muốn chức lớn,

Phẩm giá còn hèn mà muốn làm sang, không khiêm
từ chi hết.

Trong chùa có quan chức gì đâu mà ràng buộc người ta
phải thừa bầm mình là Bà Lớn.

Còn tánh lẻo lự xảo ngôn, không chừa lời giả dối,

Lòng cứ ưa việc sang, làm cho chồng cũng bị tội lỗi
liên can.

Cứ khua môi khoe đạo đức công quả với Trời Phật,

Đã già lớn tuổi rồi mà còn phấn điểm son dôi đặn
khoe sắc khoe duyên.

Tượng Phật, hình ma khác hẳn nhau,

Ngoài thì choàng áo cà sa, trong tâm thì còn huê nguyệt,
ấy là dối đời.

Luật Đạo, Luật Tòa Thánh thì coi rẻ rúng,

Lấy phép nghiêm của Đạo đặt lo lập kế xảo mị.

Chẳng khác nào giữa chợ đông nài bán hàng, Khoe cái
áo bà vãi mà nói gạt người đặt bán cho nhiều.

Mỗi người tỉnh giấc mà lo cho nên phận mình.

Phải chừa mấy việc tệ kể trên. Chớ ý mình quyền thế
mà hiếp đáp kẻ cô độc.

Đừng làm hơi bác ái giả dối ngoài môi,

Rồi dụ dỗ người lấy của, gạt người để lấy công.

Phải lấy đạo đức giúp chồng cho xứng ngôi vị. Đừng
đem lời hồ mị mà giục hư cho chồng, làm cho chồng mất
danh hiển lương đạo đức.

Mình dựa quyền chồng đặt dưỡng kẻ gian, còn kẻ

trung trực đạo đức thì đuổi đi. Làm cho nhà cửa tan nát và làm hại Đạo nữa thì bao giờ mới được an.

NỮ PHÁI PHẢI LÀM GÌ ĐỂ TIẾN BỘ TRÊN ĐƯỜNG TÂM LINH?

- Từ xưa đến nay, nữ phái cam phận thấp thỏi vì thiếu học nên phải chịu phận thiệt thòi hơn nam phái. May thay! Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ ba, Thánh ý của Người muốn nâng đỡ nữ phái cho ngang hàng cùng nam phái, cũng đồng gánh một phận sự giáo dân. Điều ấy là một ân huệ của Đức Chí Tôn ban riêng cho nữ phái. Nên biết đặc ân ấy mà tự khép mình trong khuôn luật của Đạo, tự đào luyện cho có một tâm hồn cao thượng khác hơn thế tình.
- Phụ nữ là người thay thế Phật Mẫu thì phải nhớ tánh đức Phật Mẫu ra sao đặng bắt chước... **Phận làm nữ phái phải lấy tình thương yêu đặng bù vào chỗ loạn ly. Phận sự của nữ phái là phải giúp đỡ cho nam phái được trọn trên đường học hỏi.**
- Phải làm thế nào cho các sắc nơn sanh biết tòng Thiên mạng mà an giữ phận mình, đừng giựt giành tranh đấu.
- Nếu nữ phái làm tròn phận sự thì được ân thưởng làm nam phái, đặng cho đủ trí hóa mà lập vị; còn nam phái gây điều nghịch lẩn thì phải chịu đọa làm nữ phái, đặng trả cho rồi nợ thương yêu.

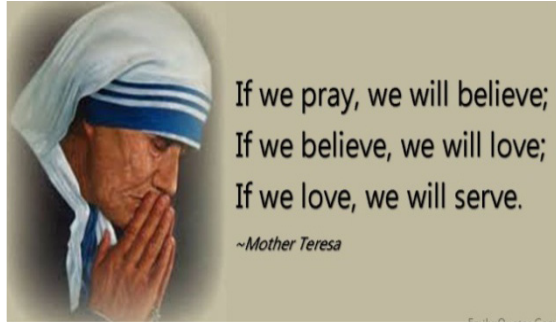
CHƯƠNG III: MINH TÂM KIẾN TÁNH

1. PHỤ NỮ CÓ MUỐN ĐẠT PHẨM VỊ NƠI CỘI HƯ LINH KHÔNG?

Dù là công nương, tiểu thơ, phu nhân hay tổng giám đốc chi chi thì đó cũng chỉ là giấc mộng dài. Sau khi chết, họ mang theo được gì? Hồn họ đi về đâu?



CÔNG NƯƠNG DIANA
NƯỚC ANH



MẸ TERESA Ở CALCUTA,
NƯỚC ẤN.

Mẹ Teresa đã được Hội thánh Kitô giáo phong thánh vì trọn đời dành phụng sự người nghèo, trẻ mồ côi ở Ấn Độ. Đó là tấm gương sáng của thế kỷ 20.

Hai tấm gương trên cho giới phụ nữ một đề tài để suy nghĩ, nhận thức nên làm gì, sống ra sao trong kiếp này.

2. ĐỨC CHÍ TÔN DẠY LÀM CÔNG QUẢ ĐỂ ĐẮC ĐẠO

Trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này, muốn đắc đạo thành Tiên, Phật thì phải làm công quả. Trong TNHT, Đức Chí Tôn xác định rằng:

“Người dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của; còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo phải có công quả. Thấy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng là tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Nếu chẳng đi đến trường Thấy lập mà đoạt thủ địa vị mình thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ.”

Vì thế, ngoài học giáo lý, cúng kiếng, bốn phận quan trọng là làm công quả. Làm công quả là làm những công việc nơi cõi trần để hưởng cái kết quả ích lợi nơi cõi thiêng liêng. Không phải chỉ có vô Thánh Thất hay Điện Thờ Phật

Mẫu làm những công việc nơi đó mới gọi là công quả. Chúng ta phải hiểu cho rộng rãi hơn, nghĩa là làm tất cả công việc giúp đời, giúp người, nói chung là cứu khổ ban vui cho chúng sanh mà không nhận tiền thù lao với tấm lòng vui vẻ tự nguyện thì gọi là công quả.

Đức Chí Tôn khai Đạo kỳ ba, **Thánh ý của Người muốn nâng đỡ nữ phái cho ngang hàng cùng nam phái, cũng đồng gánh một phận sự giáo dân.** Nên biết đặc ân ấy mà tự khép mình trong khuôn luật của Đạo, tự học hỏi, đào luyện cho có một tâm hồn cao thượng khác hơn thế tình.

☞ Ngày 10 tháng 3 năm Mậu-Thìn (1928)

Đường đời khúc-mắc chông-gai là lẽ Thiên-cơ đã định vậy, cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập-vị. Người đời chẳng khác con buôn trong buổi chợ; cả sức-lực, cả trí-não, tinh-thần đều bị tiêu-tán nơi ấy, vì vậy mới hoại Chơn-linh, thất ngôi diệt-vị. Bởi vậy cho nên, nhiều bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật cam lòng thủ phận, chẳng dám vọng-câu, đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp, thì như nhu-sĩ trốn thi; thế nào giữ vững địa-vị cao-thượng? Cuộc đời khó-khăn tỉ như bài thi, nếu dễ, thì ai thi cũng đặng, cuộc thi có ý vị gì đâu? Hễ bài càng khó thì đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thấy tưởng như nơi thế-gian nầy có đứa con nào Thấy cứng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thấy làm Giám-khảo lại cấp-nấp bài thi, lên cho mỗi đứa, thì cái đậu của các con có ra chi? ...

Các con chịu khổ-hạnh là Thấy muốn vậy.

Đức Chí Tôn dạy: nếu không thương yêu nhau thì cấm không được ghét.

☞ Ngày 11 tháng 1 năm 1930 (12-12- Kỷ-Tỵ)

Thầy, các con

Thầy thường nói với các con rằng: Các con là cơ-thể của sự thương-yêu, mà các con không còn hiểu sự thương-yêu là gì, bởi nơi nào đó? T. kiểm coi.

(T. bạch.....)

Không con. Sự thương-yêu là giếng bảo-sanh của Càn-khôn Thế-giới. Có thương-yêu, nhưn-loại mới hòa-bình, Càn-khôn mới an-tịnh. Đặng an-tịnh mới không thù-nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh-hóa. Còn nghịch cơ sanh-hóa là ai, các con có biết không? T. kiểm coi.

(T. bạch.....)

Không con. Con nói đó là nói dối cho tà-quái, chớ thiệt là cho Quỷ-vương. Quỷ-vương là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy, ắt có chết của Quỷ-vương. Vậy thì các con coi Quỷ-vương lấy cơ-thể nào mà toan hại các con?

(T. bạch: Quỷ-vương xúi-giục người không đem lòng bác-ái mà gây rối lương-sanh).

Sao con không dùng tiếng chết mà tỏ lý cao-sâu? Vì có ghét nhau, vạ loại mới khi nhau; khi lẫn nhau mới tàn hại lẫn nhau, mà tàn hại lẫn nhau, là cơ diệt thế. Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương-yêu nhau, thì cũng chẳng đặng ghét nhau, nghe à!

3. ĐỨC QUYỀN GIÁO TÔNG DẠY PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO

KHI DỰ MỘT ĐÀN CÚNG:

Khi dự một đàn cúng, dù ở Tòa Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu hay Thánh Thất, tín đồ nên tịnh tâm trước khi cúng thì mới có thể định trí, tập trung tư tưởng vào câu kinh, tiếng kệ. Phụ nữ có dịp gặp nhau thích đem chuyện nhà, chuyện

người ra bàn tán. Đức Quyền Giáo Tông đã dạy phải sửa đổi điều đó như sau:

“Dầu chỉnh đàn rồi, dầu chưa chỉnh đàn cũng vậy, nam nữ phải cho phân biệt thứ tự hẳn hoi, cứ trong ngõ ra thì nam tả nữ hữu, không được lộn xộn, không phép nói cười lả lơi, không đặng lời to tiếng nhỏ, không đặng phép đem chuyện người ngoài mà thuật lại, không đặng luận bàn quốc sự, không đặng đồn đãi điều chi huyền hoặc, không đặng nhắc chuyện bất bình buổi trước mà cãi lẫy nhau, không đặng hơn thua rầy rà, không đặng nói chuyện của Đạo hữu vắng mặt, không đặng dùng lời quanh co soi bói nhau, không đặng giả ý nói chơi mà kỳ trung châm chích nhau, không đặng đem đến đàn những sách vở chi khác hơn là sách vở mà Hội Thánh đã phê chuẩn.

*“Chỉnh đàn rồi, phải phân hàng đứng hầu lắng lặng, **khí cúng phải cho đại tịnh.***

“Những người uống rượu lỡ thì không nên nhập đàn. Hầu đàn thì thân thể phải cho tinh sạch, lòng dạ kính thành. Việc tinh khiết cùng chẳng tinh khiết trong mình thì ai biết nấy, chớ người nào khác hơn mình thì không thể rõ đặng. Ai đến lỡ mà trong mình không tinh khiết thì chẳng khá nhập đàn, e mang lỗi cùng Trời Phật.”

■ (Trích Phương Châm Hành Đạo của Đức Quyền Giáo Tông)

Ngày nay, trong những kỳ cúng đàn tại Tòa Thánh, Đền thờ Phật Mẫu thường có cảnh những tín đồ nữ trẻ không chịu sắp hàng mà đợi khi bắt đầu cho vào thì dùng sức mạnh chen lấn, xô đẩy các người già té ngã để được vào trong! Thật là điều đáng buồn vì đó là hành động vô đạo. Không kính trọng người già, giành giật như ở ngoài đời mà quên rằng Các Đấng Thiêng Liêng đâu chấp nhận thái độ vô lễ, mất trật tự như vậy. Thời cúng đó có mang lại phước

đức gì không? chắc chắn là không rồi, ngược lại còn mang tội thêm. Đức Chí Tôn đã dạy: “*Tâm ấy tòa sen của Lão ngôi*”. Dù ngôi ngoài sân, nhưng tâm thành kính vẫn được Ngài và Các Đấng Thiêng liêng chứng nhận. Thời hiện đại còn có những tín đồ nữ trẻ đi cúng ở Đền thờ Phật mẫu mang theo iphone một tay để trước ngực, một tay lướt sóng. Những hành động vô ý thức đó rất tiếc chỉ thấy ở phái nữ!!! Có phải vì họ không chịu học hỏi giáo lý, đi cúng để cầu phước mà không có dạ kính trọng Trời, Phật? Phước đâu đến với những tín đồ làm ảnh hưởng đến sự tập trung tư tưởng của những tín đồ xung quanh và sự vô lễ, thất kính đối với Các Đấng Thiêng Liêng chứ?

4. ĐỨC HỘ-PHÁP DẠY “VÀO ĐỀN THÁNH PHẢI BỎ HẾT PHẠM TÂM”

Đức Hộ-Pháp dạy:

“Khi mấy Em vào hầu Lễ, nếu biết hưởng cái ân Thiêng-liêng ban cho đó, thì tinh thần được an tịnh và hạnh-phúc biết bao. Nếu biết hưởng thọ cái hồng ân đó, cũng như lúc mấy Em đói rồi có ai đem cho đồ ăn mà không biết hưởng thì làm sao no dạng, tất phải đói! Đáng lẽ khi bước vô Bửu Điện, đi qua Hiệp-Thiên Đài thấy toàn màu đỏ, màu đỏ thuộc về xác thịt, vậy đi qua rồi phải tịnh tâm. Qua không nói ai, vì trước mỗi buổi đều tắm rửa, vô đó dầu hình thể mấy Em có nhờn-nhớt, thúi hôi, cùi đày mà cái Tâm của mấy Em trong sạch đó là cái Tâm vô tội. Dầu kẻ nào tội tình ưu lự thể mấy mà bước vô Đền Thánh rồi cũng phải nhập tánh cho thanh khiết, bỏ cả những tư-tưởng phạm tục, để Tâm nhứt nguyện mới có sự hưởng ứng. Mấy Em đem cái hình xác vào Đền Thánh, nhưng là cái xác vô tội dạng hiển cho Chí-Tôn. Nếu không vậy, thì có vào Đền Thánh: kẻ ngồi chỗ này, kẻ ngồi chỗ kia mà trong óc không tưởng niệm thì vô Đền Thánh có ích gì?”

Đi Cúng, điều trọng-yếu nhất là Tinh-thần, cái huyền-vi bí-pháp tinh thần ở đây là Cửu-Trùng-Đài, rồi Bát-Quái-Đài thuộc về Chơn linh; Ấy là linh tâm xuất hiện. Nếu mấy Em có cảm mới có ứng, mà nếu có ứng thì mấy Em mới hưởng được, thoảng không hưởng được là lỗi tại mấy Em không trọn tâm thành kính. Vậy từ đây về sau, Qua chỉ xin mấy Em một điều: là hễ bước vô Đền Thánh phải bỏ hết cả phàm tâm thì hạnh phúc sẽ to lớn, bằng chẳng vậy đừng đi Cúng, vì đến Cúng không những không hưởng được đặc ân mà còn bị tội là khác”

ĐỨC HỘ-PHÁP còn dạy:

“Người Tu-hành mục-dịch đem cái ân cho người chớ không phải đợi người làm ân cho mình; nghĩa là mình phải lo sự ấm no cho bá tánh tức là lo cho ta, bởi Đức Chí-Tôn đã dành phần cho ta một nhiệm vụ đặc biệt là ta phải Phụng-sự cho vạn-linh để giải khổ cho loài người. Trong lúc họ đang lâm nàn kêu cứu; khi ta làm xong phận sự thì không còn ai chối cãi rằng ta không phải là ân-nhân của xã-hội, chừng ấy ta không muốn về Tây phương họ cũng lập bàn hương-án để đưa ta đăng đàn ơn cứu tử”.

Ngài nói: *“Họ cũng bố thí, cũng làm phước vậy, nhưng có một điều là họ bố thí chớ không phải phụng sự. Họ lấy của người này đem cho người kia chớ không phải phụng sự cho nhơn loại”.*

❖ Đức Hộ Pháp dạy: phải phân biệt xác với hồn

Ngày vía Đức Phật Thích Ca và bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

► Đền-Thánh đêm 07-4 năm Nhâm-Thìn (1952)

“Đêm nay là đêm cầu nguyện về ngày Vía của Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đầu-Sư, vía Bà Nữ Đầu-Sư trùng với Đức

Phật Thích Ca... Bà Nữ Đầu-Sư hồi còn tại thế này cũng vậy, hay về cõi Thiêng-Liêng cũng vậy thương Em lắm, thương phái Nữ lắm, Bà bình vực bảo trọng từ khi mới mở Đạo, biết bao phen Đức Lý-Giáo-Tông đã phân nộ, chính mình Bản Đạo cũng không thể bình vực được mà còn có thể ghét nữa mà chớ. Duy có một mình Chi bình vực bảo trọng phái nữ còn tồn tại đến ngày nay, bằng không thì bị phế rồi, **bị Đức Lý phế rồi đó.**

Bản-Đạo nói thật mấy chị. Ôi! Không phải kiếp sanh dễ gì ngộ Đạo, Bản-Đạo đã chán biết khó khăn kiếp sống của mình tại thế bao giờ cũng vậy, nó làm cho mình nặng nề khổ não về tinh thần, nhưng chúng ta đem lên mặt cân thiêng liêng, chúng ta lấy trí khôn ngoan để suy đoán cho cùng, chúng ta phải lấy trí khôn ngoan công chánh mà phán đoán, phần nào xác là xác, phần nào hôn là hôn, cái xác thật nó không phải ở đây cho đến lúc tận thế đa nghe! Kiếp sống tại thế gian này của mấy người không mấy lát, cao trọng cần yếu hay chẳng là phần hôn, đừng sa xuống Địa Ngục, đừng xuống đó là hơn hết. Xuống cửa đó rồi khó giải thoát lắm, khó giải thoát lắm đa nghe. Còn phần xác thì xác, hôn là hôn, mình lấy cái trí não của mình, lấy cái trung dung của mình làm sao cho Đạo có công chánh, hòa bình, xác cũng vậy, hôn cũng vậy. Chính cầm cân giữ mực thước làm sao cho xác thế nào, thì phần hôn kia cũng vậy, đừng trọng bên này, phụ bên kia, là khôn ngoan hơn hết.

Còn một cái trọng yếu hơn nữa là phải nhớ luôn luôn phụng sự Đức Chí-Tôn, công nghiệp ấy không bao giờ mất, bởi Ông già đó chẳng chịu thiếu nợ ai hết, trái lại nếu chúng ta có phương thế lập vị chúng ta rồi mà chúng ta còn dư thừa công nghiệp đối với Ngài. Nhớ lại trong Cửu Huyền Thất Tổ của ta chưa chắc họ đều siêu thoát đặng, để chút của cải ấy đặng độ họ, tội nghiệp biết đâu trong Cửu Huyền Thất Tổ của mỗi

đưa ta lại không có người ở dưới Phong Đô, ráng tiện tặng chút đỉnh cho có của cải Thiêng Liêng cho họ hưởng mới khỏi uổng kiếp sanh của mình. Đức Chí Tôn có nói:

“Đài Vân Quan Vô để Phong Thần,
 Còn của Thầy đây để nhắc cân,
**Muôn đức ngàn lành không sót một,
 Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần”.**

Đấng đó không biết thiếu nợ ai hết và đã nói chẳng hề khi nào sai lời. Đã ngộ Đạo, đã biết Đạo, đã theo chân Đức Chí-Tôn mà không biết tự mình tìm phương giải thoát, dẫu chúng ta không mong mỗi cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ đi nữa, cũng mong mỗi tự giải thoát cho mình là trọng yếu hơn hết, biết Đạo mà nguội lạnh tốt hơn hết đừng có ở trong cửa Đạo, tốt hơn đừng ngồi trong cửa Đạo, ngồi nữa thêm tội không ích gì. Thử chúng ta để dẫu hỏi chúng ta tu đây trông mong cái gì? Đừng như kẻ mờ hồ kia mà Đức Chí-Tôn đã để:

Ngồi lì mà đợi Lý Ngưng Vương,
 Biểu xuống thuyền Tiên nói chệt lườn.
 Co cẳng muốn vào rồi lại thụt,
 Biểu thương sao dặng buộc người thương?>>

Thử xét lộn lại một ngày kia, mấy người về cõi Thiêng Liêng mà ngộ thấy tôi đứng giữa không trung đó, mấy người kêu tôi biểu Ông cứu độ tôi, vì hỏi đó tôi có gặp Ông tại thế, thì bây giờ Ông cứu độ tôi với – tình trạng đó tôi biết trả lời với mấy người làm sao chớ? Có thể một ngày kia tôi sẽ dâng sớ cho Đức Lý lập một hình phạt, hình phạt của tôi ngộ nghĩnh lắm: Không cho phái nữ đi vô Đền Thánh một thời gian, hành lễ ngoài sân một thời gian, bằng xin không được nữa, thì không khi nào lên Chúc Sắc Thiên Phong được với tôi mà chớ!”.

5. ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM GIẢNG BÍ PHÁP NHƠN ĐẠO & THIÊN ĐẠO

TAM TÙNG, TỨ ĐỨC là về phần Nữ phái.

TAM TÙNG là tùng phụ (Cha), tùng phu (chồng), tùng tử (con). Theo lời Ngài dạy:

- TÙNG PHỤ: Như người con gái phải giữ trọn tiết trinh, cũng như kẻ tín đồ phải giữ tròn danh Đạo.
- TÙNG PHU: Như bóng với hình, tức nhiên phải ví mình như một trong Thánh thể, tùng Hội Thánh vậy.
- TÙNG TỬ: là phải vì đám hậu sanh mà quên mình đặng tạo nên sự nghiệp tương lai cho chúng, tức nhiên là bốn phận của Chức sắc vậy

TỨ ĐỨC gồm Công, Dung, Ngôn, Hạnh: tức là việc làm cho cho nhơn sanh thoát khổ, lời nói để đưa đường giáo hóa, hành vi cử chỉ để treo gương mặt thể, tức là phải biết nâng cao giá trị của Thánh thể Đức Chí Tôn, nét na đậm thắm, giữ trọn thương yêu, tức nhiên là làm nền móng cho Đại đồng Thế giới.”

Người nữ tín đồ Cao Đài thực hành trọn vẹn Thể Pháp và Bí Pháp của Nhơn đạo thì đắc Thánh, bước vào Thánh vị.

ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM GIẢNG BÍ PHÁP THIÊN ĐẠO

Tam Tùng và Tứ Đức theo Thiên Đạo được Ngài dạy như sau: Khi đã làm trọn được Tam Tùng và Tứ Đức ở Thể Pháp và Bí Pháp của Nhơn đạo, người Nữ tín đồ Cao Đài cần tiến lên một nấc thang cuối nữa, cho Tam Tùng và Tứ Đức thăng hoa lên đến tột bậc để bước vào Thiên Đạo, thì mới được giải thoát khỏi vòng luân hồi.

- TÙNG PHỤ: Tùng Cha, Cha đây là Đấng Cha Trời, là Đại Từ Phụ. Phải tuân theo lời dạy của Đấng Cha Trời, siêng năng tu tiến thì linh hồn mới trở bước

lên phẩm vị cao sang.

- TÙNG PHU: Theo chồng, chồng thuộc Dương, vợ thuộc Âm, vợ chồng hòa hợp thì cũng như sự tu luyện làm cho hai khí Âm Dương trong cơ thể tương hiệp nhau, tức là đạt được Ngũ Khí triều ngươn, Tinh–Khí–Thần hiệp nhất, đắc đạo tại thế
 - TÙNG TỬ: Sau khi đắc Đạo rồi, còn phải trở lại dùi dắt những đứa con đang dại khờ chìm đắm trong vòng vật dục, để chúng sớm giác ngộ mà quay trở lại con đường Đạo.
- ❖ TỨ ĐỨC được nâng cao nhận thức lên tầm nhìn mới:
- CÔNG: Từ chỗ chăm làm việc nhà, phát triển lên làm việc cho xã hội, truyền bá kinh sách giáo hóa người đời, phụng sự nhơn sanh, để tạo công đức tu hành mau tinh tấn.
 - DUNG: Tiến lên bồi đắp sắc đẹp tinh thần, thể hiện bằng tình thương bao la cứu giúp chúng sanh thoát khổ.
 - NGÔN: Từ chỗ nói năng đoan chính đem lại hòa ái cho mọi người, tiến lên nói điều đạo đức, thuyết minh giáo lý khai mở tâm tánh cho nhơn sanh thức tỉnh, học đạo tu hành.
 - HẠNH: Từ đức tánh hiền hòa khiêm tốn, tiến lên đến mức khiêm tốn tối đa để chinh phục người đời, phổ độ người đời vào đường đạo đức, lập hạnh từ bi cứu vớt chúng sanh đồng thoát khổ.

Tóm lại, Tứ Đức và Tam Tùng trong Thiên Đạo chỉ là sự thăng hoa đến mức cao tột của Tứ Đức và Tam Tùng trong Nhơn Đạo của người phụ nữ Đạo Cao Đài. Những giáo lý vàng ngọc này giúp người tín đồ biết bổn phận mình

đối với xã hội như quần thể nào cho như loại cộng hưởng hòa bình, tạo nên một thế giới đại đồng theo Thánh ý của Thượng Đế.

6. MUỐN ĐƯỢC GIẢI THOÁT KIẾP NGƯỜI PHẢI LÀM SAO?

Theo Thông Thiên Học, quyển “*Dưới Chân Thấy*” đặc biệt nói về sự Điểm Đạo lần thứ nhất. Giá trị của quyển “*Dưới Chân Thấy*” đối với chúng ta thật là to tát, vì lẽ nó cực kỳ giản dị và đã được Đức Chưởng Giáo Di Lạc thừa nhận. Nó chứa đựng những bài của Đức Chơn Sư dạy Người Đệ Tử là J. Krishnamurti (năm 1909).

6.1-LỜI CẦU NGUYỆN: XIN DẪN TÔI TỪ CÕI GIẢ ĐẾN CÕI CHƠN.

Dĩ nhiên, đây là từ chỗ tối tăm của sự đốt nát đến ánh sáng của sự hiểu biết. Chúng ta cầu xin Đức Chí Tôn soi sáng chúng ta.

“*Nếu bỏ sót một chữ hay một ẩn ý nào, nó sẽ bị mất hẳn luôn; vì Thấy không nói hai lần*”. Điều đó không phải vì Ngài không nhân từ, bởi Ngài không có thì giờ để lãng phí. Ngài có không biết bao nhiêu công việc phải làm cho Càn khôn vũ trụ, đâu chỉ lo riêng một trái đất này.

– “*Thầy biết chắc chắn rằng nếu Thầy ra cho con một mạng lệnh, con sẽ vâng lời ngay, nhưng trong trường hợp đó, con chỉ nhận được Quả của một sự vâng lời mau lẹ và tức khắc, nhưng Nghiệp Quả của việc làm sẽ về phần Thầy. Thầy muốn nó thuộc về phần con. Thầy muốn con làm những việc lành và tạo Nghiệp Lành. Ý kiến phải phát sanh từ nơi con chứ không phải từ nơi Thầy.*”

Khi nhận được chỉ thị của Đức Thầy, họ cố gắng tuân theo, bởi vì họ biết rằng nếu họ xao lãng, thờ ơ thì chỉ thị đó sẽ không được lặp lại. Sự không tiếp nhận chỉ thị này

không hề bị khiển trách, chỉ có người Đệ Tử bị thiệt thòi, vì sẽ không nhận được chỉ thị mới trong một dịp khác. Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Quan Âm, Cửu Vị Nữ Phật đã dày công dạy dỗ, nhắc nhở và hướng dẫn. Vậy, nữ giới xin biết lo sợ mà tu tâm sửa tánh.

Các chị em phải tự khắc kỷ, giữ gìn Giới Luật, nhận thấy những tính xấu của mình, quyết định sửa chữa chúng và hoạch đắc vài đức tính trong kiếp này.

Nếu hàng ngàn người đã nghe nói hoặc đọc toàn thể Giáo Lý nhưng họ không có một sự phấn khởi nào cả. Đó chính là vấn đề kinh nghiệm thu thập trong những tiền kiếp quá ít. Phải có tiếp xúc với Chân Lý trong một kiếp trước và tin chắc nó tốt đẹp và xác thực nay mới nhận biết nó ngay khi nó hiện đến cho chúng ta trong kiếp này. Nếu được Đức Chí Tôn yêu cầu, hoàn thành một công việc cho Ngài, nhất định người tín đồ sẽ làm, dù phải hy sinh tính mạng. Nhưng lời dạy của Ngài thì tín đồ không chịu nhớ để làm theo. Vì sao? Hãy nhớ lời của Thánh Augustin:

“Lắm kẻ muốn chết vì Chúa, chớ ít ai chịu sống cho Ngài.”

“Các người hãy thương mến những việc ở trên Trời, chớ đừng quên luyện những việc dưới Thế Gian.”

Sống cho Ngài là làm theo lời Ngài dạy, dâng Tam bửu của mình để Đức Chí Tôn dùng đó mà ban phước lại cho nhân loại. Tam bửu dùng được khi xác thịt người đó mạnh khỏe, trí não sáng suốt, tinh thần mạnh mẽ. Thương mến những việc ở trên Trời là việc gì? Muốn đóng góp vào những việc ở trên Trời chúng ta phải đắc đạo, phải trở thành một siêu nhân loại dù là cấp thấp.

6.2. TRONG ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI, CÓ HAI THAY ĐỔI VÔ CÙNG QUAN TRỌNG:

- Điều quan trọng thứ nhất xảy ra lúc Con Người có cá tánh, **thoát kiếp thú và chuyển kiếp làm Người** để bắt đầu thực hiện nghĩa vụ của Chơn Linh.
- Điều quan trọng thứ hai là **được nhận vào hàng ngũ Các Đấng Thiêng liêng.**

Đó là mục đích dự định cho tất cả mọi người; đó là mục tiêu mà chúng ta phải cố gắng đạt được trong Dây Địa Cầu hiện nay. Khi thời kỳ này chấm dứt, người nào đã hoàn tất điều gì mà Trời đã muốn cho Nhân Loại, đã tuyệt đối tuân theo Thiên Ý sẽ được thoát khỏi kiếp làm Người. Đấng Christ nói: *“Các Con là những vị tiểu Thượng Đế; tất cả các Con là Con của Đấng Tối Cao.”* Đức Chí Tôn đã dạy: *“Ta là các con; các con là Ta”* cùng trong ý nghĩa đó.

6.3 ĐỜI SỐNG CỦA BA THỂ.

“Con người thật và xác phàm là hai thứ khác nhau, và ý chí của con người không phải lúc nào cũng là ý muốn của xác thân. Khi xác thân của con muốn điều chi, con hãy ngừng lại và suy nghĩ xem có phải thật là con muốn điều đó chẳng?”

Cái Vía hay Chơn thân có những bản năng mạnh mẽ và riêng tư, mạnh mẽ cho đến đôi người ta có thể cho rằng nó có một ý chí riêng của nó. **Muốn tiến hóa nó cần những sự rung động mạnh mẽ và thô kịch thuộc về những tình cảm và những xúc động mà chúng ta không muốn mở mang như: tính ganh tị, ghen ghét và ích kỷ.** Chính vì thế, chúng ta cần nhận biết khi tánh xấu khởi lên để kềm chế và thay thế nó bằng những sự rung động của tình thương, tính thiện cảm và sự sùng tín vốn vô cùng tế nhị, mau lẹ và mạnh mẽ hơn nhiều.

Chúng thuộc về phần cao siêu của Cái Vía và được hưởng dẫn bởi Chơn Linh. Những người mà đời sống không kềm chế được, họ muốn tự do nói năng, tự do hành động cho thỏa mãn những sân hận trong lòng, thật ra họ là những kẻ nô lệ cho Cái Vía ở thể thấp. Nếu nó phát sinh ra một tư tưởng ghen ghét, liền đó một tình cảm ghen ghét nổi lên. Đó chính là điều nó muốn. Không phải nó muốn làm ác, mà vì đối với nó chỉ có những rung động mãnh liệt và thô kịch mới làm nó thỏa thích. Phải đương đầu với Thể Vía và tinh lọc nó bằng cách thay thế tất cả thói quen xấu xa được lưu lại từ quá khứ bằng những cảm xúc tốt lành, chúng sẽ hữu ích cho chúng ta trong kiếp tương lai.

*“Nho nhã con tua tập tánh tình.
Dưới đời đừng tưởng một mình lanh.
Một câu thất đức thiên niên họa.
Nhiều nổi trầm luân bởi ngọn ngành.”*

Khi có việc phải làm, Thể Xác lại muốn nghỉ ngơi, muốn đi dạo chơi, mua sắm, muốn ăn uống hay xem tivi...; và người không sáng suốt sẽ tự bảo mình: *“Tôi muốn mấy việc này và tôi phải làm theo chúng.”* Nhưng **Chơn thần sáng suốt sẽ bảo: “Điều này Thể Xác tôi muốn chớ không phải là tôi muốn, nó phải chờ.”**

Thường thường khi có dịp phải giúp đỡ ai thì Thể Xác nghĩ rằng: *“Việc đó làm cho tôi bức mình quá; thôi để người khác làm đi.”* Nhưng **Chơn thần sáng suốt sẽ trả lời với Thể Xác rằng: “Người không được cản ta làm việc phải.”**

Thể Xác là con thú, là con ngựa để con người cỡi. Vậy phải đối đãi với nó tử tế và săn sóc nó cho kỹ; đừng bắt nó làm việc quá sức, phải nuôi nó bằng thức ăn và thức uống

trinh khiết, và luôn luôn giữ nó thật sạch sẽ.

“Nhưng luôn luôn con phải kiểm soát Xác Thân của con chớ không để nó sai khiến. Nó có sự ham muốn riêng của nó, cả hàng chục thứ. Nó muốn con giận hờn, nói những tiếng nặng nề, muốn con ganh tị, tham lam tiền bạc, mong đạt của thiên hạ, làm con thối chí ngã lòng. Nó muốn tất cả những điều đó, và còn nhiều điều khác nữa, không phải vì nó muốn hại con, mà vì nó thích những sự rung động mạnh bạo và thay đổi luôn luôn. Nhưng trong những điều trên Chơn Linh con không thích điều nào cả, và vì vậy con phải phân biệt”.

Người chí nguyện làm Đệ Tử phải biểu lộ những tình cảm tốt đẹp khi người ta tỏ ra xấu xa đối với mình, bằng không Người chí nguyện có khác chi những người thường?

Phải nhớ đến điều này trong những lúc khó khăn hay khi bị cám dỗ. Người chí nguyện phải lướt tới đối đầu với chúng và coi chúng như những cơ hội để trả Quả. Khi đem những cảm xúc tốt đẹp đáp ứng lại với những tình cảm xấu xa, người Đệ Tử giống như Sư Phụ của mình. Như thế người Đệ Tử đã biểu lộ được những đức tính của Đức Thầy.

Khi cảm thấy bị xúc phạm hay phật lòng là chính vì họ đã tưởng đến Bản Ngã, Cái Ta của họ. Chính tư tưởng cá nhân này cần phải bị nhổ tận gốc rễ và ném đi xa. Không bận rộn về Bản Ngã sẽ không còn đổ kỵ. Thật dễ cho chúng ta tử tế và dễ thương với những người cũng đối đãi với chúng ta như thế, nhưng nếu là người đã thực sự tiến hóa, chúng ta ban rải tình thương ra chung quanh, dù đối với những kẻ không tỏ lòng thương mến chúng ta. Đấng Christ đã nói:

“Nếu con thương những kẻ yêu con, con đáng được ban thưởng điều gì? Những kẻ thu thuế kia lại không hành động

như thế sao?”

“Con hãy thương yêu kẻ nghịch và cầu nguyện cho những người hành hạ con.”

Tất cả chúng ta đôi lúc bị kẻ khác làm hại, bị đối xử bất công, thiếu thông cảm và không ai nhận chân giá trị của mình. Nhưng không cần phải bận tâm về những điều đó, vì **Luật Nhân Quả luôn luôn giải quyết vào một thời điểm nào đó để lập lại trật tự**. Chúng ta hãy phó thác mọi việc cho Thượng Đế. Những người nào ngày nay chưa biết lỗi mình, một ngày kia (còn sống hay chết) sẽ nhận biết và hối hận. Không có sự bất công nào tồn tại mãi mãi. Tất cả mọi sự đã an bài sẽ được thực hiện đúng như Ôn Trên dự định.

6.4. CÁI TRÍ CỦA CON ƯA THÓI KIÊU CĂNG CHIA RẼ, ƯA VỊ KỶ CHỜ KHÔNG VỊ THA.

“Tôi dùng mãnh lực tư tưởng của tôi vào mục đích gì?”

Thật ra chúng ta chỉ có một tư tưởng duy nhất, một ý chí duy nhất, một phận sự duy nhất mà thôi. Tư tưởng duy nhất đó là Phụng Sự Đức Chí Tôn; ý chí duy nhất đó là làm việc cho Ngài; phận sự duy nhất đó là tận tụy với Ngài và vì thương Ngài mà tận tâm với Nhân Loại. Mặc dù những công việc có tính cách hết sức phức tạp đương chờ đợi chúng ta đi nữa, chúng ta cũng phải đảm đương để phụng sự Ngài và Nhân Loại. Tư tưởng duy nhất ấy bắt buộc chúng ta phải đạt cho được khả năng Phụng Sự, rồi do đó mới có thể tiến hóa. Chúng ta thiết tha, hăng hái làm công quả chẳng phải vì khao khát được nổi tiếng, ăn trên ngồi trước, áo mũ xênh xang, mà vì chúng ta thương yêu Đấng Đại Từ Phụ đã sanh thành và muốn trở thành những khí cụ tốt cho Đức Ngài. Đó cũng là mục đích chánh của việc dâng Tam Bửu trong thời cúng. Chúng ta hãy xếp đặt cuộc sống cho phù hợp với

những lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng bằng cách luôn luôn sử dụng lý trí và lương tri.

6.5. NHẬN THỨC ĐÚNG VỀ SÂN, SI

GIẬN là một trạng thái tâm lý và cảm xúc tâm hồn luôn có sẵn trong lòng mỗi người như hạt giống (chủng tử). Nó cùng tồn tại với nhiều cảm xúc tinh thần khác như yêu thương, đố kỵ, ghen ghét, hy sinh, tha thứ... Giận đến mức phùng mang trợn mắt la lối mắng chửi nhau, từ bỏ nhau... là một hình thức phản kháng nhằm bảo vệ bản ngã, vượt ve Cái TÔI trước những điều bất như ý mà quên mất các qui luật của Trời Đất.

Quy luật vận hành của vạn vật vũ trụ luôn có hai mặt đối và đái, của Âm và Dương. Trong thiên nhiên như có sáng ắt phải có tối; có mưa sẽ có nắng. Cuộc sống có thành công và thất bại. Con người thì có người thông minh, có kẻ khờ dại; có người dễ thương nhưng cũng có vô số kẻ thương không dễ... và muôn vàn điều bất như ý khác. Những thực tế ấy đã là những quy luật muôn đời của nhân sinh. Vậy phải làm sao để khống chế, để kiểm soát và tiến tới làm chủ nó?

Trước hết phải điều chỉnh thái độ và nhận thức của chính mình.

Muốn có nhận thức đúng phải biết cách chấp nhận, dung hòa sự khác biệt, đồng thời tìm hiểu con người và sự việc cụ thể, để không áp đặt vô lối, bắt người khác phải nghe mình, hoặc hành xử như mình.

Nếu người đó thật sự làm sai với nội qui, nghi lễ, ngũ giới cấm... hãy tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh đã hình thành hành vi sai trái đó thì nhận thức và thái độ của ta sẽ đổi khác. Nếu thấu hiểu rằng người đó chưa học, chưa biết, ta sẽ cảm thông và dẫn giải. Nếu họ ngoan cố làm sai tiếp

ta hãy cầu nguyện Ông Trời giúp cho họ sớm thức tỉnh. Lúc đó cơn giận sẽ tự biến mất, chỉ còn lại lòng xót thương.

*“Muốn nấu cơm phải vo sạch gạo,
Mà sao lời bất hảo không chừa;
Hãy noi gương những người xưa,
Mỗi khi muốn nói lọc lừa từ câu.
Ai mà ái ngữ làm đầu,
Thì người ấy được theo hầu Phật Tiên”.*

6.6. PHẢI GIỮ CHỮ HÒA, KHÔNG GANH TỊ, CHỈ TRÍCH

“Con phải phân biệt giữa điều quan trọng và điều không quan trọng. Phải cứng rắn như đá khi phải áp dụng cho điều lành và điều quấy, nhưng hãy biết nhường cho kẻ khác những sự việc không quan hệ. Bởi vì con phải giữ chữ HÒA nên luôn luôn dịu dàng, tử tế, và thuận thảo. Hãy để cho kẻ khác có trọn quyền tự do, như quyền tự do con đã cần cho chính bản thân”.

Người đệ tử chú định ý chí của mình vào mục đích chính mà chỉ có nó mới được xem là quan trọng, ngoài ra cái gì còn lại, phải để cho mọi người được tự do. Vì Người đệ tử hòa nhã, dễ dãi với mấy điều đó, nên người ta cho rằng đó là một người khả ái. Dần dần Người đệ tử dắt họ đến chỗ trọng hệ dễ dàng mà họ không mấy ngờ vực. Người đòi cho đức tính ấy là sự khéo léo, lịch thiệp. Người quá khích không biết đức tính này nên y thất bại mãi. Vì không phân biệt được việc nào trọng hệ với việc nào không trọng hệ nên người cuồng tín không chịu nhân nhượng ngay cả những việc không ra gì. Y làm cho những kẻ đối thoại bức tức nên họ không chịu theo dù y có lý và mặc dù mục tiêu chính mới thực sự là quan trọng. **Điều này chứng tỏ thiếu hẳn đức tính của Nhà Lãnh Đạo, một năng lực mà Đức Thầy**

muốn chúng ta phải có trong tương lai. Các Ngài mong mỗi chúng ta biết cách điu dắt kẻ khác, chớ không phải dùng sức mạnh lôi kéo họ.

“Con hãy cố xem coi việc nào đáng làm; và hãy nhớ rằng không nên xét đoán sự việc theo bề ngoài. Một việc nhỏ mà có ích trực tiếp cho công việc của Thầy thì rất đáng làm hơn một việc lớn mà Thế Gian gọi là tốt. Chẳng những con phải phân biệt cái nào có ích và cái nào vô ích, mà phải phân biệt giữa cái có ích nhiều với cái có ích ít.”

Những gì giúp ích Nhân Loại là phụng sự Đức Thầy, nhưng thì giờ và năng lực của bạn có hạn, khi bạn có quyền lựa chọn, hãy chọn việc hữu ích nhiều hơn cả. **Sự nuôi dưỡng Linh Hồn của con người quan trọng hơn là nuôi dưỡng Thân Xác. Giúp đỡ Linh Hồn tức là bạn diệt tận gốc rễ của mọi đau khổ Trần Gian, vì nguồn gốc của chúng là sự vô minh và ích kỷ.**

“Cho kẻ nghèo ăn là một việc tốt, cao quý và hữu ích; nhưng nuôi dưỡng Linh Hồn họ lại là việc cao quý và hữu ích hơn nữa. Bất cứ người giàu nào cũng nuôi được xác thân, nhưng chỉ có người hiểu biết mới nuôi dưỡng được Linh Hồn”.

Trên Đường Đạo không có sự ganh tị và mỗi người đều tán thưởng sự tiến bộ của người khác.

“Nếu con đã hiểu biết rồi, bốn phận con phải giúp kẻ khác giác ngộ. Dù con đã khôn ngoan thế mấy đi nữa, con vẫn còn phải học thêm nhiều điều trên Đường Đạo. Thượng Đế vốn Minh Triết và Từ Ái; vậy con càng Minh Triết Ngài càng hiện rõ nơi con. Vậy con phải học hỏi, nhưng trước tiên phải học hỏi điều nào để giúp đỡ kẻ khác, điều đó sẽ giúp con nhiều nhất. Con hãy bền chí học hỏi, không

phải để người đời nghĩ rằng con thông hiểu sâu rộng, cũng không phải để hưởng hạnh phúc của sự thông hiểu nhưng bởi vì chỉ có người thông hiểu mới có thể giúp đời một cách khôn khéo. **Dù con có chí lớn giúp đời đến mấy đi nữa, nếu con dốt nát, con có thể làm hại nhiều hơn là làm lợi.”**

Người Tu phải khác hơn người thường bởi sự lễ độ cũng như sự an tịnh và bình thản luôn luôn. Hãy từ bỏ thói chỉ trích.

Các bạn hãy ở cho dễ thương, hãy kiên nhẫn để tỏ ra mình là người tử tế và có tình huynh đệ. Chớ để cho những triệu lừ nóng giận lôi cuốn chúng ta do những dây thần kinh quá căng thẳng và thường xảy ra trong thời buổi xáo trộn của chúng ta. Chúng ta hãy từ bỏ thói chỉ trích những kẻ khác đang hoàn thành nhiệm vụ của họ. Phần đông họ đều cố gắng đến mức tối đa theo quan điểm riêng của họ. **Có thể quan điểm của chúng ta cao hơn quan điểm của họ nhiều, nhưng không phải là họ không đúng trong việc làm, họ chỉ theo ánh sáng riêng của họ, chớ không phải ánh sáng riêng của chúng ta.** Luôn luôn can thiệp vào công việc của kẻ khác là một điều sai quấy. Nếu có gì sai, không đúng với nghi lễ, giáo lý thì nhẹ nhàng góp ý xây dựng, tránh không làm mất mặt họ trước người khác.

Tóm lại, thái độ chỉ trích thường trực, luôn luôn tìm chỗ sơ hở, luôn luôn rình rập những yếu điểm của kẻ khác là một bản tính rất xấu xa tệ hại.

6-7. LỜI NÓI PHẢI CHƠN CHÁNH, KHÔNG PHÓNG ĐẠI & HỮU ÍCH.

“Đừng bao giờ gán cho người khác nguyên do nào, chỉ có Chơn sư của y mới biết y nghĩ gì, và họ có thể hành động vì lý do nào đó mà con chưa bao giờ nghĩ đến. Nếu con nghe

câu chuyện nói xấu về ai, con chó nên thuật lại. Câu chuyện đó có thể không đúng sự thật, mà dù nó có đúng đi nữa, tốt hơn đừng nói gì cả (trừ phi có hại cho tính mạng của người khác hay ảnh hưởng đến nền đạo).

Phương thức chữa bệnh buồn bực lẫn bệnh ích kỷ là tức khắc làm việc để giúp đỡ một người khác. Bạn sẽ tìm được hạnh phúc khi bạn nói rằng:

“Tôi không đòi hỏi những ai ở chung quanh tôi một điều gì cả. Tôi thương yêu họ và không cần bù đắp lại.”

Chúng ta phải học lấy bài này vì nó sẽ mang đến hạnh phúc và sự bình an cho chúng ta. Bài học thật khó khăn, nhưng khi đã hoàn toàn lãnh hội được, nó sẽ mang lại một sự an tịnh không thể nào lay chuyển nổi, dù cho người mà chúng ta hết dạ thương yêu trở nên khó chịu với chúng ta trong chốc lát. Không có gì đáng kể: Bạn biết rằng một ngày kia người ấy sẽ đổi thái độ và trong khi chờ đợi, bạn vẫn thương yêu y như trước. Bạn đau khổ chăng? Bạn hãy thâm nói rằng: *“Dù cho sự đau khổ của Bản Ngã Thấp Hèn của tôi đến thế nào chăng nữa, điều đó đối với tôi không có nghĩa lý gì hết.”*

Chúng ta phải tập thương yêu những người mình gặp trong cuộc sống hằng ngày. Tôi không nói rằng phải thương yêu tất cả bằng nhau. Chúng ta nên tỏ ra rất tử tế và có lòng thương yêu đối với tất cả mọi người, và không hề oán ghét một ai. Ban rải sự yêu thương mà không có ý mong mỗi được đền đáp lại, chỉ như thế mới đáng gọi là tình thương. Không có lòng thương người (vị tha), thì con người sẽ nuôi tính ghen ghét, đố kỵ cùng nhiều sự ham muốn khác.

Đây là bài học cuối cùng về sự phân biệt điều chân với điều giả. Dù chúng ta đứng trước sự xấu xa đến đâu đi nữa

phải biết vẫn có Đức Thượng Đế trong đó, bởi vì nó không thể có nếu không có Ngài hiện diện bên trong... Đó là một cách và cũng là cách duy nhất để bạn giúp đỡ người huynh đệ của bạn, bởi vì cả hai đồng có chung Sự Sống Thiêng Liêng.

“Khi con ra sức giúp người, dù con có thấy hay không cũng sẽ có một kết quả tốt đẹp theo LUẬT NHƠN QUẢ. Nếu con hiểu biết Luật Trời, con biết nó phải như vậy. Vậy con phải làm điều phải vì điều phải, không với hy vọng được trả ơn. **Con phải trau dồi hạnh kiểm, xả thân giúp đời, vì lòng thương đời, và vì con thật sự kính yêu Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu**”.



Tiểu Linh Quang không giới tính

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: MƯỜI ĐIỀU KHUYẾN TU

- ▶ **Điều thứ nhất:** *Thầy khuyên nên nhỏ,
Lòng trung kiên muôn thuở còn nêu;
Dầu ai nặng nhẹ trăm điều,
Quyết không bỏ lý cao siêu của Thầy
Nhiều thử thách vây quanh con đó,
Nếu ngã lòng công khó tiêu tan;
Việc chi dầu ở trần gian,
Là điều huyền hoặc chớ mang nơi lòng.*
- ▶ **Điều thứ hai:** *Thầy trông đệ tử,
Tình bạn bè phải giữ thủy chung;
Luôn luôn tha thứ khoan dung,
Nói năng nhỏ nhẹ chớ dùng lời thô.
Dù dắt nhau điếm tô công quả,
Phải thật hành với cả chung quanh;
Thiệt thòi cam chịu đã đành,
Vô vi phẩm vị Thầy dành cho con.*
- ▶ **Điều thứ ba:** *Vẹn tròn hạnh đức,
Tuy bán buôn cực khổ tảo tần;
Đủ công nuôi nấng tấm thân,
Đừng ham những chuyện phi nhân gạt lường.
Dầu tiền bạc đầy rương tràn tử,
Cuộc trần này chưa đủ con ơi!
Ác gian cũng chỉ một đời,
Thà nghèo trong sạch thanh thoi Linh hồn.*

- ▶ **Điều thứ tư:** *Pháp môn qui luật,
Lục, thập trai cố sức trau dồi;
Thịt thì xương máu tanh hôi,
Cỏ cây rau cải cũng rồi bữa ăn.
Đức từ bi thường hằng thể hiện,
Không sát sanh lòng thiện ta còn;
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon,
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng.*
- ▶ **Điều thứ năm:** *Quyết không hờn giận,
Ghét ganh chi cho bận lòng mình;
Con xem vạn quyển Thiên Kinh,
Hiển nhân quân tử rộng tình ví câu.
Muôn việc xảy bắt đầu phẫn nộ,
Là nguyên nhân thống khổ ly tan;
Chơn Truyền Pháp Chánh Đạo Vàng,
Tập xong chữ Nhãn Niết Bàn không xa.*
- ▶ **Điều thứ sáu:** *Thiết tha Thầy dạy,
Ngày hai thời lắng lắng công phu;
Việc chi dầu quá cần cù,
Cũng như vài khắc tập Tu nguyện cầu.
Khi rảnh việc đồng sâu chợ búa,
Đem sám, kinh, thi... của Thầy ban;
Học cho thông thuộc đôi hàng,
Ngâm nga trong lúc thanh nhàn bàng khuâng.*
- ▶ **Điều thứ bảy:** *Quyết tăng công quả,
Ta cứu người già cả ốm đau;
Tùy duyên có thể giúp vào,
Lâm cơn hoạn nạn khi nào cần con.*

Phước đức đó vẫn còn muôn thuở,
 Tuy vô hình đừng ngỡ rằng không,
 Con ôi! trong cõi trần hồng,
 Mấy ai nghĩ đến tấm lòng thanh cao.

▶ **Điều thứ tám:** Lời nào Thầy dạy,
 Dầu khổ đau chớ ngại công trình;
 Biết rằng con phải hy sinh,
 Phật Tiên đâu nỡ quên tình hay sao?
 Đừng chấp việc núi cao rừng thẳm,
 Hãy dò đường muôn dặm xa trông;
 Nếu con thể giữ trọn lòng,
 Đương nhiên đắc Đạo thoát vòng tử sanh.

▶ **Điều thứ chín:** Đạo hành cơ bản,
 Giữ làm sao có bạn không thù;
 Từ đây con nhớ rằng Tu,
 Hạ mình nhận lỗi mặc dù là không.
 Lời nói sao hòa trong hiệp ngoại,
 Đừng hơn người nếu phải ép lòng;
 Không ham những chuyện mênh mông,
 Trừ no đủ ấm ép lòng mà chi.

▶ **Điều chót hết:** Mười ghi trăm nhớ,
 Phật – Pháp – Tăng con chớ quên ơn;
 Gia đình nghĩa trọng nhiều hơn,
 Tình thương xã hội trong cơn thiết cần.
 Ôn Tổ Tiên dành phần con cháu,
 Do những lời dạy bảo Thầy mong;
 Con ơi! Hãy khá ghi lòng,
 Bấy nhiêu tâm huyết mấy dòng thi văn.

PHỤ LỤC 2: TRÍCH ĐĂNG NỮ TRUNG TÙNG PHẬN

❖ **Tác giả:** Nữ Tiên ĐOÀN THỊ ĐIỂM

1109. *Ngắm thế cuộc chẳng bằng một giấc,
Kiếp phù sinh đặng thất là bao.
Nhãng là đeo thảm chác sâu,
Tóc xanh cho tôi bạc đầu cũng in.*
- 1113 *Nào là phép giựt giành quyền lợi,
Nào là phương chuộng quới cầu vinh.
Thử đem sánh khổ kiếp sanh,
Chưa ai thấy đặng phúc giành nhiều hơn.*
1117. *Nào vui gương do cơn khóc lã,
Nào là khi chịu tỏ làm thầy.
Quyên là chi? Lợi là chi?
Dứt hơi ba tấc có gì gọi hay.*
1125. *Nào chữa để biết bao khổ nhọc,
Nào hơn thua theo học sách đời.
Tang thương lúc biến khi dời,
Trăm năm e cũng một đời thế thôi.*

1129. *Nào tranh đấu thắng rồi lại thất,
Của phù du chứa chất gọi giàu.
Thân còn đã quý là bao,
Dứt hơi của cải thế nào không hay.*
1145. *Mạnh hiệp yếu lấy gan hung bạo,
Dữ lẫn hiền gương giáo là hơn.
Nhãng lo chắc oán mua hờn,
Hại nhau chẳng biết nghĩa hơn thế nào.*
1185. *Gót nhân ái đến nhà kẻ bệnh,
Giọng từ bi thức tỉnh hung tâm.
Giữa cơn náo loạn trời căm,
Lấy hơi hòa nhã đẹp lẫn bỉ thô.*
1197. *Câu tư dục biến ra bác ái,
Nghệp oan khiến đổi lại Hồng ân.
Khi kinh Thánh, lúc kệ Thần,
Đoạn trường diệt dứt nợ nhân nữ lưu.*
1217. *Giới trí thức tinh thần đẹp đẽ,
Trau tài ba vẹn vẻ anh thư.
Vinh thì chuộng, nhục thì từ,
Cân cao tính thấp đăng trừ thiệt hơn.*

1221. *Nước Ma-Ha rửa hờn nhi nữ,
Chuỗi bồ đề gìn giữ hồng nhan.
Cây trăm thuốc đổi hương tàn,
Treo y bá nạp làm màn phòng the.*
1229. *Lấy tâm chánh làm cân đong thế,
Cây lòng lành làm kế diu đời.
Chông gai vạch bước thanh thời,
Cầm phương cứu khổ độ người trăm luân.*
1233. *Vẹn Nhơn Đạo, đi lần nẻo chánh,
Đến vô ưu đặng lánh nhơn luân.
Thuyền con mịch mịch như rừng,
Đon đường Thánh đức, hỏi chừng Như Lai.*
1241. *Lánh bợn tục tình thâm cũng tránh,
Trốn đau thương xa cảnh trần gian.
Biến thân hạc nội mây ngàn,
Năm phan Tiếp Dẫn, mở đàng Lô Âm.*
1245. *Nơi cảnh tịnh âm thâm vui thú,
Đem tấm tình để ngụ Đài Sen.
Thong dong quạt gió Trăng đèn,
Nhành dương làm bạn, sách hiền gọi quen.*

1249. *Bế ngũ quan, khôn kiêng tục tánh,
Diệt lục trần, xa lánh phàm tâm.
Mệnh Thiên giữ vững tay cầm,
Đoạt phương tự diệt giải phần hữu sanh.*
- .1253. *Linh linh, hiển hiển, khinh khinh khứ,
Sắc sắc, không không, sự sự tiêu.
Chơn Linh đẹp đẽ mỹ miều,
Xuất dương sớm đã đến triều Ngọc Hư.*
1261. *Hiệp Tạo Hóa cầm quyền chuyển thế,
Dạy Vạn linh dụng thế từ bi.
Sanh ấy ký, tử là qui.
Điều huyền cơ tạo chẳng gì gọi hơn.*
1277. *Ngôi mà lóng tiếng đồn vô cực,
Phước siêu thăng đặng thất nơi ta.
Biết coi thế giới như nhà,
Sống nên Chí Thánh, thác là Thần Tiên.*
1285. *Càng ngó trái lại miền thế tục.
Lụy nhỏ dâm đòi khúc lòng đau.
Ái ân, ân ái là sao?
Đày thân lăm khách má đào gian truân.*

1293. *Nào những mộng nợ chàng duyên thiếp,
Nào những mơ ý hiệp tâm đầu.
Duyên là đâu, nợ là đâu?
Chẳng qua biển khổ bắc cầu sông mê.*
1317. *Toan để bút ngăn vòng chồng vợ,
Thì lại e nghịch nợ tiền khiên.
Còn không lưu lại lời hiền,
Mưu chi gỡ nổi thâm phiền đạo thê.*
1333. *Nghĩ phân vợ ngàn trăm đau đớn,
Sanh để còn nuôi dưỡng nhọc nhằn.
Muốn khuyên giảm bớt ái ân,
Lại e giục kẻ Tấn Tần chia phối.*
1337. *Nên ngậm thảm đặng ngôi nuốt thảm,
Toan buông lời, chẳng dám hở môi.
Lén xem sự thể ngậm ngùi,
Nguyên trông chỉ đợi phép Trời dạy khuyên.*
1357. *Đếm thử tuổi tám mươi đã quá,
Giác Nam Kha giục già tỉnh mê.
Tâm thần mỗi một ủ ê,
Khởi sanh khi đã gần kẻ dứt hơi.*

1369. *Muốn nhắm mắt một bề cho khỏe,
 Những tình hình mọi vẻ trên người.
 Khi thì khóc, lúc thì cười,
 Bao nhiêu tình nghĩa một đời thoáng qua.*
1381. *Gắng cầm viết nín hơi sống rớt,
 Đề năm vẫn khắc cốt nữ lưu.
 Dứt tình ái, giải sầu ưu,
 Hễ thương thì cũng lo mưu giữ mình.*
1397. *Buông ngọn viết vào làn mây trắng,
 Hễ có thương nhớ dạng là hơn.
 Cảnh Thiên gửi tấc hương hôn,
 Đề câu tiết nghĩa vĩnh tồn hậu lai.*
1401. ***Đời đời danh chói CAO ĐÀI!***

SÁCH THAM KHẢO

- PHÁP CHÁNH TRUYỀN CAO ĐÀI HỘI THÁNH
- NỘI LUẬT HIỆP THIÊN ĐÀI HỘI THÁNH
- THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN HỘI THÁNH
- LUẬT TAM THỂ BÁT NƯƠNG & THƯỢNG PHẨM
- PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐẠO LÊ VĂN TRUNG
- NỮ TRUNG TÙNG PHẬN ĐOÀN THỊ ĐIỂM
- KINH DỊCH NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ
- DỊCH LÝ CAO ĐÀI NGUYÊN THỦY
- AT THE FEET OF THE MASTER J. KRISNSMURTI

XIN CHÂN THÀNH TRI ÂN QUÝ TÁC GIẢ

**VỊ THẾ PHỤ NỮ TRONG
TÔN GIÁO CAO ĐÀI**

TÙNG THIÊN—TỬ BẠCH HẠC